

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**  
*VIETNAM NATIONAL TEXTILE  
AND GARMENT GROUP*  
**TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÒA THỌ**  
*HOA THO TEXTILE - GARMENT  
JOINT STOCK CORPORATION*

Số/No : 101/CBTT-HT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
*Independence - Freedom – Happiness*

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2026  
*Da Nang, March 30, 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
*INFORMATION DISCLOSURE*

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh  
**To:** - The State Securities Commission  
- Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
*Name of company: Hoa Tho Textile - Garment Joint Stock Corporation*
  - Mã chứng khoán: HTG  
*Stock symbol: HTG*
  - Trụ sở chính: 36 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng  
*Address: 36 Ong Ich Duong Street, Cam Le Ward, Da Nang City*
  - Điện thoại: 0236.3673215  
*Telephone: 0236.3673215*
  - Fax: 0236.3846290
  - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Cường  
*Information Discloser: Mr. Nguyen Van Cuong*
  - Chức vụ: Giám đốc điều hành – Người ủy quyền Công bố thông tin  
*Position: Chief Executive Officer – Person authorized to disclose information*
2. Nội dung thông tin công bố:
  - Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ (HTG) xin công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025.  
*Content of information disclosure:*
  - *Hoa Tho Textile and Garment Joint Stock Corporation (HTG) hereby discloses the 2025 Annual Report*
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2026 tại đường dẫn: <https://hoatho.com.vn/quan-he-co-dong/thong-tin-co-dong/2026>

*This information was published on the Company's website on March 30, 2026 at the link: <https://hoatho.com.vn/quan-he-co-dong/thong-tin-co-dong/2026>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby commit that the information published above is true and take full responsibility before the law for the content of the published information.*

***Tài liệu đính kèm/ Attachments:***

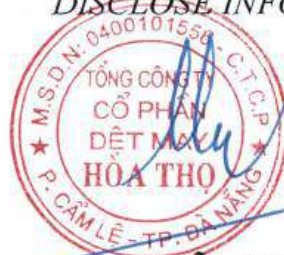
- Báo cáo thường niên năm 2025.  
*2025 Annual Report.*

**Đại diện tổ chức**

*Representative of the Organization*

**NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT**

**PERSON AUTHORIZED TO  
DISCLOSE INFORMATION**



**Nguyễn Văn Cường**

2025

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ



Đà Nẵng, tháng 03 năm 2026

# 2025 DẤU ẤN HOẠT ĐỘNG



## KINH DOANH

Doanh thu thuần hợp nhất

**5.412** Tỷ đồng  
Tăng trưởng **6,06%**

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

**322.447** Tỷ đồng  
Tăng trưởng **14,14%**

Doanh thu từ thị trường xuất khẩu

**5.030** Tỷ đồng

Doanh thu từ thị trường trong nước

**382** Tỷ đồng

Vốn hóa Công ty

**360** Tỷ đồng

Tỷ suất tạm ứng cổ tức BQ

**25** %

## TỰ NHIÊN

Số lượng chai nhựa được tái chế trong năm 2025

**1,1** Triệu chai  
tương đương **100 nghìn chiếc áo**

Lượng nước được tái chế trong năm

**76.000** m<sup>3</sup>

Giảm mức tiêu thụ nguyên phụ liệu trung bình khi sản xuất ra 1 sản phẩm

**↓ 10%**

Lượng năng lượng tiết kiệm

**10.435** KJUN

Giảm phát thải khí nhà kính

**2.500** tấn CO<sub>2</sub>

**Không có sự cố môi trường**

## MỤC LỤC

*Hòa cùng thời đại - Thọ với nhân văn*

02 Dấu ấn hoạt động

03 Mục lục

04 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

### CHƯƠNG 1: THÔNG TIN CHUNG

08 Thông tin khái quát

10 Quá trình hình thành và phát triển

14 Các thành tích, giải thưởng năm 2025

18 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

20 Cơ cấu bộ máy quản lý

21 Thông tin về mô hình quản trị

23 Định hướng phát triển

28 Các yếu tố rủi ro

### CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

36 Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

37 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

41 Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

43 Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

50 Tình hình nhân sự và chính sách với người lao động

52 Các chính sách đối với người lao động

### CHƯƠNG 3: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

60 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

62 Tình hình đầu tư, thực hiện dự án năm 2025

65 Tình hình tài chính năm 2025

68 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

### CHƯƠNG 4: BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

72 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

74 Tình hình tài chính năm 2025

76 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

79 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

80 Căn cứ hoàn thành kế hoạch

81 Giải trình của Ban điều hành về Ý kiến kiểm toán

### CHƯƠNG 5: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

84 Đánh giá Hội đồng quản trị về ngành dệt may

85 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban điều hành

### CHƯƠNG 6: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### CHƯƠNG 7: QUẢN TRỊ CÔNG TY

98 Hội đồng quản trị

104 Ban kiểm soát

110 Ban điều hành

111 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

### CHƯƠNG 8: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

122 Ý kiến kiểm toán

124 Báo cáo tài chính được kiểm toán

# Thông điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

K

ính thừa Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý đối tác, khách hàng và toàn thể cán bộ công nhân viên Tổng Công ty,

Thay mặt Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý vị đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Tổng Công ty trong thời gian qua.

Năm 2025 tiếp tục là năm nhiều thách thức đối với kinh tế toàn cầu và ngành dệt may Việt Nam khi nhu cầu tiêu dùng phục hồi chưa đồng đều, trong khi áp lực từ chi phí đầu vào, chính sách thương mại và các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, lao động, phát triển bền vững ngày càng gia tăng. Trong bối cảnh đó, ngành dệt may Việt Nam duy trì tăng trưởng chậm nhưng ổn định. Các thị trường xuất khẩu chủ lực như Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu thị trường xuất khẩu của Tổng Công ty, với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, tiến độ giao hàng và tính bền vững.

Trong bối cảnh thị trường nhiều yếu tố bất định, Hội đồng quản trị xác định năm 2025 là năm tập trung củng cố vai trò cốt lõi của mảng may mặc, nâng cao hiệu quả sản xuất, kiểm soát chi phí và tăng cường năng lực đáp ứng đơn hàng. Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công nghệ, tự động hóa, số hóa quản trị và triển khai các giải pháp sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải.

Đồng thời, chú trọng hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, kỷ luật và hiệu quả, tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

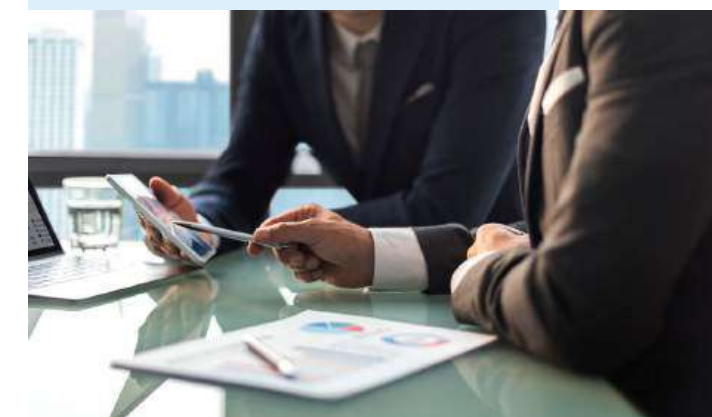
Bước sang năm 2026, dự báo bối cảnh kinh tế và ngành dệt may tiếp tục tiềm ẩn nhiều biến động, với nhu cầu thị trường phục hồi chưa thực sự vững chắc, áp lực chi phí và yêu cầu tiêu chuẩn ngày càng cao, đòi hỏi doanh nghiệp phải tiếp tục nâng cao năng lực thích ứng và quản trị hiệu quả.

Tuy nhiên, với tinh thần chủ động thích ứng, trách nhiệm và đoàn kết, cùng sự đồng hành và tin tưởng của Quý cổ đông, Quý đối tác, khách hàng và toàn thể cán bộ công nhân viên, tôi tin tưởng rằng Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ sẽ tiếp tục vượt qua những thách thức của năm 2026, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu và các hiệp định thương mại tự do, từng bước củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững và nâng cao vị thế thương hiệu Hòa Thọ trong chuỗi giá trị ngành dệt may Việt Nam và khu vực.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Tổng Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và toàn thể cán bộ công nhân viên đã luôn tin tưởng, gắn bó cùng Tổng Công ty. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ và đồng hành của Quý vị trên hành trình phát triển trong thời gian tới.

Trân trọng.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NGUYỄN VĂN HẢI**



# GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Các thành tích, giải thưởng năm 2025

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Cơ cấu bộ máy quản lý

Thông tin về mô hình quản trị

Định hướng phát triển

Các yếu tố rủi ro

## 01 CHƯƠNG



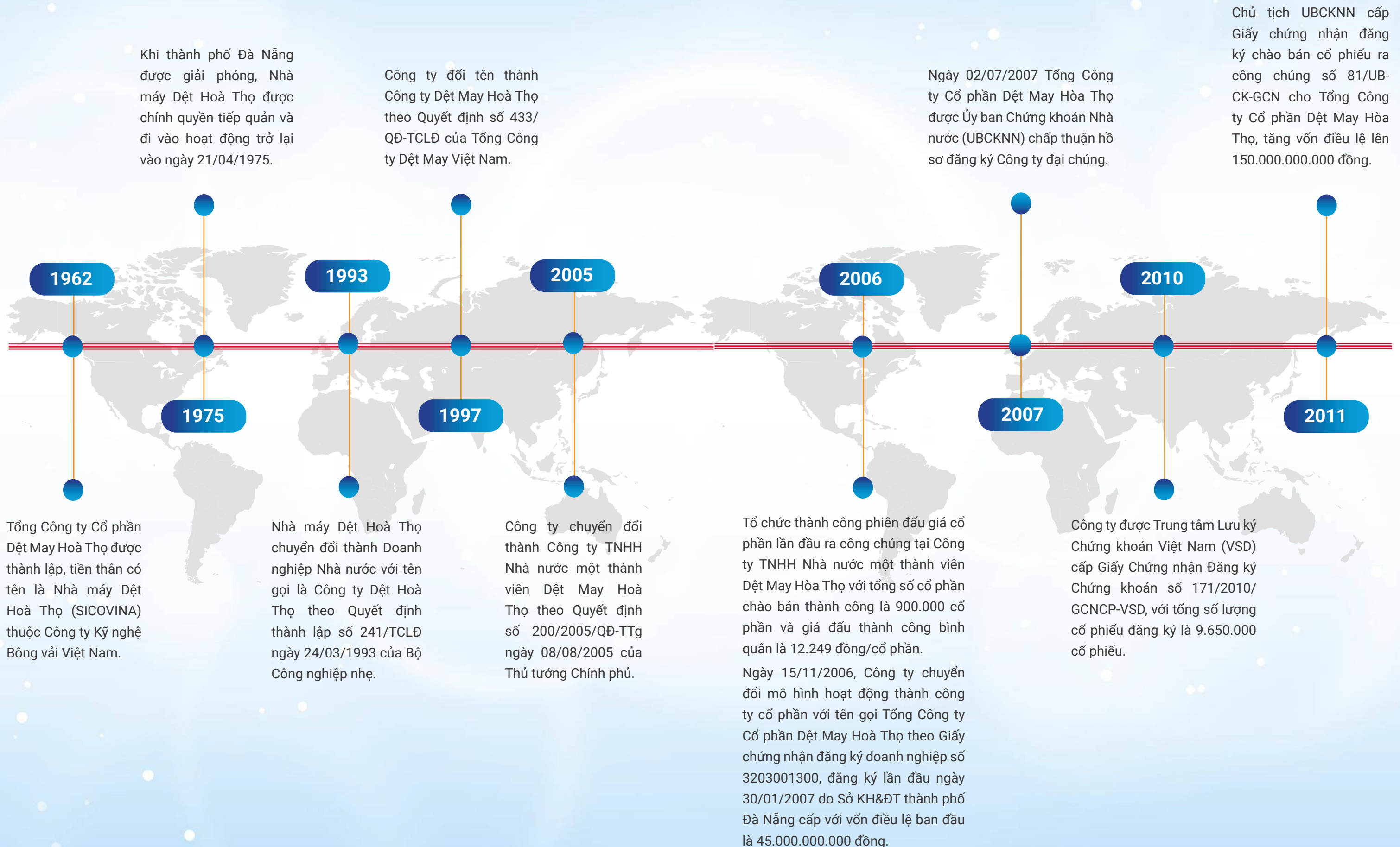
## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

|                              |                                                                                                                                   |
|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tên giao dịch:</b>        | <b>Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ</b>                                                                                       |
| <b>Tên tiếng Anh:</b>        | Hoa Tho Textile – Garment Joint Stock Corporation                                                                                 |
| <b>Giấy chứng nhận ĐKKD:</b> | Số 0400101556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 30/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 18/08/2025 |
| <b>Địa chỉ:</b>              | Số 36 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng                                                                             |
| <b>Điện thoại:</b>           | 02363 846 290                                                                                                                     |
| <b>Fax:</b>                  | 02363 846 216                                                                                                                     |
| <b>Website:</b>              | <a href="http://www.hoatho.com.vn">www.hoatho.com.vn</a>                                                                          |
| <b>Email:</b>                | <a href="mailto:office@hoatho.com.vn">office@hoatho.com.vn</a>                                                                    |
| <b>Vốn điều lệ:</b>          | 360.027.080.000 đồng                                                                                                              |
| <b>Vốn chủ sở hữu:</b>       | 1.112.298.861.767 đồng tại ngày 31/12/2025                                                                                        |
| <b>Mã cổ phiếu:</b>          | HTG                                                                                                                               |

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ**  
*HÒA cùng thời đại, THỌ với nhân văn*



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





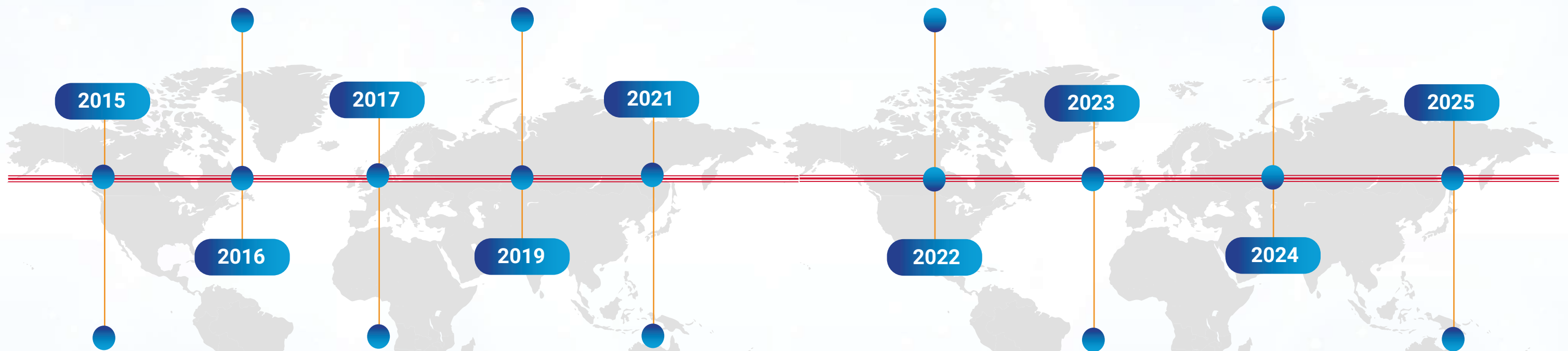
## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Thông qua phương án phát hành cho cán bộ nhân viên quản lý đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ, Công ty đã chào bán thành công 787.500 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 165.375.000.000 đồng. Tổng công ty nộp hồ sơ và nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN số 83/GCN-UBCKNN ngày 19/12/2016.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ bổ sung ngành nghề kinh doanh: bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu, công ty phát hành thành công 6.378.750 cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 300.030.750.000 đồng.

Theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 10/09/2024, HĐQT Tổng Công ty đã thống nhất chủ trương thoái toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Bông và Kinh doanh tổng hợp Miền Trung, số lượng cổ phần chuyển nhượng để thoái vốn là 6.500 cổ phần.



Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua phương án phát hành cho cán bộ nhân viên quản lý đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ, Công ty đã chào bán thành công 750.000 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 157.500.000.000 đồng.

Ngày 23/02/2017, Tổng công ty đã hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ lên 225.000.000.000 VNĐ. Tháng 06/2017, Công ty chính thức đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM với tên giao dịch HTG. Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) và Hiệp Hội Dệt May Việt Nam (Vitas) thuộc Bộ Công Thương.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua phương án phát hành cho cán bộ nhân viên quản lý đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ, Công ty đã chào bán thành công 1.125.000 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 236.250.000.000 đồng.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 19/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2023 thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu, Công ty phát hành thành công 5.999.633 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 360.027.080.000 đồng. Đặc biệt, đầu tháng 11 năm 2023, Tổng Công ty đã chính thức niêm yết giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, kết quả này thể hiện được uy tín thương hiệu của Tổng Công ty cũng như sự minh bạch trong quản trị tài chính và quản trị doanh nghiệp của Tổng Công ty.

Ngày 03/6/2025, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT, thống nhất chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh Nhà máy May Hòa Quý.



## CÁC THÀNH TÍCH, GIẢI THƯỞNG NĂM 2025



01

Ngày 16/5/2025

Theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 16/5/2025, Đảng Bộ Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trao bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW của Bộ Chính Trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016 – 2025.



05

Ngày 20/6/2025

Theo Quyết định số 19/QĐ-BCĐ ngày 20/6/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ nhận Giấy khen có thành tích tốt trong công tác tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện năm 2025 của Trưởng Ban chỉ đạo Vận động hiến máu tình nguyện Thành phố Đà Nẵng.

02

Ngày 09/6/2025

Theo Quyết định số 396/QĐ-CĐDM ngày 09/6/2025, Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ nhận Giấy Chứng nhận Đạt Giải nhì đơn vị tổ chức tốt các hoạt động tháng công nhân năm 2025.



06

Ngày 25/6/2025

Theo Quyết định khen thưởng số 30/QĐ-LH ngày 25/6/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam trao bằng khen Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp năm 2025.



03

Ngày 10/6/2025

Theo Quyết định khen thưởng số 397/QĐ-CĐDM ngày 10/6/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam trao bằng khen Đã có thành tích thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025.



07

Ngày 28/6/2025

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam trao danh hiệu Doanh nghiệp văn hóa tiêu biểu thời đại Hồ Chí Minh.

04

Ngày 17/6/2025

Theo Quyết định số 400/QĐ-CĐDM ngày 17/6/2025, Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ nhận Giấy Chứng nhận Đạt Giải ba đơn vị tiêu biểu trong công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2025 của Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam.



08

Ngày 30/6/2025

Theo Quyết định số 23-QĐKT/UBH ngày 30/6/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được Ủy ban Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam thành phố Đà Nẵng trao bằng khen Đã có thành tích tích cực trong hoạt động Hội doanh nhân trẻ Thành phố Đà Nẵng.





## CÁC THÀNH TÍCH, GIẢI THƯỞNG NĂM 2025



# 09

**Ngày 14/8/2025**

Theo Quyết định số 1414/LĐTM-TĐKT ngày 14/8/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được Chủ tịch Liên đoàn Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam Đạt “Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” có môi trường làm việc tốt, đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, quan tâm đóng góp trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

# 10

**Ngày 30/8/2025**

Theo Quyết định khen thưởng số 33/QĐ-TĐTN ngày 30/8/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam trao bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong Chiến dịch Thanh niên tình nguyện Hè năm 2025.



# 11

**Ngày 05/9/2025**

Theo Quyết định số 440/QĐ-CĐDM ngày 05/9/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ nhận Giấy Chứng nhận Đạt danh hiệu tập thể điển hình tiên tiến giai đoạn 2020 -2025 của Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam.

# 12

**Ngày 08/9/2025**

Theo Quyết định số 443/QĐ-CĐDM ngày 08/9/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đạt Giải thưởng “Doanh nghiệp vì Người Lao động Ngành Dệt May Việt Nam năm 2025” do Công đoàn Dệt May Việt Nam, Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Hiệp hội Dệt May Việt Nam bình chọn, xếp hạng.



# 13

**Ngày 23/9/2025**

Theo Quyết định số 162/QĐ-TĐDMVN ngày 23/9/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam tặng Bằng khen Đã có nhiều đóng góp tích cực vào giải thưởng “Không gian trưng bày tiêu biểu” của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại Triển lãm Thành tựu đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc Khánh 02/9/1945 – 02/9/2025.

# 14

**Ngày 10/10/2025**

Theo Quyết định số 1272/QĐ-CĐDM ngày 10/10/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ nhận Giấy Chứng nhận của Công an Thành phố Đà Nẵng về “Đạt điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ năm 2025”.



# 15

**Ngày 17/12/2025**

Theo Quyết định số 3669/QĐ-BCT ngày 17/12/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ nhận Giấy khen của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động xuất khẩu năm 2024”.

# 16

**Ngày 31/12/2025**

Theo Quyết định số 19/QĐ-TĐTN ngày 31/12/2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được Ban Chấp hành Đoàn TNCS HCM tặng bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong Công tác Đoàn và Phong trào tranh thiếu nhi năm 2025.



# 17

**Ngày 31/12/2025**

Theo Quyết định số 1929/QĐ-UBND phường Cẩm Lệ ngày 31/12/2025, Cán bộ và Công nhân viên Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ nhận Giấy khen Đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2025 do Chủ tịch UBND Phường Cẩm Lệ khen tặng.





## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, siêu thị, kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô.



Cho thuê tài sản cố định và máy móc thiết bị.



Sản xuất, buôn bán các sản phẩm cơ khí.



Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi, chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.



Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.



Hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải: logistics, dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, làm thủ tục hải quan, vận chuyển hàng hóa đường biển, đường sắt, đường bộ, đường hàng không trong và ngoài nước.



Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.



Sản xuất điện



### ĐỊA BÀN KINH DOANH

#### THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Hệ thống phân phối sản phẩm thời trang nội địa thương hiệu Merriman chủ yếu tập trung ở Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh và hệ thống các cửa hàng trên toàn quốc.

#### THỊ TRƯỜNG NGOÀI NƯỚC

Với các sản phẩm đa dạng như: suit, quần tây, áo khoác, bảo hộ lao động, ... cùng chất lượng đảm bảo, mẫu mã hợp thời đại, sản phẩm Hòa Thọ được khách hàng đánh giá cao, kể cả những thị trường với tiêu chuẩn khắt khe như Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, ...

#### THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

- » Thị trường Mỹ 51%.
- » Thị trường châu Âu 13%.
- » Thị trường châu Á 28% (trong đó Nhật Bản 21%).
- » Thị trường khác 8%.

#### TRỤ SỞ CHÍNH

01

36 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

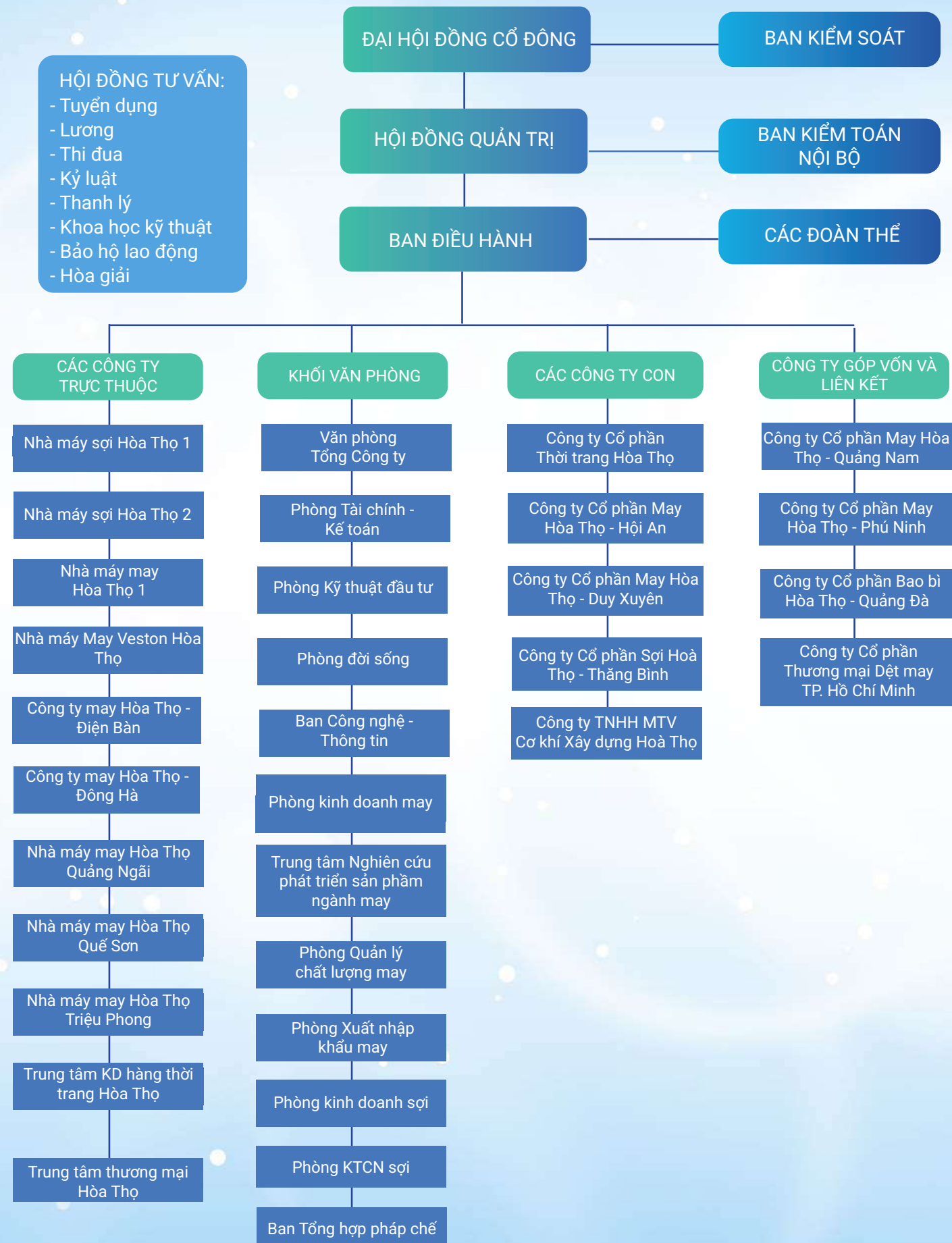
#### CÔNG TY CON

05

#### CÔNG TY LIÊN KẾT

02

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



### Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp định kỳ mỗi năm 01 lần, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Đứng đầu HĐQT là Chủ tịch HĐQT. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên HĐQT thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

### Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng Công ty. Đứng đầu Ban kiểm soát là Trưởng Ban kiểm soát. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

### Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty; giúp việc cho Tổng Giám đốc là Ban điều hành gồm có các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ và HĐQT về thực hiện công việc được giao. Chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Tổng Giám đốc tuân thủ theo Điều lệ và quy định của Tổng Công ty.



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

| TT | Đơn vị                                   | Địa chỉ                                            | Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính                                                                                                                                       | Vốn điều lệ (Tỷ đồng) | Tỷ lệ sở hữu |
|----|------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------|
| I  | Công ty con                              |                                                    |                                                                                                                                                                           |                       |              |
| 1  | Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ       | 31 Phan Châu Trinh, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng    | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                      | 10,09                 | 76,88%       |
| 2  | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An     | 26 Nguyễn Tất Thành, Phường Hội An Tây, TP Đà Nẵng | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                    | 10,0                  | 54,18%       |
| 3  | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên  | 855 đường Hùng Vương, Xã Duy Xuyên, TP Đà Nẵng     | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)<br><i>Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc</i>                                                                                          | 10,0                  | 81,73%       |
| 4  | Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình | Thôn Ngọc Sơn, Xã Thăng Bình, TP Đà Nẵng           | Sản xuất sợi                                                                                                                                                              | 100,0                 | 74,49%       |
| 5  | Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ | 36 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng        | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br><i>Chi tiết: Gia công kết cấu khung nhà thép các loại; Gia công chế tạo hệ thống thông gió, hệ thống áp lực các loại;</i> | 2,0                   | 100%         |
| II | Công ty liên kết                         |                                                    |                                                                                                                                                                           |                       |              |
| 1  | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam  | 35 Nguyễn Hoàng, Xã Thăng Bình, TP Đà Nẵng         | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                    | 21,0                  | 30,61%       |
| 2  | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh   | Cụm Công nghiệp Chợ Lò, Xã Chiên Đàn, TP Đà Nẵng   | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                    | 20,0                  | 20,00%       |



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

1. Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại và hiệu quả, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất và điều hành nhằm nâng cao năng suất, tối ưu chi phí và gia tăng giá trị trong chuỗi cung ứng dệt may.
2. Tập trung phát triển các ngành nghề cốt lõi, đặc biệt là mảng may mặc, nâng cao năng lực tiếp nhận các đơn hàng có yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ giao hàng và tiêu chuẩn bền vững; đồng thời chủ động tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
3. Duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu trọng điểm, khai thác hiệu quả các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP, RCEP; tăng cường tiếp cận các khách hàng chiến lược tại Hoa Kỳ, EU và châu Á, đồng thời đa dạng hóa thị trường và tệp khách hàng nhằm giảm thiểu rủi ro.
4. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ chi phí, sử dụng vốn hiệu quả, cải thiện dòng tiền và tối đa hóa lợi ích hợp pháp, lâu dài cho cổ đông trên cơ sở phát triển ổn định và bền vững.
5. Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, tự động hóa và ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cấp máy móc thiết bị, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế.
6. Tăng cường công tác quản trị rủi ro, giám sát và minh bạch, phát huy vai trò của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, nâng cao kỷ luật tài chính và hiệu quả hoạt động.
7. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, đẩy mạnh sản xuất xanh, quản lý môi trường và lao động theo các tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động, cổ đông và cộng đồng.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Chủ động thích ứng với biến động của thị trường toàn cầu, thường xuyên cập nhật diễn biến kinh tế, chính trị và thương mại quốc tế; xây dựng các kịch bản và phương án dự phòng nhằm nâng cao năng lực ứng phó rủi ro, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong trung và dài hạn.

- Tiếp tục mở rộng và củng cố các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu; khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã ký kết, đồng thời phát triển thị trường nội địa theo hướng có chọn lọc và bền vững.
- Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống nhà máy theo hướng hiện đại, thông minh và xanh, tập trung chuẩn hóa quy trình sản xuất và hệ thống quản lý chất lượng; đẩy mạnh tự động hóa, đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao năng suất, tiết kiệm lao động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.
- Thúc đẩy sản xuất xanh và phát triển bền vững, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, lao động và trách nhiệm xã hội.
- Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, từng bước nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm và gia tăng giá trị trong chuỗi dệt may.
- Tăng cường liên kết chuỗi giá trị và hợp tác chiến lược, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm tối ưu chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực sản xuất và khả năng tiếp cận thị trường.
- Củng cố công tác quản trị doanh nghiệp và quản lý tài chính, tăng cường kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường và hướng tới tăng trưởng ổn định, hiệu quả và bền vững.

## CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

# 01

Tiếp tục đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và khách hàng, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm bền vững và thu nhập ổn định cho người lao động.

Chăm lo toàn diện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách phúc lợi; phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng môi trường làm việc gắn kết và nhân văn.



# 02

# 03



Bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, lành mạnh và văn minh, không ngừng cải thiện môi trường lao động, nâng cao ý thức an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, giúp người lao động yên tâm công tác và phát huy tối đa năng lực.

# 04



Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội như Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, kỷ cương và trách nhiệm.

Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng và an sinh xã hội, đề cao các giá trị nhân văn trong văn hóa Hòa Thọ; quan tâm hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, hướng về cộng đồng.



# 05

Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về môi trường, tăng cường quản lý, giám sát các hoạt động sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hướng tới phát triển bền vững.



# 06



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### TẦM NHÌN

Trở thành Doanh nghiệp tiên phong và phát triển bền vững trong ngành dệt may.

### SỨ MỆNH

Là Đối tác tin cậy trong chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu.

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- » Thượng tôn pháp luật, quản trị minh bạch, phát triển bền vững.
- » Thỏa mãn khách hàng khi sử dụng sản phẩm và dịch vụ.
- » hài hòa lợi ích cổ đông, người lao động và đóng góp cho xã hội.

## KHẨU HIỆU

*Hòa cùng thời đại - Thợ với nhân văn*



### TUYÊN BỐ CHIẾN LƯỢC

Tiên phong trong các giải pháp kinh doanh, liên tục cải tiến để đồng hành cùng đối tác, khách hàng trong ngành dệt may toàn cầu.

### TRIẾT LÝ KINH DOANH

Người lao động phù hợp là tài sản quý giá nhất của Dệt May Hòa Thọ

Tạo ra giá trị thực sự cho khách hàng, người lao động và cổ đông

Đóng góp vào sự phát triển của đất nước, môi trường sống và đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông

### Lời cam kết với khách hàng

- » Chất lượng sản phẩm và dịch vụ ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- » Thực hiện đầy đủ các quy tắc hành xử về trách nhiệm xã hội, môi trường và an ninh.
- » Sự thịnh vượng của khách hàng là sự thành công của Tổng Công ty.

### Lời cam kết đến nhân viên

- » Thu nhập của người lao động là thước đo giá trị phát triển của Tổng Công Ty Dệt May Hòa Thọ. Tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, tôn trọng lẫn nhau.
- » Văn hóa hướng đến Chân - Thiện - Mỹ, tôn vinh các cá nhân làm việc có hiệu quả, xây dựng cá nhân điển hình tiên tiến để làm gương cho tập thể học tập.
- » Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề và tạo cơ hội cho người lao động học tập, phát triển khả năng và sự nghiệp.





## CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025 tiếp tục được ghi nhận là một năm vượt khó của ngành dệt may trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động, chịu tác động đan xen từ lạm phát kéo dài, chính sách tiền tệ thận trọng tại các nền kinh tế lớn, căng thẳng địa chính trị và xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Các yếu tố này khiến nhu cầu tiêu dùng tại nhiều thị trường chủ lực, đặc biệt là Hoa Kỳ và châu Âu, phục hồi chưa thực sự bền vững. Trong khi đó, chi phí sản xuất, logistics và chi phí tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, lao động và phát triển bền vững tiếp tục duy trì ở mức cao, tạo áp lực lớn lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp dệt may.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, trong năm 2025, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng tương đối ổn định. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% so với năm trước; kim ngạch nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 153,2 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch đạt 186,0 tỷ USD. Những số liệu này cho thấy nền tảng thương mại của Việt Nam vẫn tương đối vững chắc, tuy nhiên các rủi ro liên quan đến thuế quan và cạnh tranh thương mại quốc tế tiếp tục tác động đáng kể đến các ngành xuất khẩu chủ lực, trong đó có dệt may.

Bên cạnh đó, ngành dệt may Việt Nam còn phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các quốc gia sản xuất lớn như Trung Quốc, Ấn Độ và Bangladesh, cùng với rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào (bông, sợi, hóa chất). Tuy nhiên, việc Việt Nam tham gia và thực thi nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) tiếp tục mở ra cơ hội tiếp cận các thị trường lớn như Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu, đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Trước bối cảnh trên, để hạn chế rủi ro và tận dụng cơ hội, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tiếp tục tập trung vào chiến lược đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống và chủ động khai thác các thị trường tiềm năng mới. Đồng thời, Tổng công ty cần đẩy mạnh đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, ứng dụng công nghệ mới và tự động hóa nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chi phí và cải thiện hiệu quả sản xuất. Việc tăng cường năng lực quản trị rủi ro, xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt trước biến động kinh tế và thị trường được xem là yếu tố then chốt, giúp Hòa Thọ duy trì sự ổn định và hướng tới phát triển bền vững trong năm 2026.



### RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2025, bối cảnh kinh tế vĩ mô vẫn tiềm ẩn nhiều bất định với áp lực tăng trưởng, khiến thị trường tiền tệ và mặt bằng lãi suất biến động khó dự đoán. Theo Thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lãi suất cho vay bình quân tại các ngân hàng thương mại trong nước trong năm 2025 được ghi nhận ở mức khoảng 6,6% – 9,0%/năm đối với các khoản vay bằng VND; mức này phản ánh chi phí vốn vay chung trên thị trường và có xu hướng tăng vào cuối năm 2025 so với đầu năm.

Đối với ngành dệt may, đặc thù sử dụng vốn lưu động lớn để tài trợ sản xuất, tồn kho và thực hiện đơn hàng khiến doanh nghiệp nhạy cảm với biến động lãi suất. Rủi ro lãi suất xuất hiện khi chi phí vay vốn tăng, dẫn đến chi phí tài chính của doanh nghiệp tăng lên, làm giảm lợi nhuận và khả năng cạnh tranh, đặc biệt trong điều kiện chi phí đầu vào cao và áp lực cạnh tranh quốc tế mạnh.

Với Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ, các khoản vay ngắn hạn và trung hạn phục vụ vốn lưu động và đầu tư có thể chịu ảnh hưởng trực tiếp từ diễn biến lãi suất thị trường. Việc lãi suất duy trì ở mức cao hoặc tăng lên trong giai đoạn 2025 sẽ làm gia tăng chi phí vốn, ảnh hưởng tới hiệu quả vận hành và kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

Bước sang năm 2026, dự kiến chính sách tiền tệ có thể chuyển dần sang trạng thái linh hoạt hơn khi áp lực lạm phát được kiểm soát tốt hơn, qua đó tạo dư địa ổn định mặt bằng lãi suất. Tuy nhiên, rủi ro biến động lãi suất vẫn hiện hữu do phụ thuộc vào diễn biến kinh tế toàn cầu và điều hành vĩ mô trong nước. Trước bối cảnh đó, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ định hướng tiếp tục thận trọng trong quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc tối ưu cơ cấu nợ vay, ưu tiên các khoản vay có lãi suất ổn định, tăng cường quản trị dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhằm hạn chế tác động bất lợi của biến động lãi suất, đồng thời hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong năm 2026.



## RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Ngành dệt may Việt Nam hiện vẫn phụ thuộc lớn vào nguyên vật liệu nhập khẩu, đặc biệt là vải, xơ sợi từ các thị trường như Trung Quốc. Do đó, các biến động về giá cả, nguồn cung và chất lượng nguyên vật liệu luôn là rủi ro trọng yếu, tác động trực tiếp đến chi phí sản xuất và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh kinh tế – chính trị quốc tế diễn biến phức tạp, giá các yếu tố đầu vào như bông, dầu thô, nhiên liệu và chi phí vận tải gia tăng đã làm tăng đáng kể giá thành nguyên vật liệu của ngành dệt may. Rủi ro này càng gia tăng khi phần lớn nguyên liệu phải nhập khẩu từ các thị trường chủ chốt, trong đó Trung Quốc cũng chịu tác động từ các yếu tố địa chính trị, chính sách và biến động kinh tế trong nước, làm gia tăng nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng.

Bên cạnh áp lực về chi phí, ngành dệt may còn đối mặt với các yêu cầu ngày càng khắt khe về truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn bền vững theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA và CPTPP. Các tiêu chí liên quan đến “xanh hóa” sản phẩm, tuân thủ tiêu chuẩn môi trường – xã hội và ESG không chỉ làm tăng chi phí sản xuất mà còn đòi hỏi doanh nghiệp phải chủ động kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu và đa dạng hóa nguồn cung phù hợp quy tắc xuất xứ.

Trước những rủi ro nêu trên, Hòa Thọ cần tiếp tục tăng cường kiểm soát chất lượng và giá nguyên vật liệu đầu vào, tối ưu hóa chuỗi cung ứng, giảm phụ thuộc vào một số nguồn cung truyền thống, đồng thời xây dựng các mối quan hệ hợp tác bền vững với nhà cung cấp trong và ngoài nước. Đây là yếu tố quan trọng nhằm duy trì sự ổn định trong sản xuất và bảo vệ biên lợi nhuận trong điều kiện thị trường nhiều biến động.

## RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành dệt may Việt Nam đang phải đối mặt với mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt trong bối cảnh thị trường toàn cầu biến động mạnh, chuỗi cung ứng tái cấu trúc và các yêu cầu về chi phí, xuất xứ, môi trường ngày càng khắt khe. Áp lực cạnh tranh không chỉ đến từ các quốc gia xuất khẩu lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Campuchia và Bangladesh mà còn xuất phát từ sự thay đổi trong chính sách thương mại và xu hướng tiêu dùng toàn cầu. Đối với phân khúc sợi, rủi ro cạnh tranh thể hiện rõ nét khi đầu ra truyền thống gặp nhiều khó khăn. Trước đây, kim ngạch xuất khẩu sợi sang Trung Quốc đạt khoảng 4–8 tỷ USD/năm, tuy nhiên hiện nay đã suy giảm đáng kể do tác động gián tiếp từ các quy định liên quan đến bông Tân Cương của Hoa Kỳ. Điều này buộc chuỗi cung ứng toàn cầu phải tái cấu trúc, làm thu hẹp thị trường tiêu thụ và gia tăng cạnh tranh giữa các nhà cung ứng sợi, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam. Bên cạnh đó, sức mua toàn cầu suy yếu, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu cùng với xu hướng “thời trang xanh” đang tạo ra áp lực lớn lên biên lợi nhuận của ngành. Trong khi đó, chi phí đầu vào lại gia tăng đồng loạt, bao gồm giá điện, nước, chi phí vận tải, lãi vay và đặc biệt là mức tăng lương cơ bản dự kiến 7,2% từ đầu năm 2026. Sự gia tăng chi phí trong bối cảnh giá bán khó điều chỉnh khiến khả năng cạnh tranh về giá của doanh nghiệp dệt may Việt Nam bị thu hẹp so với các đối thủ trong khu vực.

Rủi ro cạnh tranh còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bất định khác như thiên tai, bão lũ tại khu vực miền Trung và phía Bắc trong thời gian qua, gây gián đoạn hoạt động sản xuất, ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng và uy tín với khách hàng quốc tế. Mặc dù Việt Nam đã tham gia nhiều Hiệp định Thương mại Tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA và RCEP, song mức độ tận dụng ưu đãi thuế quan của ngành dệt may vẫn còn hạn chế. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Hòa Thọ cần triển khai đồng bộ chiến lược phát triển, đa dạng hóa thị trường, khách hàng và đối tác nhằm giảm phụ thuộc; đẩy mạnh số hóa quản trị, ứng dụng công nghệ và AI để kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất; đồng thời tăng cường liên kết trong ngành và đầu tư vào các khâu còn thiếu như vải và sợi để đáp ứng quy tắc xuất xứ của các FTA.



## RỦI RO TỶ GIÁ

Tỷ giá VND/USD là một trong những yếu tố rủi ro tài chính trọng yếu đối với ngành dệt may nói chung và Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ nói riêng. Do đặc thù hoạt động định hướng xuất khẩu, với khoảng 90% doanh thu đến từ thị trường nước ngoài, HTG có mức độ phơi nhiễm tỷ giá đáng kể, khiến biến động của đồng USD tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh và dòng tiền của Tổng công ty.

Rủi ro tỷ giá phát sinh chủ yếu từ sự chênh lệch giữa nguồn thu và chi bằng ngoại tệ. Trong khi doanh thu xuất khẩu của HTG được thanh toán chủ yếu bằng USD tại các thị trường như Hoa Kỳ, châu Âu và Nhật Bản, phần lớn nguyên phụ liệu đầu vào lại được nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ, làm phát sinh các nghĩa vụ thanh toán ngoại tệ. Biến động bất lợi của tỷ giá, đặc biệt trong trường hợp đồng Việt Nam mất giá so với USD, có thể làm gia tăng chi phí nhập khẩu và chi phí tài chính, qua đó tạo áp lực lên biên lợi nhuận; ngược lại, biến động tỷ giá theo chiều thuận lợi có thể mang lại lợi thế nhất định cho doanh thu xuất khẩu nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro khó dự báo trong ngắn hạn.

Trong năm 2025, thị trường ngoại hối chịu tác động đồng thời từ các yếu tố kinh tế trong nước và quốc tế. Dưới sự điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm ổn định thị trường và hạn chế biến động quá mức, tỷ giá VND/USD duy trì dao động trong biên độ nhất định. Kết thúc năm 2025, tỷ giá trung tâm đạt mức 25.121 VND/USD, tăng 786 đồng so với đầu năm, tương ứng mức tăng khoảng 3,2%.

Trước những biến động này, HTG chủ động triển khai các biện pháp quản trị rủi ro tỷ giá thông qua việc theo dõi sát diễn biến thị trường ngoại hối, cân đối hợp lý giữa nguồn thu và chi ngoại tệ, kiểm soát các nghĩa vụ ngoại tệ phát sinh và xem xét áp dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro phù hợp. Việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro tài chính và xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt được xem là nền tảng quan trọng giúp Tổng công ty giảm thiểu tác động bất lợi từ biến động tỷ giá và duy trì ổn định hoạt động trong năm 2025.

## ◀ RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực tiếp tục là một trong những rủi ro trọng yếu đối với ngành dệt may Việt Nam trong bối cảnh chi phí lao động gia tăng và thị trường lao động ngày càng cạnh tranh. Mức lương nhân công trong ngành dệt may Việt Nam đã tăng liên tục trong những năm gần đây và hiện chỉ thấp hơn Trung Quốc, nhưng lại cao hơn so với nhiều quốc gia xuất khẩu dệt may lớn như Ấn Độ, Indonesia, Campuchia và Bangladesh. Diễn biến này khiến lợi thế cạnh tranh về chi phí lao động của ngành dệt may Việt Nam dần bị thu hẹp, trong khi các đối thủ vẫn duy trì được mức chi phí nhân công thấp hơn, từ đó gia tăng sức cạnh tranh trong xuất khẩu.

Đối với Hòa Thọ, chi phí lao động chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất do đặc thù ngành thâm dụng lao động. Rủi ro nguồn nhân lực không chỉ đến từ áp lực tăng lương mà còn xuất phát từ chất lượng và tính ổn định của lực lượng lao động. Việc đào tạo một công nhân lành nghề thường mất từ 3–6 tháng, trong thời gian đó Tổng công ty phải chịu chi phí đào tạo, chi phí quản lý và các chi phí phát sinh do tỷ lệ sản phẩm lỗi ở giai đoạn đầu. Biến động nhân sự, bao gồm tỷ lệ nghỉ việc cao hoặc tình trạng thiếu hụt lao động có tay nghề, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất, chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng.



Ở góc độ toàn ngành, rủi ro nguồn nhân lực còn bắt nguồn từ những hạn chế mang tính cấu trúc. Phần lớn doanh nghiệp dệt may Việt Nam vẫn hoạt động theo mô hình CMT hoặc FOB có giá trị gia tăng thấp, chưa sở hữu thương hiệu, công nghệ lõi hoặc năng lực thiết kế, dẫn đến biên lợi nhuận mỏng và hạn chế khả năng cải thiện thu nhập cho người lao động. Bên cạnh đó, lực lượng lao động chủ yếu là lao động phổ thông, thiếu kỹ năng chuyên môn cao và tay nghề đạt chuẩn quốc tế. Ngành dệt may Việt Nam cũng đang chịu áp lực cạnh tranh gay gắt về giá trong phân khúc sản phẩm giá rẻ, buộc doanh nghiệp phải duy trì chi phí thấp, qua đó hình thành “bẫy lương trung bình”: mức lương tăng nhưng không tương xứng với chi phí sinh hoạt và chưa đủ hấp dẫn để giữ chân lao động có tay nghề.

Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức, HTG đã nỗ lực duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đồng thời áp dụng các chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi phù hợp nhằm thu hút và giữ chân nhân sự. Tuy nhiên, để đảm bảo phát triển bền vững trong dài hạn, Tổng công ty cần tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực, đẩy mạnh đào tạo và phát triển kỹ năng nghề, từng bước chuyển dịch sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn, ứng dụng công nghệ, tự động hóa và các giải pháp xanh – số hóa nhằm nâng cao năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí nhân công.



## ◀ RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Trong bối cảnh các tiêu chuẩn ESG ngày càng trở thành yêu cầu bắt buộc từ cơ quan quản lý, nhà đầu tư và các nhãn hàng quốc tế, rủi ro môi trường tiếp tục là một trong những rủi ro trọng yếu đối với ngành dệt may nói chung và Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ nói riêng. Hoạt động sản xuất dệt, nhuộm và gia công vải vốn có mức độ tiêu thụ lớn về nước, năng lượng và phát sinh nước thải, khí thải, chất thải rắn, tiềm ẩn nguy cơ tác động tiêu cực đến môi trường nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

Trong năm 2025, các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng và quản lý nước thải tiếp tục được siết chặt theo hướng tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, đồng thời các yêu cầu từ khách hàng liên quan đến chuỗi cung ứng xanh, truy xuất nguồn gốc và giảm phát thải carbon ngày càng gia tăng. Điều này làm gia tăng rủi ro tuân thủ đối với doanh nghiệp, bao gồm nguy cơ bị xử phạt hành chính, gián đoạn sản xuất hoặc mất đơn hàng nếu không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn môi trường và ESG.

Nhận thức được tầm quan trọng của phát triển bền vững, Hòa Thọ đã và đang triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro môi trường, bao gồm đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời, tăng tỷ trọng sử dụng năng lượng tái tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, kiểm soát chất thải và xây dựng các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường. Tuy nhiên, trong bối cảnh yêu cầu ESG ngày càng nâng cao và chính sách môi trường tiếp tục thay đổi, rủi ro môi trường vẫn cần được quản trị một cách chủ động và toàn diện.

Trong thời gian tới, Hòa Thọ cần tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải và hoàn thiện hệ thống quản trị môi trường theo chuẩn mực ESG. Đồng thời, việc tăng cường giám sát, đánh giá rủi ro định kỳ và xây dựng các kịch bản ứng phó sự cố môi trường sẽ là yếu tố then chốt, giúp Tổng Công ty vừa đáp ứng yêu cầu pháp lý, vừa nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới phát triển bền vững trong dài hạn.

## ➤ RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro liên quan đến thị trường, nguyên vật liệu và môi trường, Hòa Thọ cũng phải đối mặt với các rủi ro không thể kiểm soát được, chẳng hạn như dịch bệnh, thiên tai, cháy nổ và các sự cố bất ngờ khác. Những yếu tố này có thể gây gián đoạn lớn đối với hoạt động sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, sự an toàn của nhân viên cũng như tài sản của công ty.

Trong bối cảnh đó, Hòa Thọ luôn chủ động theo dõi và nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình môi trường xung quanh, bao gồm các yếu tố tự nhiên và dịch bệnh có thể ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Tổng Công ty đã xây dựng các kịch bản dự phòng để đáp ứng linh hoạt với mọi tình huống khẩn cấp, từ thiên tai đến các sự cố do cháy nổ, dịch bệnh hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Những kịch bản này giúp đảm bảo sự thông suốt trong hoạt động kinh doanh, đồng thời giảm thiểu thiệt hại cho công ty.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát, Ban điều hành

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Tình hình nhân sự và chính sách với người lao động

Các chính sách đối với người lao động

## 02 CHƯƠNG



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2025

| STT               | Thành viên            | Chức vụ                            |
|-------------------|-----------------------|------------------------------------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ |                       |                                    |
| 1                 | Nguyễn Văn Hải        | Chủ tịch HĐQT                      |
| 2                 | Nguyễn Ngọc Bình      | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| 3                 | Nguyễn Đức Trí        | Thành viên HĐQT                    |
| 4                 | Trần Tường Anh        | Thành viên HĐQT                    |
| 5                 | Lê Quốc Ân            | Thành viên HĐQT độc lập            |
| BAN KIỂM SOÁT     |                       |                                    |
| 1                 | Nguyễn Thị Kim Khanh  | Trưởng Ban Kiểm soát               |
| 2                 | Nguyễn Thanh Sơn      | Thành viên Ban Kiểm soát           |
| 3                 | Hoàng Duy Khánh       | Thành viên Ban Kiểm soát           |
| BAN ĐIỀU HÀNH     |                       |                                    |
| 1                 | Nguyễn Ngọc Bình      | Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT |
| 2                 | Hoàng Thùy Oanh       | Phó Tổng giám đốc                  |
| 3                 | Trần Thị Hòa Châu     | Phó Tổng giám đốc                  |
| 4                 | Phạm Ngọc Trung       | Giám đốc điều hành                 |
| 5                 | Phan Quang Long       | Giám đốc điều hành                 |
| 6                 | Nguyễn Phước Hoàng    | Giám đốc điều hành                 |
| 7                 | Nguyễn Văn Cường      | Giám đốc điều hành                 |
| 8                 | Nguyễn Thị Thu Trang  | Giám đốc điều hành                 |
| 9                 | Nguyễn Thị Minh Hằng  | Giám đốc điều hành                 |
| 10                | Nguyễn Thị Tường Long | Kế toán trưởng                     |



SƠ YẾU LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Hải  
Chủ tịch HĐQT

|                                        |                                                                                                                                                    |
|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trình độ chuyên môn                    | Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh                                                                                                       |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không có                                                                                                                                           |
| Quá trình công tác                     |                                                                                                                                                    |
| 1992 – 2000                            | Trưởng Xưởng Thêu Tự động Công ty VINTEX Đà Nẵng                                                                                                   |
| 2001 – 2005                            | Giám đốc nhà máy May I – Công ty Dệt May Hòa Thọ                                                                                                   |
| 2006 – 02/2007                         | Ủy viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy May Hòa Thọ 1 – Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                |
| 03/2007 – 04/2009                      | Giám đốc điều hành Tổng Công ty kiêm Giám đốc Công ty May Hòa Thọ - Đông Hà                                                                        |
| 05/2009 – 2013                         | Giám đốc điều hành Tổng Công ty kiêm Giám đốc Nhà máy May 1, Nhà máy Veston Ban nghiên cứu cải tiến ngành may Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 2014 – 08/2020                         | Phó Tổng Giám đốc thường trực, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                            |
| 06/2020 - 10/10/2024                   | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                               |
| 08/2020 - 10/10/2024                   | Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                |
| 11/10/ 2024 - nay                      | Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                                 |
| 03/12/2024 - nay                       | Bí thư Đảng Ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                                |

Số lượng cổ phần sở hữu:  
- Cá nhân: 142.056 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,39% tổng số cổ phần lưu hành  
- Đại diện: sở hữu tỷ lệ 25% tổng số cổ phần lưu hành



## SƠ YẾU LÝ LỊCH HĐQT (TIẾP THEO)



**Nguyễn Ngọc Bình**

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

### Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh

### Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT CTCP Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình; Thành viên HĐQT Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP

### Quá trình công tác

|                      |                                                                                                 |
|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1999 - 2000          | Cán bộ xuất nhập khẩu tại XN May 1 - Công ty Dệt May Hòa Thọ                                    |
| 2001 - 2002          | Cán bộ xuất nhập khẩu tại Phòng Kinh doanh - XNK May - Công ty Dệt May Hòa Thọ                  |
| 2003 - 2004          | Phó Trưởng phòng Kinh doanh - XNK May tại Phòng Kinh doanh – XNK May - Công ty Dệt May Hòa Thọ  |
| 2005 - 2007          | Phó TP. KD-XNK Sợi tại Phòng KD-XNK Sợi - Công ty Dệt May Hòa Thọ                               |
| 2008 - 2011          | Phó Giám đốc Công ty Sợi Hòa Thọ tại Công ty Sợi Hòa Thọ - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 2012 – 2013          | Trưởng phòng Kinh doanh Sợi tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ                            |
| 2013 - 2014          | Giám đốc điều hành kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Sợi tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ    |
| 07/2014 – 10/10/2024 | Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ                                          |
| 06/2017 - nay        | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ                                            |
| 03/2015 - nay        | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sợi Hòa Thọ Thăng Bình                                                 |
| 11/2015 - 05/2025    | Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MVT Cơ khí xây dựng Hòa Thọ                           |
| 06/2022 - nay        | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP                                                  |
| 04/2023 – 04/2025    | Thành viên HĐQT CTCP Dệt May Huế                                                                |
| 11/10/2024 - nay     | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc                                                              |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 273.171 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,76% tổng số cổ phần lưu hành

- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 25% tổng số cổ phần lưu hành



**Nguyễn Đức Trị**

Thành viên HĐQT

### Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh

### Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Phó TGĐ Tập đoàn Dệt may Việt Nam; Chủ tịch HĐQT CTCP Dệt May Huế; Chủ tịch HĐQT CTCP May Hòa Thọ Quảng Nam

### Quá trình công tác

|                         |                                                                                        |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 03/1990 - 04/1994       | Chuyên viên công ty Thương mại tổng hợp Tam Kỳ, Quảng Nam - Đà Nẵng                    |
| 05/1994 - 03/1997       | Phó phòng kinh doanh XNK may Chi nhánh Vinatex Đà Nẵng                                 |
| 04/1997 - 05/2001       | Trưởng phòng kinh doanh XNK may Chi nhánh Vinatex Đà Nẵng                              |
| 05/2001 - 07/2001       | Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Dệt May Hòa Thọ                                           |
| 08/2001 - 12/2005       | Giám đốc điều hành Công ty Dệt May Hòa Thọ                                             |
| 01/2006 - 12/2010       | Phó Tổng Giám đốc Công ty Dệt May Hòa Thọ, nay là Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 4/2010                  | Phó Bí Thư Đảng Ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                |
| 03/2010 – nay           | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam                                  |
| 01/2011 - 07/2020       | Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                     |
| 04/2015 – 10/10/2024    | Bí Thư Đảng Ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                    |
| 06/2017 – 31/07/2020    | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                  |
| 01/01/2019 - 31/12/2019 | Giám đốc điều hành Tập Đoàn Dệt May Việt Nam                                           |
| 01/01/2020 - nay        | Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam                                            |
| 28/05/2020 - nay        | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May Huế                                              |
| 01/08/2020 - 10/10/2024 | Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                     |
| 11/10/2024 - nay        | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                   |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 1.123.185 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,12% tổng số cổ phần lưu hành

- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 11,87% tổng số cổ phần lưu hành



## SƠ YẾU LÝ LỊCH HĐQT (TIẾP THEO)



**Trần Tường Anh**  
Thành viên HĐQT

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có

### Quá trình công tác

|                   |                                                                                                                                                                  |
|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 07/1994 – 08/2017 | Nhân viên phòng Tổ chức hành chính, Phó trưởng phòng Tổ chức lao động, Phó trưởng phòng hành chính Nhân sự, Chánh văn phòng Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 01/2011 – 06/2014 | Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                                          |
| 07/2014 – 08/2024 | Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                                           |
| 05/2014 – 04/2022 | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần thời trang Hòa Thọ                                                                                                                 |
| 04/2015 – 08/2024 | Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                               |
| 04/2016 - nay     | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                                             |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 236.019 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,66% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành



**Lê Quốc Ân**  
Thành viên HĐQT độc lập

**Trình độ chuyên môn** Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có

### Quá trình công tác

|               |                                                              |
|---------------|--------------------------------------------------------------|
| 1972 – 1975   | Chuyên viên Quỹ Phát Triển Kinh Tế Quốc gia                  |
| 1975 – 1998   | Tổng giám đốc Công ty Dệt Việt Thắng                         |
| 1998 – 2010   | Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam                      |
| 2010 - nay    | Nghỉ hưu theo chế độ                                         |
| 06/2017 - nay | Thành viên HĐQT độc lập Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 30.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành



## BAN KIỂM SOÁT



**Nguyễn Thị Kim Khanh**  
Trưởng Ban kiểm soát

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân kế toán

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Trưởng Ban kiểm soát CTCP May Hòa Thọ Duy Xuyên

### Quá trình công tác

|               |                                                                                                |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2002 - 2007   | Kế toán tại DNTN Thái Dương                                                                    |
| 2007 - 2007   | Kế toán tại Công ty Cổ phần đầu tư và Kinh doanh thép Nhân Luật                                |
| 2007 - 2013   | Kế toán tại phòng TCKT của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                |
| 2013 - 2019   | Phó phòng tài chính Kế toán của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                           |
| 2019 - nay    | Trưởng ban kiểm soát, trưởng ban kiểm toán nội bộ của của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 09/2013 - nay | Trưởng Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Duy Xuyên                                 |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 80.520 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,22% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành



**Hoàng Duy Khánh**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân tài chính ngân hàng/Đại học

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có

### Quá trình công tác

|               |                                                                   |
|---------------|-------------------------------------------------------------------|
| 06/2013 – nay | Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam   |
| 04/2023 – nay | Thành viên Ban kiểm soát tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

## SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

3

**Nguyễn Thanh Sơn**  
Thành viên Ban kiểm soát

### Trình độ chuyên môn

Cử nhân Công nghệ dệt may, Cao cấp LLCT

### Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

### Quá trình công tác

|                   |                                                                                                                                                 |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 02/1990 – 07/1998 | Công nhân bảo trì 3 – 4, PX Sợi nhà máy Dệt Hòa Thọ                                                                                             |
| 08/1998 – 12/1999 | Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Phó Giám đốc Xí nghiệp may 1 Công ty Dệt May Hòa Thọ                                         |
| 01/2000 – 02/2002 | Giám đốc Xí nghiệp may 2, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ                                                             |
| 03/2002 – 12/2002 | Phó phòng TCLĐ, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ                                                                       |
| 01/2003 – 04/2007 | Thường trực Đảng ủy, Thường trực thi đua – khen thưởng, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy viên Ban TV Công đoàn TCT Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ |
| 05/2007 – 04/2015 | Thường trực Đảng ủy, Thường trực thi đua – khen thưởng, Ủy viên Ban TV Công đoàn TCT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                       |
| 05/2015 – 10/2017 | Phó Bí thư Đảng ủy, Thường trực Thi đua-Khen thưởng, Ủy viên Ban TV Công đoàn TCT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                          |
| 11/2017 – 06/2025 | Phó bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                         |
| 06/2017 - nay     | Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                  |
| 11/2017 - nay     | Chủ tịch Công Đoàn Tổng Công ty tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                        |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 120.380 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,33% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

## BAN ĐIỀU HÀNH

1

**Nguyễn Ngọc Bình**  
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch Ông Nguyễn Ngọc Bình : vui lòng xem tại Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

2

**Hoàng Thùy Oanh**  
Phó Tổng giám đốc

### Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

### Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT CTCP May Hòa Thọ Duy Xuyên

### Quá trình công tác

|                   |                                                                   |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 12/2000 – 03/2002 | Chuyên viên Xuất nhập khẩu tại chi nhánh Vinatex Đà Nẵng          |
| 04/2002 – 04/2004 | Cán bộ phòng Kinh doanh – XNK May Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 05/2004 – 07/2009 | Phó phòng kinh doanh XNK May Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 08/2009 – 05/2014 | Trưởng phòng kinh doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  |
| 01/2011 – 06/2014 | Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ           |
| 07/2014 - nay     | Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ            |
| 08/2020 - nay     | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên           |
| 04/2023 - 04/2025 | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội               |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 187.968 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,52% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành





## SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



**Trần Thị Hòa Châu**  
Phó Tổng giám đốc

### Trình độ chuyên môn

Cử nhân – Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng

### Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT CTCP May Hòa Thọ Hội An

### Quá trình công tác

|                   |                                                                                            |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 04/2003 – 11/2007 | Nhân viên Phòng Kinh Doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                        |
| 12/2007 – 02/2009 | Đội trưởng Phòng Kinh Doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                       |
| 03/2009 – 04/2013 | Phó Phòng Kinh Doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                              |
| 05/2013 – 05/2015 | Trưởng Phòng Kinh Doanh May 2 Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                         |
| 06/2015 – 07/2020 | Giám Đốc Điều Hành kiêm Trưởng Phòng Kinh Doanh May 2 Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 08/2020 – 04/2022 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh Doanh May 2 Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  |
| 05/2022 – 03/2024 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh Doanh May 1 Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  |
| 04/2024 - nay     | Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                     |
| 05/2017 - nay     | Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Hội An                                           |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 119.206 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,33% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành



**Phạm Ngọc Trung**  
Giám đốc điều hành

### Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế - Quản trị Kinh doanh

### Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

### Quá trình công tác

|                   |                                                                                                   |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2000 – 2007       | Phụ trách kế hoạch Xí nghiệp may 2, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                          |
| 2008 – 2009       | Phó Giám đốc Xí nghiệp may 2, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                |
| 2010 – 08/2014    | Giám đốc nhà máy may Veston Hòa Thọ, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                         |
| 08/2014 - nay     | Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc nhà máy may Veston Hòa Thọ, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 08/2015 - 08/2020 | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên                                             |
| 08/2014 – 03/2016 | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh                                              |
| 04/2016 – 08/2016 | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh                                |
| 09/2016 – 05/2025 | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh                                              |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 138.630 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,39% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành



**Merriman**  
cảm nhận sự tinh tế





## SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



**Phan Quang Long**  
Giám đốc điều hành

|                                               |                                                                                                      |
|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Trình độ chuyên môn</b>                    | Cử nhân – Đại học Kinh tế Đà Nẵng                                                                    |
| <b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> | Không có                                                                                             |
| <b>Quá trình công tác</b>                     |                                                                                                      |
| 06/1993 – 1995                                | Cán bộ kế hoạch tiền lương tại Xí nghiệp May Điện Bàn                                                |
| 1995 – 2002                                   | Cán bộ vật tư xí nghiệp May Điện Bàn                                                                 |
| 2002 – 2013                                   | Phụ trách kế hoạch Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn                                                    |
| 2013 – 05/2014                                | Phó Giám đốc Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn                                                          |
| 06/2014 - Nay                                 | Giám đốc Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn                                                              |
| 08/2015 – 07/2017                             | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hiệp Đức                                                           |
| 01/2016 - nay                                 | Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ kiêm Giám Đốc Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 140.199 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,39% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành



**Nguyễn Phước Hoàng**  
Giám đốc điều hành

|                                               |                                                                               |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Trình độ chuyên môn</b>                    | Cử nhân kinh tế                                                               |
| <b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> | Không có                                                                      |
| <b>Quá trình công tác</b>                     |                                                                               |
| 07/1996 – 04/1999                             | Công nhân Nhà máy sợi Hòa Thọ - Công ty Dệt May Hòa Thọ                       |
| 05/1999 – 09/2004                             | Trưởng ca sản xuất Nhà máy sợi Hòa Thọ - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 10/2004 – 02/2013                             | Phụ trách Lao động Nhà máy sợi Hòa Thọ - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 04/2013 - 03/2016                             | Phó giám đốc Nhà máy sợi Hòa Thọ 2 - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ     |
| 04/2016 - nay                                 | Giám đốc Nhà máy sợi Hòa Thọ 2 - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ         |
| 08/2020 - nay                                 | Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                       |
| 06/2025 - nay                                 | Phó Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                       |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 53.541 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành



**Nguyễn Văn Cường**  
Giám đốc điều hành

|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Trình độ chuyên môn</b>                    | Cử nhân Kế toán                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> | Chủ tịch HĐQT CTCP Thời trang Hòa Thọ; Thành viên HĐQT CTCP Sợi Hòa Thọ Thăng Bình; Thành viên HĐQT CTCP May Hòa Thọ Duy Xuyên; Trưởng BKS CTCP May Hòa Thọ Quảng Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ; Chủ tịch HĐQT CTCP May Hòa Thọ Phú Ninh |
| <b>Quá trình công tác</b>                     |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 12/1984 – 12/1987                             | Kế toán HTX MB Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam                                                                                                                                                                                                                         |
| 01/1988 – 12/1997                             | Kế hoạch, kế toán xí nghiệp May Điện Bàn                                                                                                                                                                                                                               |
| 01/1988 – 09/2003                             | Kế toán trưởng Công ty May Quảng Nam                                                                                                                                                                                                                                   |
| 09/2003 – 08/2011                             | Chuyên viên, Phó phòng TCKT, Trưởng phòng TCKT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                                                                                                                    |
| 08/2011 – 12/2019                             | Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                                                                                                                                                    |
| 04/2014 - nay                                 | Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Quảng Nam                                                                                                                                                                                                             |
| 01/2020 - nay                                 | Giám đốc điều hành tài chính, Người phụ trách Quản trị Công ty Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                                                                                                                                                    |
| 01/2020 - nay                                 | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ Thăng Bình                                                                                                                                                                                                                 |
| 11/2020 - nay                                 | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Duy Xuyên                                                                                                                                                                                                                  |
| 05/2022 - nay                                 | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ                                                                                                                                                                                                                       |
| 06/2025 - nay                                 | Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ                                                                                                                                                                                                                 |
| 06/2025 - nay                                 | Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Hòa Thọ Phú Ninh                                                                                                                                                                                                                          |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 95.594 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,27% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành



## SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



**Nguyễn Thị Thu Trang**  
Giám đốc điều hành

### Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ QTKD

### Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

### Quá trình công tác

|                  |                                                                                |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 09/2007          | Chuyên viên văn phòng Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ                                |
| 08/2012          | Chuyên viên Phụ trách Trách nhiệm xã hội – Văn phòng Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ |
| 01/2014          | Phó chánh văn phòng Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ                                  |
| 08/2017 - nay    | Chánh văn phòng Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ                                      |
| 08/2022 - nay    | Bí thư chi bộ Văn phòng Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ                              |
| 06/04/2023 - nay | Giám đốc điều hành kiêm Chánh văn phòng Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ              |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 20.553 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành



**Nguyễn Thị Minh Hằng**  
Giám đốc điều hành

### Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị Kinh doanh Quốc tế

### Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

### Quá trình công tác

|                   |                                                                                               |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 05/2012 - 06/2013 | Nhân viên kinh doanh Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu May Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 06/2013 - 08/2014 | Đội trưởng Phòng kinh doanh May 1 Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ                                   |
| 08/2014 - 12/2017 | Phó Phòng kinh doanh May 1 Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ                                          |
| 01/2018 - nay     | Trưởng Phòng kinh doanh May 5 Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ                                       |
| 01/2025 - nay     | Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và phát triển sản phẩm may                                      |
| 04/2023 - nay     | Giám đốc điều hành Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ                                                  |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 43.453 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành



**Nguyễn Thị Tường Long**  
Kế toán trưởng

### Trình độ chuyên môn

Cử nhân - Đại học Kinh tế Đà Nẵng

### Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thành viên HĐQT CTCP may Hòa Thọ Hội An; Trưởng BKS CTCP Thời trang Hòa Thọ

### Quá trình công tác

|                   |                                                                    |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 10/2005 - 12/2013 | Kế toán viên - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                |
| 01/2014 - 06/2020 | Phó phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| 07/2020 - nay     | Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                |
| 06/2017 - nay     | Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ            |
| 04/2022 - nay     | Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP May Hòa Thọ Hội An         |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 54.330 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành





TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính đến 31/12/2025 tổng số lao động

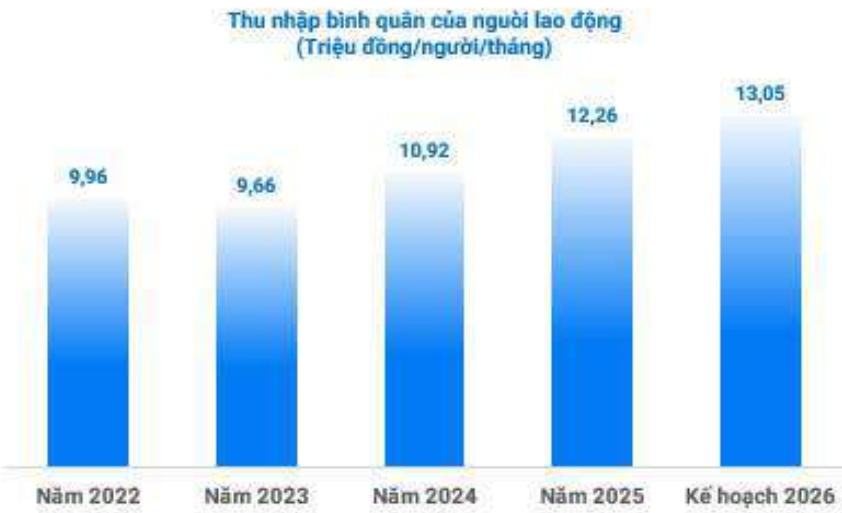
| STT                    | Tiêu chí                         | Năm 2025         |              |
|------------------------|----------------------------------|------------------|--------------|
|                        |                                  | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
| THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG |                                  |                  |              |
| 1                      | Trình độ Đại học và trên Đại học | 477              | 4,89%        |
| 2                      | Trình độ Cao đẳng                | 384              | 3,94%        |
| 3                      | Trình độ trung cấp               | 259              | 2,65%        |
| 4                      | Công nhân kỹ thuật               | 258              | 2,64%        |
| 5                      | Lao động phổ thông               | 8.379            | 85,88%       |
| THEO GIỚI TÍNH         |                                  |                  |              |
| 1                      | Nam                              | 2.568            | 26,32%       |
| 2                      | Nữ                               | 7.189            | 73,68%       |
| THEO THỜI HẠN HĐLĐ     |                                  |                  |              |
| 1                      | Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm     | 0                | 0,00%        |
| 2                      | Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm | 142              | 1,46%        |
| 3                      | Hợp đồng không xác định thời hạn | 9.615            | 98,54%       |
| THEO ĐỘ TUỔI           |                                  |                  |              |
| 1                      | Từ 18 đến 25 tuổi                | 771              | 7,90%        |
| 2                      | Từ 26 đến 35 tuổi                | 3.744            | 38,37%       |
| 3                      | Từ 36 đến 45 tuổi                | 3.729            | 38,22%       |
| 4                      | Trên 45                          | 1.513            | 15,51%       |
| Tổng cộng              |                                  | 9.757            | 100,00%      |



THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM

ĐVT: Triệu đồng/người/tháng

| NĂM                                   | NĂM 2022 | NĂM 2023 | NĂM 2024 | NĂM 2025 | KẾ HOẠCH 2026 |
|---------------------------------------|----------|----------|----------|----------|---------------|
| Thu nhập bình quân của người lao động | 9,96     | 9,66     | 10,92    | 12,26    | 13,05         |
| Tổng số lượng người lao động (người)  | 10.339   | 10.133   | 9.631    | 9.757    | 9.850         |



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ và Công đoàn luôn phối hợp chặt chẽ để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Các chính sách phúc lợi, đào tạo nghề nghiệp và các hoạt động văn hóa, thể thao giúp tạo môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết tinh thần đoàn kết, đồng lòng giữa các thành viên. Nhờ đó, nguồn lao động của Tổng Công ty luôn ổn định và chất lượng, đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 và các năm tiếp theo.





## CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ luôn nhận thức sâu sắc rằng nguồn nhân lực là yếu tố then chốt, quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Tổng Công ty không ngừng nỗ lực xây dựng môi trường làm việc tích cực, chuyên nghiệp và nhân văn, bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết để người lao động yên tâm cống hiến và phát triển lâu dài. Bên cạnh việc chú trọng nâng cao đời sống tinh thần và cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, Tổng Công ty thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để có những chính sách hỗ trợ hợp lý; công tác đào tạo và tuyển dụng luôn được duy trì với chất lượng cao, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng tổng thể của đội ngũ nhân sự. Những nỗ lực đồng bộ này không chỉ giúp phát triển nguồn nhân lực vững mạnh, mà còn tạo dựng sự gắn bó, đồng hành cùng sự phát triển và thành công của công ty.

01

### CHÍNH SÁCH DỰ KIẾN LƯƠNG, THƯỞNG CHO CBCNV NĂM 2026

02

### CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

### CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

03

### CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG ĐÀO TẠO

04

## CHÍNH SÁCH DỰ KIẾN LƯƠNG, THƯỞNG CHO CBCNV NĂM 2026

Tiếp tục duy trì chế độ lương, thưởng, phúc lợi, đào tạo, thăng tiến cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động tăng so với năm 2025, theo đó tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh để ban hành các chính sách chăm lo đời sống người lao động ngày càng tốt hơn.



## CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

Chính sách lương thưởng tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được thiết kế để đảm bảo tính công bằng và khuyến khích người lao động đóng góp tích cực vào sự phát triển của doanh nghiệp. Quy trình trả lương được căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh tổng thể của đơn vị và mức độ đóng góp cá nhân của từng người lao động. Tổng Công ty áp dụng nguyên tắc trả lương theo hệ số cấp bậc công việc, lương khoán và lương sản phẩm, kết hợp với đánh giá kết quả hoàn thành công việc, nhằm đảm bảo mức lương hợp lý và công bằng cho tất cả các nhân viên.

Tổng Công ty luôn đảm bảo việc chi trả lương đầy đủ và đúng thời gian quy định, bao gồm cả các khoản bổ sung như lương tháng 13, lương thưởng Tết, cũng như tiền thưởng vào các dịp lễ quan trọng như Tết Dương lịch, 30/4, 1/5, lễ Quốc Khánh. Bên cạnh đó, các chính sách thi đua khen thưởng cũng được áp dụng nhằm động viên các tập thể và cá nhân xuất sắc, khuyến khích sự sáng tạo, nâng cao năng suất lao động. Tổng Công ty còn chi thưởng thâm niên và lì xì Tết cho các nhân viên có nhiều đóng góp lâu dài. Chính sách này giúp đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong Tổng Công ty, tạo động lực để họ yên tâm công tác và cống hiến cho sự phát triển bền vững của công ty.





## CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo 100% CBCNV được tham gia.

Triển khai bảo hiểm rủi ro 24/24 cho toàn thể người lao động; bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho đội ngũ nhân sự chủ chốt; tầm soát ung thư định kỳ cho lao động nữ.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng nhằm theo dõi và cải thiện tình trạng sức khỏe.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ đời sống như: hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ chi phí gửi trẻ cho người lao động có con nhỏ, công tác phí và hỗ trợ phương tiện đi lại; thay nhớt xe miễn phí cho người lao động.

Áp dụng chính sách khen thưởng, đãi ngộ linh hoạt, bao gồm: thưởng thâm niên, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh; chi thưởng 10% theo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng; thưởng vào các dịp lễ Tết (Tết Dương lịch, 30/4 – 1/5, Quốc khánh và các dịp khác).

Thực hiện các hoạt động chăm lo, tri ân: tặng quà sinh nhật cho người lao động, quà tri ân cán bộ đã nghỉ hưu; khen thưởng nhân các dịp kỷ niệm lớn như kỷ niệm 60 năm thành lập.

Tổ chức các hoạt động văn hóa – thể thao – văn nghệ (ngày hội dân gian, bóng đá, bóng bàn, cầu lông, giao lưu văn nghệ...) nhằm tạo môi trường làm việc tích cực và tăng cường gắn kết nội bộ.

Tổ chức các chương trình du lịch trong nước và nước ngoài cho CBCNV, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và tái tạo sức lao động.

Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và nâng cao kỹ năng chuyên môn cho người lao động.

Đầu tư cơ sở vật chất và môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài.

## CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG ĐÀO TẠO

1. Thực hiện quy trình tuyển dụng chặt chẽ, đảm bảo lựa chọn nhân sự đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm, đồng thời chú trọng tư cách đạo đức và định hướng gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.
2. Xác định nguồn nhân lực là tài sản cốt lõi, đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển ổn định và bền vững; phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao được xem là điều kiện tiên quyết để thực hiện các mục tiêu chiến lược dài hạn.
3. Chú trọng đào tạo và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong hoạt động sản xuất, quản lý và nghiên cứu – phát triển.
4. Triển khai đa dạng các hình thức đào tạo như đào tạo nội bộ, đào tạo trực tuyến (online), đào tạo tại chỗ, kết hợp với các khóa học chuyên đề nhằm phát triển toàn diện kỹ năng và kiến thức cho CBCNV.
5. Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao năng lực điều hành, quản trị sản xuất và tối ưu hóa hiệu quả chuỗi giá trị tại các nhà máy.
6. Trong kỳ, đã tổ chức 30 lớp đào tạo, với 848 giờ đào tạo, tổng chi phí đào tạo đạt 1.854.135.700 đồng, thể hiện cam kết đầu tư lâu dài cho phát triển nguồn nhân lực.





CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2025

Các khóa học đào tạo 2025

| STT | TÊN KHÓA ĐÀO TẠO                                                                                   | ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO                       |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1   | Kỹ sư Công nghệ Sợi, Dệt                                                                           | Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội   |
| 2   | Nâng cao năng suất làm việc với ChatGPT&AI                                                         | Công ty CP Tâm Nhìn Mới              |
| 3   | Digital marketing 7 công cụ                                                                        | EQVN                                 |
| 4   | Quản lý hóa chất                                                                                   | Bureau Veritas VN                    |
| 5   | Cập nhật quản lý bệnh nhân có bệnh đái tháo đường và bệnh lý tuyến giáp ngoại trú                  | Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch       |
| 6   | Nhận diện, đánh giá và phòng ngừa rủi ro trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp | VCCI                                 |
| 7   | Power Apps và Power Automate                                                                       | Datapot                              |
| 8   | Kỹ năng lập kế hoạch và làm báo cáo                                                                | Công ty CP Tâm Nhìn Mới              |
| 9   | ChatGPT&AI                                                                                         | Công ty CP Tâm Nhìn Mới              |
| 10  | Bồi dưỡng kiến thức về vật liệu may                                                                | Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội   |
| 11  | Agile, OKRs                                                                                        | Tập đoàn Dệt May Việt Nam            |
| 12  | Thủ tục khai báo hàng hóa XNK                                                                      | Hòa Thọ tự đào tạo                   |
| 13  | Kỹ năng lập kế hoạch sản xuất và xử lý tình huống phát sinh                                        | Hòa Thọ tự đào tạo                   |
| 14  | Nâng cao năng lực xử lý tình huống thực tiễn về hợp đồng lao động trong doanh nghiệp               | VCCI Miền Trung – Tây Nguyên         |
| 15  | Cập nhật ND 70 về Hóa đơn điện tử và Luật thuế GTGT số 48                                          | VCCI Miền Trung – Tây Nguyên         |
| 16  | Quay dựng video cơ bản bằng điện thoại                                                             | Học viện Nhiếp ảnh Lavender Việt Nam |



| STT | TÊN KHÓA ĐÀO TẠO                                                                                      | ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO                           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 17  | Kỹ năng bán hàng                                                                                      | VCCI Miền Trung – Tây Nguyên             |
| 18  | Đại học VHVL Công nghệ may                                                                            | Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội       |
| 19  | Học may áo nữ kiểu                                                                                    | Nhà may Văn                              |
| 20  | HDSD báo cáo quản trị và báo cáo phân tích hiệu quả đơn hàng trên PBI                                 | Phòng Tài chính Kế toán                  |
| 21  | Các nội dung thiết yếu của Khung Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG)                                 | VCCI Miền Trung – Tây Nguyên             |
| 22  | Đào tạo khối nhân sự Quý 3                                                                            | Tập đoàn Dệt May Việt Nam                |
| 23  | Sửa chữa bo mạch máy may điện tử cơ bản                                                               | Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội       |
| 24  | Cập nhật quản lý bệnh nhân có bệnh cơ xương khớp và các vấn đề sức khỏe tâm thần thường gặp ngoại trú | Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch           |
| 25  | Tập huấn về chính sách và hệ thống tiền lương dành cho doanh nghiệp dệt may                           | Hiệp hội Dệt May Việt Nam                |
| 26  | Phát triển bộ sưu tập thời trang trên máy tính                                                        | Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội |
| 27  | Clo 3D                                                                                                | Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội |
| 28  | Cập nhật Quy định Thuế về giá giao dịch liên kết                                                      | Smart Train                              |
| 29  | Nâng cao năng suất lao động dành cho bộ phận sản xuất                                                 | Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội |
| 30  | Nâng cao năng suất lao động dành cho cấp quản lý                                                      | Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội |

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án năm 2025

Tình hình tài chính năm 2025

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

## 03 CHƯƠNG



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU                                         | TH 2024   | TH 2025   | TH 2025/2024 |
|-----|--------------------------------------------------|-----------|-----------|--------------|
| 1   | Doanh thu thuần                                  | 5.102.929 | 5.412.091 | 106,06%      |
| 2   | Giá vốn hàng bán                                 | 4.510.717 | 4.781.567 | 106,00%      |
| 3   | Doanh thu hoạt động tài chính                    | 115.657   | 113.544   | 98,17%       |
| 4   | Chi phí tài chính, bán hàng quản lý doanh nghiệp | 375.199   | 359.963   | 95,94%       |
| 5   | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh                | 334.518   | 386.345   | 115,49%      |
| 6   | Lợi nhuận khác                                   | 18.354    | 14.257    | 77,68%       |
| 7   | Lợi nhuận trước thuế                             | 352.872   | 400.602   | 113,53%      |
| 8   | Lợi nhuận sau thuế                               | 282.504   | 322.447   | 114,14%      |

Năm 2025, Hòa Thọ tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan, duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm 2024. Kết quả này phản ánh sự nhất quán trong định hướng chiến lược, công tác điều hành thận trọng và khả năng thích ứng linh hoạt của Tổng Công ty trước những biến động của thị trường, đặc biệt trong bối cảnh ngành dệt may chịu áp lực cạnh tranh gia tăng, chi phí đầu vào biến động và nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực phục hồi chậm.

Doanh thu thuần

5.412.091 triệu đồng



Giá vốn hàng bán

4.781.567 triệu đồng



Trong năm, Hòa Thọ tập trung ổn định hoạt động sản xuất, đẩy mạnh tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả quản trị chi phí, qua đó doanh thu thuần đạt 5.412.091 triệu đồng, tăng 6,06% so với năm 2024, trong khi giá vốn hàng bán được kiểm soát chặt chẽ với mức tăng tương ứng 6,00%. Đáng chú ý, việc tiếp tục tiết giảm chi phí tài chính, bán hàng và quản lý doanh nghiệp đã góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động, giúp lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 15,49%, cao hơn tốc độ tăng doanh thu. Mặc dù các khoản thu nhập ngoài hoạt động chính có xu hướng giảm, lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Tổng Công ty vẫn đạt mức tăng trưởng lần lượt 13,53% và 14,14%, qua đó khẳng định chất lượng tăng trưởng được cải thiện và năng lực cạnh tranh của Hòa Thọ tiếp tục được củng cố.

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu đồng

| KHOẢN MỤC | NĂM 2024  |          | NĂM 2025  |          |
|-----------|-----------|----------|-----------|----------|
|           | Giá trị   | Tỷ trọng | Giá trị   | Tỷ trọng |
| Ngành may | 4.084.717 | 80,05%   | 4.429.942 | 81,85%   |
| Ngành sợi | 1.018.212 | 19,95%   | 982.149   | 18,15%   |
| Tổng cộng | 5.102.929 | 100,00%  | 5.412.091 | 100,00%  |

CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

ĐVT: Triệu đồng

| KHOẢN MỤC | NĂM 2024 |          | NĂM 2025 |          |
|-----------|----------|----------|----------|----------|
|           | Giá trị  | Tỷ trọng | Giá trị  | Tỷ trọng |
| Ngành may | 521.141  | 88,00%   | 561.548  | 89,06%   |
| Ngành sợi | 71.071   | 12,00%   | 68.975   | 10,94%   |
| Tổng cộng | 592.212  | 100,00%  | 630.523  | 100,00%  |

CƠ CẤU DOANH THU THEO THỊ TRƯỜNG

ĐVT: 1.000 USD

| KHOẢN MỤC          | NĂM 2024 |          | NĂM 2025 |          |
|--------------------|----------|----------|----------|----------|
|                    | Giá trị  | Tỷ trọng | Giá trị  | Tỷ trọng |
| 1. Mỹ              | 121.571  | 48%      | 133.845  | 51%      |
| 2. Nhật Bản        | 39.810   | 16%      | 54.278   | 21%      |
| 3. Châu Âu (EU 28) | 32.453   | 13%      | 35.391   | 13%      |
| 4. Hàn Quốc        | 3.935    | 2%       | 2.881    | 1%       |
| 5. Trung Quốc      | 5.749    | 2%       | 4.349    | 2%       |
| 6. ASEAN           | 8.473    | 3%       | 10.527   | 4%       |
| 7. Các nước khác   | 43.233   | 16%      | 22.459   | 8%       |
| Tổng cộng          | 255.224  | 100%     | 263.730  | 100%     |



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2025

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2025, Tổng Công ty tập trung đầu tư bổ sung thiết bị chiều sâu cho các đơn vị ngành may, ngành sợi, triển khai cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Tổng mức đầu tư năm 2025 đạt 318.39 tỷ đồng, giá trị giải ngân đạt 116.02 tỷ đồng.

ĐVT: Tỷ đồng

| STT | TÊN DỰ ÁN                                                                         | THỜI GIAN HOÀN THÀNH          | TỔNG MỨC ĐẦU TƯ | GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG | GIÁ TRỊ THỰC HIỆN 2025 | GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN 2025 | GHI CHÚ        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|------------------|------------------------|------------------------|----------------|
| 1   | Dự án đầu tư xây dựng nhà máy may Triệu Phong – giai đoạn 3                       | Năm 2024<br>-<br>Quý I/2026   | 96              | 62.96            | 3.5                    | 1.6                    | Đang thực hiện |
| 2   | Dự án Đầu tư cải tạo xưởng cắt veston                                             | Năm 2024<br>-<br>Quý II/2025  | 9.5             | 7.05             | 0.035                  | 0.36                   | Đã hoàn thành  |
| 3   | Dự án đầu tư hệ thống điện NLMT mái nhà tại Tổng công ty                          | Năm 2024<br>-<br>Quý II/2025  | 40              | 29.26            | 0.27                   | 8.07                   | Đã hoàn thành  |
| 4   | Dự án đầu tư cải tạo tổng thể và bổ sung thiết bị cho nhà máy Sợi 2 - giai đoạn 1 | Năm 2024<br>-<br>Quý I/2026   | 87.6            | 74.4             | 74.4                   | 66.9                   | Đang thực hiện |
| 5   | Dự án đầu tư cải tạo tổng thể và bổ sung thiết bị cho nhà máy Sợi 2 - giai đoạn 2 | Năm 2025<br>-<br>Năm 2026     | 99.2            | 76.3             | 76.3                   | 49.4                   | Đang thực hiện |
| 6   | Dự án đầu tư chiều sâu thiết bị, công nghệ ngành may – đợt 1 năm 2025             | Tháng 3<br>-<br>Tháng 9/2025  | 9.8             | 8.03             | 8.03                   | 8.03                   | Đã hoàn thành  |
| 7   | Dự án đầu tư chiều sâu thiết bị, công nghệ ngành may – đợt 2 năm 2025             | Tháng 9<br>-<br>Tháng 12/2025 | 9.2             | 8.2              | 8.03                   | 7.77                   | Đã hoàn thành  |



| STT       | TÊN DỰ ÁN                                                                               | THỜI GIAN HOÀN THÀNH          | TỔNG MỨC ĐẦU TƯ | GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG | GIÁ TRỊ THỰC HIỆN 2025 | GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN 2025 | GHI CHÚ        |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|------------------|------------------------|------------------------|----------------|
| 8         | Dự án đầu tư chiều sâu thiết bị ngành sợi                                               | Quý III/2025<br>-<br>Năm 2026 | 72.6            | 59.9             | 0                      | 0                      | Đang thực hiện |
| 9         | Dự án cải tạo hệ thống làm mát cho nhà ăn Tổng công ty                                  | Năm 2025<br>-<br>Quý I/2026   | 5.8             | 4.16             | 4.16                   | 4.02                   | Đang thực hiện |
| 10        | Dự án đầu tư xây dựng nhà để xe 02 tầng và các hạng mục phụ trợ tại may Hòa Thọ Đông Hà | Năm 2025                      | 4.43            | 3.39             | 2.74                   | 1.65                   | Đang thực hiện |
| 11        | Dự án đầu tư cải tạo công ty may Hòa Thọ Điện Bàn                                       | Năm 2025<br>-<br>Năm 2026     | 68              | 62.6             | 19                     | 17.6                   | Đang thực hiện |
| 12        | Dự án đầu tư hệ thống điện NLMT mái nhà tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên       | Năm 2025<br>-<br>Quý II/2026  | 48              | 36.4             | 32.8                   | 26.3                   | Đang thực hiện |
| 13        | Dự án đầu tư xe ô tô năm 2025                                                           | Năm 2025                      | 1.36            | 1.25             | 1.25                   | 1.25                   | Đã hoàn thành  |
| Tổng cộng |                                                                                         |                               | 318.39          | 260.23           | 152.31                 | 116.02                 |                |



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2025

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

ĐVT: Triệu đồng

| STT | CÔNG TY CON                              | DOANH THU | LỢI NHUẬN SAU THUẾ |
|-----|------------------------------------------|-----------|--------------------|
| 1   | Công ty CP thời trang Hòa Thọ            | 56.407    | 5.569              |
| 2   | Công ty CP may Hòa Thọ Hội An            | 60.540    | 3.737              |
| 3   | Công ty CP may Hòa Thọ Duy Xuyên         | 69.214    | 2.355              |
| 4   | Công ty CP Sợi Hòa Thọ Thăng Bình        | 348.402   | 9.449              |
| 5   | Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xây Dựng Hòa Thọ | 7.831     | 256                |

ĐVT: Triệu đồng

| STT | CÔNG TY LIÊN KẾT                 | DOANH THU | LỢI NHUẬN SAU THUẾ |
|-----|----------------------------------|-----------|--------------------|
| 1   | Công ty CP may Hòa Thọ Quảng Nam | 195.234   | 7.630              |
| 2   | Công ty CP may Hòa Thọ-Phú Ninh  | 92.903    | 2.278              |



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

| STT | CHỈ TIÊU                          | ĐVT        | TH 2024   | TH 2025   | % 2025/2024 |
|-----|-----------------------------------|------------|-----------|-----------|-------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản              | Triệu đồng | 2.922.216 | 3.737.760 | 27,91%      |
| 2   | Doanh thu thuần                   | Triệu đồng | 5.102.929 | 5.412.091 | 6,06%       |
| 3   | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | Triệu đồng | 334.518   | 386.345   | 15,49%      |
| 4   | Lợi nhuận khác                    | Triệu đồng | 18.354    | 14.257    | (22,32%)    |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế              | Triệu đồng | 352.872   | 400.602   | 13,53%      |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế                | Triệu đồng | 282.504   | 322.447   | 14,14%      |
| 7   | EPS                               | Đồng       | 6.630     | 7.544     | 13,78%      |

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

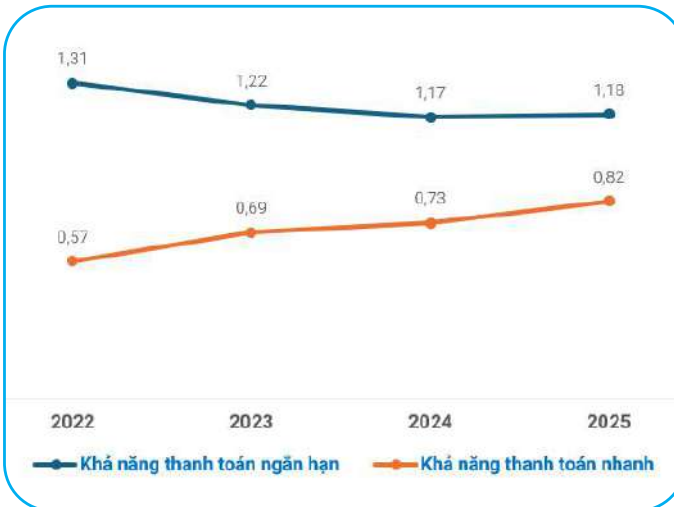
| STT | CHỈ TIÊU                                                 | ĐVT  | NĂM 2024 | NĂM 2025 |
|-----|----------------------------------------------------------|------|----------|----------|
| I   | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán                          |      |          |          |
| -   | Khả năng thanh toán ngắn hạn                             | lần  | 1,17     | 1,18     |
| -   | Khả năng thanh toán nhanh                                | lần  | 0,73     | 0,82     |
| II  | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                                   |      |          |          |
| -   | Hệ số nợ/ Tổng tài sản                                   | lần  | 0,68     | 0,70     |
| -   | Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu                                 | lần  | 2,16     | 2,36     |
| III | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động                           |      |          |          |
| -   | Vòng quay hàng tồn kho                                   | vòng | 5,81     | 5,87     |
| -   | Vòng quay tổng tài sản                                   | vòng | 1,88     | 1,63     |
| IV  | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                            |      |          |          |
| -   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)          | %    | 5,54%    | 5,96%    |
| -   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | %    | 32,09%   | 31,67%   |
| -   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)   | %    | 10,40%   | 9,68%    |
| -   | Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | %    | 6,55%    | 7,14%    |



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025



### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

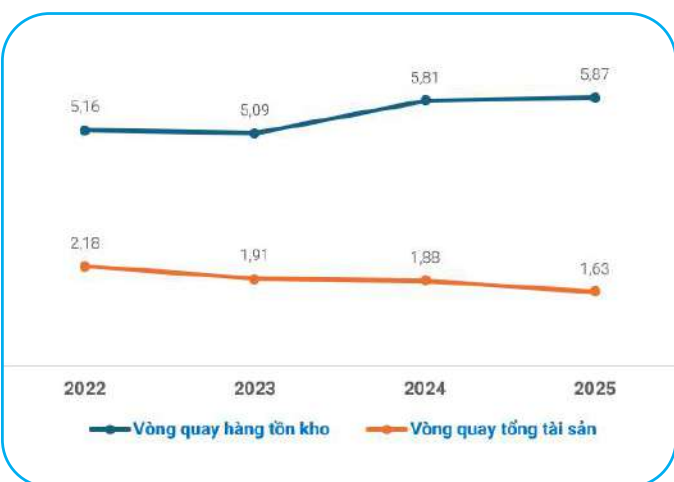


Trong năm 2025, Hòa Thọ tiếp tục duy trì các chỉ tiêu thanh khoản ở mức an toàn và thận trọng, phù hợp với định hướng quản trị tài chính của Tổng Công ty. Chỉ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,18 lần, tăng nhẹ so với mức 1,17 lần của năm 2024, khẳng định khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn trên cơ sở cân đối hợp lý giữa tài sản và nguồn vốn lưu động. Dù chỉ số này chưa trở lại mức cao của các năm trước, nhưng sự ổn định này giúp Hòa Thọ chủ động kiểm soát cơ cấu vốn lưu động trong bối cảnh nhu cầu thị trường còn phục hồi chậm và chi phí đầu vào tiếp tục chịu áp lực. Bên cạnh đó, chỉ số

thanh toán nhanh cải thiện rõ rệt, từ 0,73 lần lên 0,82 lần, gắn liền với việc gia tăng tỷ trọng các tài sản có tính thanh khoản cao như tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản phải thu, đồng thời từng bước hạn chế sự phụ thuộc vào hàng tồn kho. Nhìn chung, các chỉ tiêu thanh toán năm 2025 cho thấy năng lực thanh khoản của Hòa Thọ đang được củng cố theo hướng an toàn và bền vững, tạo nền tảng tài chính vững chắc để Tổng Công ty chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và linh hoạt thích ứng với những biến động của thị trường trong thời gian tới.



### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



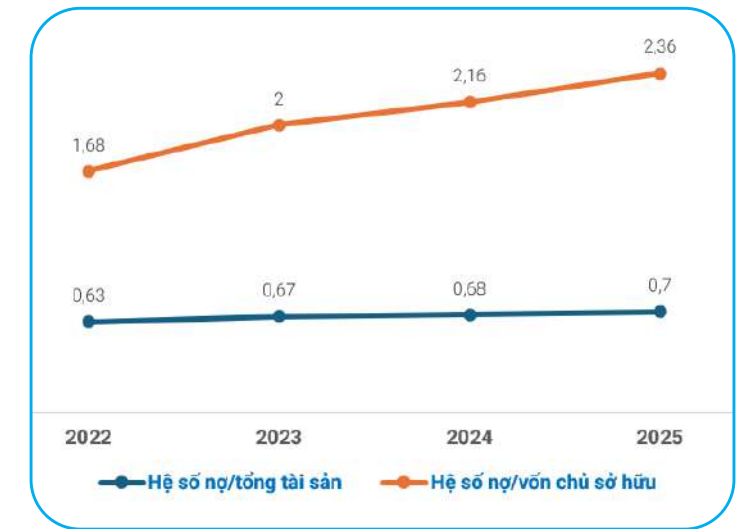
Năm 2025, hiệu quả quản lý hàng tồn kho của Hòa Thọ tiếp tục được cải thiện, vòng quay hàng tồn kho trong năm đạt 5,87 vòng tăng nhẹ so với cùng kỳ và cao hơn đáng kể so với các năm trước. Kết quả này đến từ việc Tổng Công ty chủ động điều hành kế hoạch sản xuất phù hợp với diễn biến đơn hàng, tăng cường công tác dự báo nhu cầu và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, qua đó rút ngắn thời gian luân chuyển hàng tồn kho và hạn chế tình trạng ứ đọng vốn – một yếu tố mang tính đặc thù của ngành dệt may. Trong khi đó, vòng quay tổng tài sản có xu hướng giảm dần từ 1,88 lần năm 2024 xuống 1,63 lần trong năm 2025, chủ yếu do Tổng Công ty tiếp tục mở rộng

quy mô tài sản nhằm củng cố năng lực sản xuất, đảm bảo tính chủ động trong chuỗi cung ứng và sẵn sàng đón bắt cơ hội khi thị trường phục hồi, trong khi tốc độ tăng doanh thu trong ngắn hạn chưa theo kịp mức gia tăng của tài sản. Việc gia tăng đầu tư vào tài sản sản xuất và vốn lưu động được Hòa Thọ xác định là chiến lược cần thiết, hướng tới xây dựng nền tảng vững chắc cho tăng trưởng trung và dài hạn. Nhìn chung, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động đang được Hòa Thọ duy trì ở mức hợp lý, cân đối giữa hiệu quả khai thác tài sản trong ngắn hạn và mục tiêu phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.



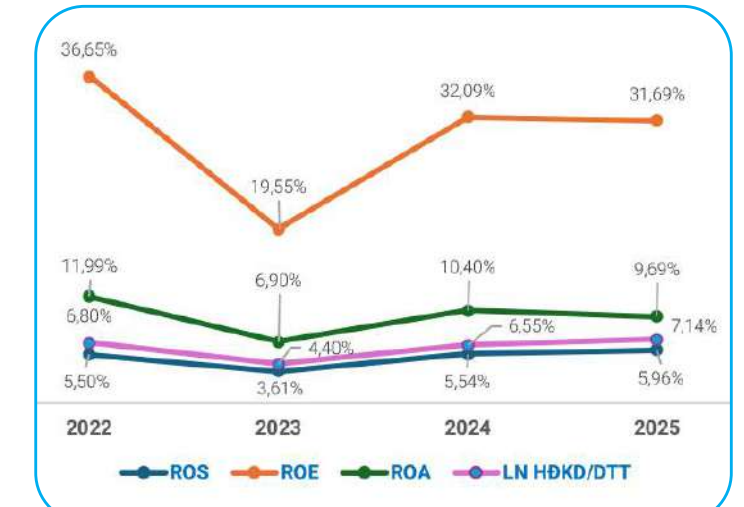
### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm 2025, Hòa Thọ tiếp tục chủ động điều hành cơ cấu nguồn vốn theo hướng linh hoạt, phù hợp với yêu cầu duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, hệ số nợ trên tổng tài sản đạt 0,70, tăng so với mức 0,68 của năm 2024, trong khi hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 2,16 lần lên 2,36 lần. Mức tăng này xuất phát từ việc Tổng Công ty gia tăng sử dụng các nguồn vốn vay và tín dụng thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu vốn lưu động, đảm bảo tiến độ sản xuất, ổn định chuỗi cung ứng và tận dụng các điều kiện vốn có chi phí hợp lý trong bối cảnh thị trường dệt may còn nhiều biến động. Việc sử dụng đòn bẩy tài chính được Hòa Thọ thực hiện trên cơ sở cân nhắc giữa hiệu quả sử dụng vốn và mức độ an toàn tài chính, gắn với khả năng tạo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Qua đó, Tổng Công ty vẫn duy trì được sự chủ động trong thanh toán các nghĩa vụ tài chính, đồng thời tạo nền tảng cho việc ổn định hoạt động và phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.



### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2025, Hòa Thọ ghi nhận hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) đạt 5,96%, tăng so với mức 5,54% của năm 2024; tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đạt 7,14%. Nguyên nhân trong năm, một số đơn hàng xuất khẩu sang thị trường Mỹ được đẩy nhanh tiến độ giao hàng do khách hàng lo ngại về sự bất định trong chính sách thuế quan. Tổng Công ty đã chủ động chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu và gia tăng thời gian sản xuất nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu này; tuy nhiên, đơn giá của các đơn hàng nêu trên giảm từ 1–2% so với giá đã ký kết, làm biên lợi nhuận tại thị trường Mỹ bị thu hẹp. Trước diễn biến đó, Hòa Thọ chủ động điều chỉnh cơ cấu thị trường và sản phẩm, trong đó mảng thời trang nội địa ghi nhận tăng trưởng tích cực, qua đó bù đắp phần suy giảm biên lợi nhuận từ xuất khẩu và góp phần duy trì hiệu quả sinh lời chung của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và trên tổng tài sản bình quân (ROA) năm 2025 lần lượt đạt 31,67% và 9,68%, giảm nhẹ so với năm 2024 do quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tiếp tục được mở rộng nhằm phục vụ mục tiêu ổn định hoạt động và phát triển dài hạn.



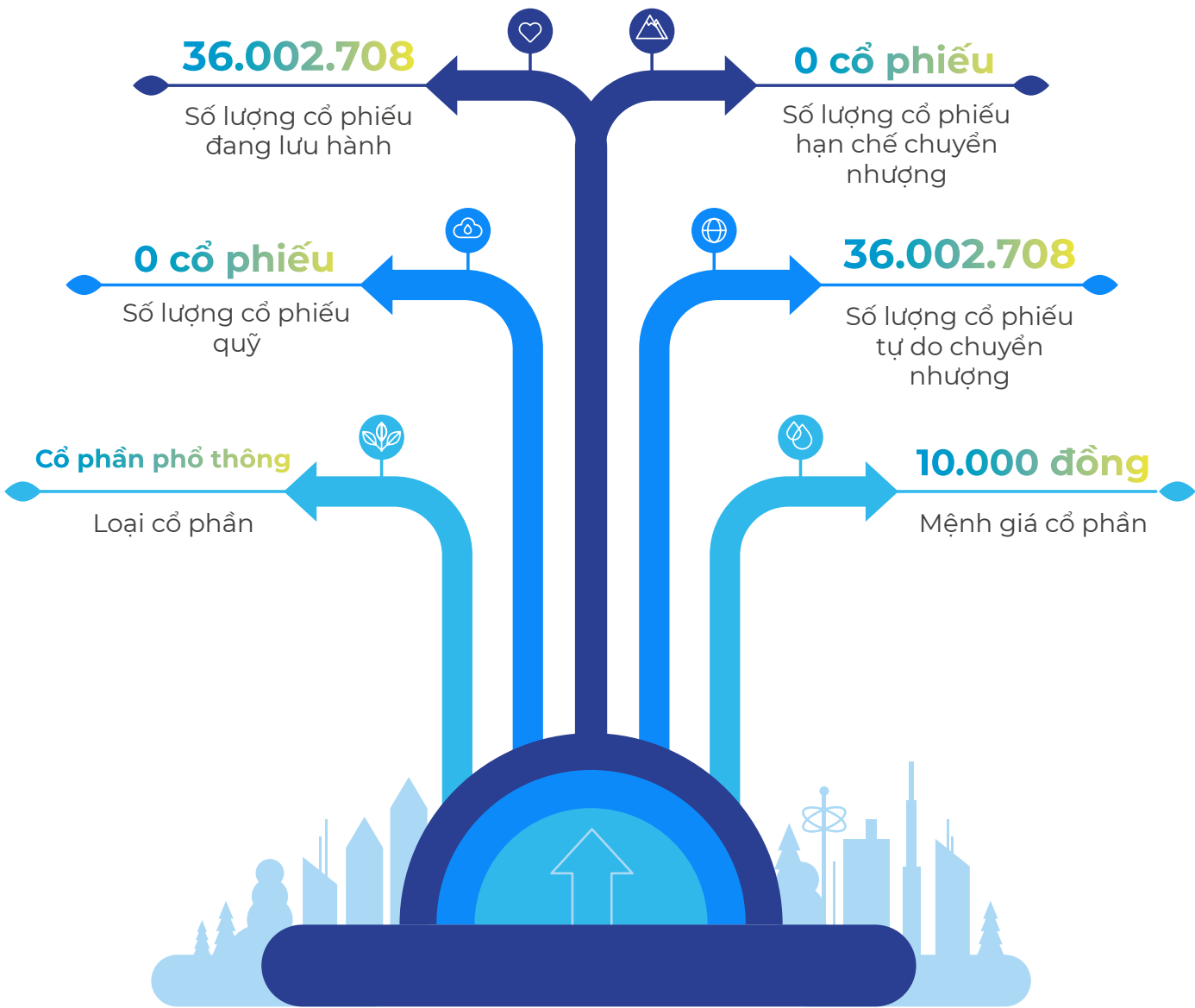


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU  
THÔNG TIN CỔ PHIẾU



36.002.708

Tổng số cổ phiếu đã phát hành



- TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Không có
- GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có
- CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tại ngày 19/12/2025

| STT       | ĐỐI TƯỢNG          | SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG | SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NĂM GIỮ | GIÁ TRỊ CP | TỶ LỆ NĂM GIỮ (%) |
|-----------|--------------------|------------------|---------------------------|------------|-------------------|
| I         | Cổ đông Nhà nước   | 0                | 0                         | 0          | 0                 |
| II        | Cổ đông trong nước | 3.026            | 35.995.643                | 359.956    | 99,98%            |
| 1         | Cá nhân            | 3.017            | 12.658.192                | 126.582    | 35,16%            |
| 2         | Tổ chức            | 9                | 23.337.451                | 233.375    | 64,82%            |
| III       | Cổ đông nước ngoài | 6                | 7.065                     | 71         | 0,02%             |
| 1         | Cá nhân            | 4                | 6.139                     | 61         | 0,02%             |
| 2         | Tổ chức            | 2                | 926                       | 9          | 0,003%            |
| TỔNG CỘNG |                    | 3.032            | 36.002.708                | 360.027    | 100%              |

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

| STT | LOẠI CỔ ĐÔNG              | SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD | ĐỊA CHỈ                                                                       | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ | TỶ LỆ NĂM GIỮ (%) |
|-----|---------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------|
| 1   | Tập đoàn Dệt may Việt Nam | 0100100008            | Tòa nhà Leadvisors Place - 41A Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | 22.274.205               | 61,870%           |

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 0% (tại ngày 31/12/2025)



# BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính năm 2025

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Căn cứ hoàn thành kế hoạch

Giải trình của Ban điều hành về Ý kiến kiểm toán

## 04 CHƯƠNG



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và thị trường dệt may tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, đặc biệt là biến động về nhu cầu tiêu dùng, chính sách thương mại và áp lực cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu chủ lực. Trước bối cảnh đó, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành cùng sự phối hợp đồng bộ của các đơn vị thành viên, Tổng Công ty không chỉ hoàn thành kế hoạch mà còn vượt các chỉ tiêu trọng yếu.

Tỷ đồng

5.412,1

DOANH THU THUẦN

Cụ thể, doanh thu thuần năm 2025 đạt 5.412,1 tỷ đồng, tăng 6,06% so với năm trước và vượt 7,17% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 322,4 tỷ đồng, tăng 14,14% so với năm 2024, đây đều là kết quả của sự nỗ lực và quyết tâm của toàn thể cán bộ quản lý, người lao động trong toàn Tổng Công ty.

Tỷ đồng

322,4

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Trong năm, Tổng Công ty tập trung duy trì ổn định hoạt động sản xuất, bám sát diễn biến đơn hàng và chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất theo nhu cầu thực tế của thị trường. Công tác quản trị chi phí được triển khai xuyên suốt, trong đó giá vốn hàng bán được kiểm soát phù hợp với tốc độ tăng doanh thu, nhờ đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 386,3 tỷ đồng, tăng 15,49% so với năm 2024.

9.757

NHÂN SỰ

Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đã chủ động điều tiết tiến độ sản xuất, đẩy nhanh giao hàng đối với các đơn hàng đã ký kết, đồng thời chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu và tổ chức sản xuất linh hoạt nhằm đảm bảo tiến độ và uy tín với khách hàng. Song song với đó, Tổng Công ty tiếp tục chú trọng phát triển thị trường nội địa, qua đó góp phần cân bằng cơ cấu thị trường, hạn chế rủi ro phụ thuộc và hỗ trợ duy trì biên lợi nhuận chung.

Bên cạnh những kết quả tích cực, Ban lãnh đạo Tổng Công ty cũng nhận thức rõ các thách thức còn hiện hữu của ngành dệt may như áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, yêu cầu khắt khe hơn về xuất xứ hàng hóa, tính minh bạch trong chuỗi cung ứng và xu hướng giảm đơn giá tại một số thị trường xuất khẩu. Trước những thách thức đó, Hòa Thọ tiếp tục kiên định với định hướng phát triển bền vững, chú trọng nâng cao năng lực quản trị, duy trì nền tảng tài chính an toàn và từng bước nâng cao giá trị gia tăng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

ĐVT: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU                                         | TH 2024   | TH 2025   | TH 2025/2024 |
|-----|--------------------------------------------------|-----------|-----------|--------------|
| 1   | Doanh thu thuần                                  | 5.102.929 | 5.412.091 | 106,06%      |
| 2   | Giá vốn hàng bán                                 | 4.510.717 | 4.781.567 | 106,00%      |
| 3   | Doanh thu hoạt động tài chính                    | 115.657   | 113.544   | 98,17%       |
| 4   | Chi phí tài chính, bán hàng quản lý doanh nghiệp | 375.199   | 359.963   | 95,94%       |
| 5   | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh                | 334.518   | 386.345   | 115,49%      |
| 6   | Lợi nhuận khác                                   | 18.354    | 14.257    | 77,68%       |
| 7   | Lợi nhuận trước thuế                             | 352.872   | 400.602   | 113,53%      |
| 8   | Lợi nhuận sau thuế                               | 282.504   | 322.447   | 114,14%      |

| STT | CHỈ TIÊU                      | ĐƠN VỊ    | KH 2025 | TH 2024 | TH 2025 | TH 2025/<br>KH 2025 | TH 2025/<br>TH 2024 |
|-----|-------------------------------|-----------|---------|---------|---------|---------------------|---------------------|
| 1   | Doanh thu thuần               | Tỷ đồng   | 5.050   | 5.103,0 | 5.412,1 | 107,17%             | 106,06%             |
| 2   | Kim ngạch xuất khẩu           | Triệu USD | 255     | 255,0   | 263     | 103,14%             | 103,14%             |
| 3   | Lợi nhuận riêng trước thuế    | Tỷ đồng   | 336     | 342,8   | 380,5   | 113,25%             | 111,00%             |
| 4   | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Tỷ đồng   | 350     | 352,8   | 400,6   | 114,46%             | 113,53%             |



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

| CHỈ TIÊU     | NĂM 2024  |          | NĂM 2025  |          | TĂNG/GIẢM |        |
|--------------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|--------|
|              | GIÁ TRỊ   | TỶ TRỌNG | GIÁ TRỊ   | TỶ TRỌNG | GIÁ TRỊ   | TỶ LỆ  |
| Ngắn hạn     | 2.095.059 | 71,69%   | 2.745.128 | 73,44%   | 650.068   | 31,03% |
| Dài hạn      | 827.156   | 28,31%   | 992.633   | 26,56%   | 165.477   | 20,00% |
| Tổng tài sản | 2.922.216 | 100%     | 3.737.761 | 100%     | 815.545   | 27,90% |



Trong năm 2025, Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tập trung điều hành cơ cấu tài sản theo hướng đảm bảo an toàn tài chính, duy trì tính chủ động về dòng tiền, đồng thời chuẩn bị nguồn lực cho các kế hoạch phát triển trung và dài hạn. Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản Tổng Công ty ghi nhận đạt 3.737.761 triệu đồng, tăng 27,9% so với năm 2024. Cụ thể:

Tài sản ngắn hạn đạt 2.745.128 triệu đồng, tăng 31,03%, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng tài sản. Việc duy trì quy mô tài sản ngắn hạn ở mức cao giúp Tổng Công ty chủ động về dòng tiền và khả năng thanh toán trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Trong đó, đầu tư tài chính ngắn hạn tăng mạnh lên 780.795 triệu đồng, qua đó nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi. Song song với đó, hàng tồn kho chỉ tăng 6,84%, thấp hơn tốc độ tăng doanh thu, góp phần giảm áp lực vốn lưu động và chi phí lưu kho.

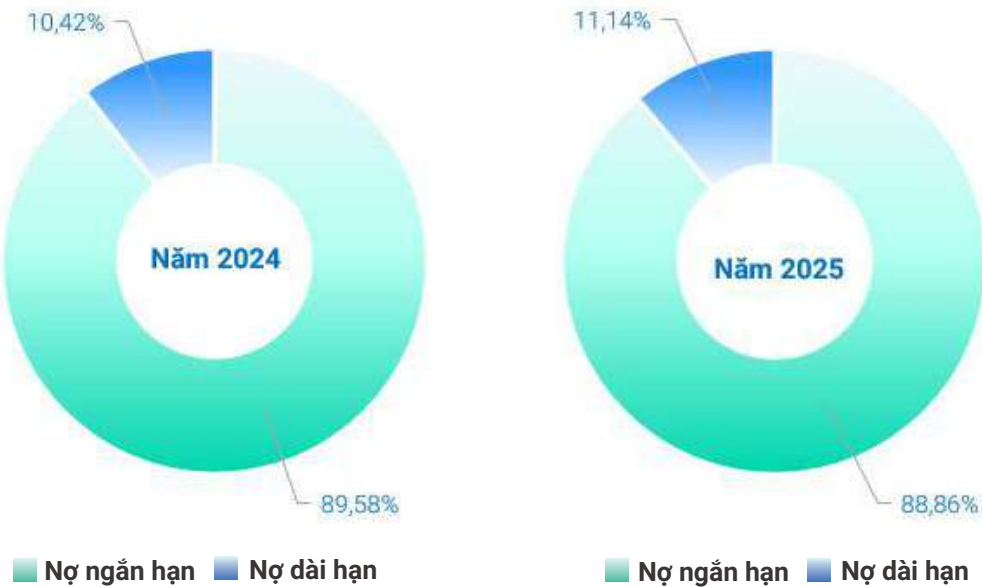
Tài sản dài hạn đạt 992.633 triệu đồng, tăng 20,00% so với đầu năm. Giá trị tài sản cố định thuần giảm nhẹ do khấu hao và quá trình rà soát, sắp xếp lại danh mục tài sản. Ngược lại, tài sản dở dang dài hạn tăng mạnh lên 182.346 triệu đồng, tập trung cho các dự án đầu tư, cải tạo và mở rộng năng lực sản xuất. Bên cạnh đó, đầu tư tài chính dài hạn đạt 95.587 triệu đồng, phù hợp với định hướng đầu tư có chọn lọc, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Nhìn chung, cơ cấu tài sản năm 2025 được Ban Lãnh đạo xây dựng và điều hành theo hướng thận trọng, cân đối và có trọng tâm, vừa đảm bảo khả năng thanh khoản và an toàn tài chính, vừa từng bước bố trí nguồn lực cho các dự án chiến lược, tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định trong các giai đoạn tiếp theo.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

| CHỈ TIÊU | NĂM 2024  |          | NĂM 2025  |          | TĂNG/GIẢM |        |
|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|--------|
|          | GIÁ TRỊ   | TỶ TRỌNG | GIÁ TRỊ   | TỶ TRỌNG | GIÁ TRỊ   | TỶ LỆ  |
| Ngắn hạn | 1.790.077 | 89,58%   | 2.332.948 | 88,86%   | 542.871   | 30,33% |
| Dài hạn  | 208.175   | 10,42%   | 292.514   | 11,14%   | 84.339    | 40,51% |
| Tổng nợ  | 1.998.251 | 100,00%  | 2.625.462 | 100,00%  | 627.210   | 31,38% |



Với đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất, phần lớn vốn lưu động của Tổng Công ty được tài trợ bởi các khoản nợ ngắn hạn. Trong năm 2025, nợ ngắn hạn của Tổng Công ty tiếp tục chiếm tỷ trọng cao, chiếm 88,86%, thấp hơn so với tỷ lệ 89,58% của năm trước. Cụ thể, đối với nợ ngắn hạn, tại khoản mục vay và nợ thuê tài chính đạt 1.374.987 triệu đồng, tăng 48,47% so với đầu năm, chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, thu mua nguyên vật liệu và thực hiện các đơn hàng. Việc sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn được cân nhắc trên cơ sở dòng tiền thực tế và chu kỳ sản xuất, đảm bảo khả năng thanh toán đúng hạn. Ở chiều ngược lại, các khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm nhẹ 10,98% so với năm trước, Tổng Công ty đã chủ động hơn trong việc cân đối dòng tiền và thực hiện nghĩa vụ thanh toán với nhà cung cấp, qua đó góp phần củng cố uy tín và mối quan hệ hợp tác trong chuỗi cung ứng.

Đối với nợ dài hạn, vay và nợ thuê tài chính dài hạn đạt 291.732 triệu đồng, tăng 40,46% so với đầu năm tương đương tăng hơn 84 tỷ đồng, chủ yếu là tập trung cho các dự án đầu tư, cải tạo và mở rộng năng lực sản xuất. Việc gia tăng nợ dài hạn được Ban Lãnh đạo xem xét trên cơ sở hiệu quả đầu tư và khả năng tạo dòng tiền trong tương lai, nhằm giảm áp lực cho nợ ngắn hạn và phù hợp hơn với vòng đời của tài sản đầu tư.

Tổng thể, cơ cấu nợ năm 2025 được quản lý theo hướng chủ động, có kiểm soát và phù hợp với chiến lược phát triển, vừa đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa giữ vững an toàn tài chính và khả năng thanh toán trong điều kiện thị trường còn nhiều biến động.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu ổn định hoạt động, phát triển bền vững và thích ứng với bối cảnh thị trường nhiều biến động. Tổng Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ; bảo đảm nguyên tắc minh bạch, tuân thủ và nhất quán trong toàn bộ quá trình điều hành.

Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được triển khai đầy đủ, kịp thời và đồng bộ tại các đơn vị thành viên, góp phần duy trì sự thông suốt trong công tác quản lý, điều hành và nâng cao hiệu quả phối hợp trong toàn hệ thống. Ban Lãnh đạo thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chủ động điều chỉnh các giải pháp quản trị phù hợp với diễn biến thực tế.

Song song với đó, Tổng Công ty tiếp tục triển khai các nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa và chuyển đổi số trong công tác quản trị. Việc từng bước hoàn thiện các hệ thống quản lý đã góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, tăng cường kiểm soát nội bộ, hạn chế rủi ro và sai sót nghiệp vụ, đồng thời tạo nền tảng để Tổng Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển ổn định trong các giai đoạn tiếp theo.



## CÔNG TÁC TỔ CHỨC

Trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục rà soát, sắp xếp và tái cơ cấu hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi. Theo đó, Hội đồng Quản trị đã thống nhất chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh Nhà máy May Hòa Quý kể từ tháng 6/2025, phù hợp với định hướng cơ cấu lại hệ thống sản xuất. Đồng thời, Tổng Công ty triển khai chủ trương thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần May Hòa Thọ – Phú Ninh với số lượng 400.000 cổ phần, qua đó thu gọn danh mục đầu tư, giảm phân tán nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản trị vốn, tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho các mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.



## CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục rà soát, sắp xếp và tái cơ cấu hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi. Theo đó, Hội đồng Quản trị đã thống nhất chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh Nhà máy May Hòa Quý kể từ tháng 6/2025, phù hợp với định hướng cơ cấu lại hệ thống sản xuất. Đồng thời, Tổng Công ty triển khai chủ trương thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần May Hòa Thọ – Phú Ninh với số lượng 400.000 cổ phần, qua đó thu gọn danh mục đầu tư, giảm phân tán nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản trị vốn, tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho các mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.



## CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

1.

Tổng Công ty luôn chủ động bảo đảm nguồn tiền phục vụ đầy đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án chiến lược. Công tác kế toán quản trị được duy trì nền nếp, cập nhật và báo cáo định kỳ hằng tháng, qua đó kịp thời theo dõi, phân tích các chỉ tiêu tài chính, chi phí và hiệu quả hoạt động để phục vụ công tác điều hành.

2.

Công tác tài chính – kế toán tiếp tục được hoàn thiện theo hướng nâng cao chất lượng quản lý dòng tiền và cân đối tài chính. Tổng Công ty kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu tài chính trọng yếu, bảo đảm an toàn nguồn vốn và khả năng ứng phó trước những biến động của môi trường kinh tế trong và ngoài nước, đồng thời duy trì nền tảng phát triển ổn định.

3.

Việc sử dụng vốn vay ngắn hạn và dài hạn được thực hiện thận trọng, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và các chính sách chăm lo người lao động. Công tác chi trả cổ tức, tiền lương và thưởng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, góp phần củng cố niềm tin và sự gắn bó của người lao động với Tổng Công ty.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



### CÔNG TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trong năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với nâng cao hiệu quả vận hành và phát triển bền vững. Công nghệ thông tin được ứng dụng đồng bộ trong quản lý và sản xuất, song song với việc đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời nhằm tối ưu chi phí năng lượng và đáp ứng các yêu cầu về môi trường. Bên cạnh đó, Tổng Công ty tăng cường đầu tư máy móc, thiết bị tự động hóa, từng bước nâng cao năng suất, giảm phụ thuộc vào lao động thủ công và cải thiện hiệu quả sản xuất dài hạn.

Quá trình triển khai chuyển đổi số vẫn đối mặt với một số thách thức về tiến độ ứng dụng phần mềm do quy mô và khối lượng công việc lớn; tuy nhiên, công tác an ninh mạng và bảo mật dữ liệu luôn được kiểm soát chặt chẽ. Tổng Công ty xác định tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ và tự động hóa là nhiệm vụ trọng tâm trong các giai đoạn tiếp theo.



### CÔNG TÁC KHÁC

Trong năm 2025, Tổng Công ty và Công đoàn đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, qua đó tạo dựng môi trường làm việc ổn định, gắn kết và đồng thuận cao trong toàn hệ thống. Các chính sách tiền lương, phúc lợi và chăm sóc người lao động được triển khai kịp thời, góp phần giữ vững lực lượng lao động, đáp ứng yêu cầu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm và tạo nền tảng cho các năm tiếp theo.

Song song đó, Tổng Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý về môi trường, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm. Các nội dung này được chỉ đạo và kiểm soát thường xuyên, nhằm duy trì môi trường sản xuất an toàn, cảnh quan xanh – sạch – đẹp và hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động.

Công tác quản trị rủi ro được chú trọng, đặc biệt trong các lĩnh vực khai báo thuế và thủ tục hải quan. Nhờ việc tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật và nâng cao chất lượng quản lý, Tổng Công ty đã hạn chế tối đa các trường hợp vi phạm, tránh phát sinh các sự việc ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh doanh nghiệp.

Kết quả của những nỗ lực trên là trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục được ghi nhận bằng nhiều danh hiệu và giải thưởng uy tín, qua đó khẳng định uy tín, vị thế và định hướng phát triển bền vững của Hòa Thọ.



### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

| STT | CHỈ TIÊU                      | ĐVT       | KH 2026 | TH 2025 | KH 2026/<br>TH 2025 |
|-----|-------------------------------|-----------|---------|---------|---------------------|
| 1   | Doanh thu thuần               | Tỷ đồng   | 5.550   | 5.412,1 | 102,55%             |
| 2   | Kim ngạch xuất khẩu           | Triệu USD | 269     | 263     | 102,28%             |
| 3   | Lợi nhuận riêng trước thuế    | Tỷ đồng   | 400     | 380,5   | 105,12%             |
| 4   | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Tỷ đồng   | 423     | 322,4   | 131,20%             |



## CĂN CỨ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường trước những thay đổi về chính sách thuế quan của Mỹ, duy trì quan hệ hợp tác bền vững và mở rộng, đa dạng hóa thị trường để tránh rủi ro:

- Tìm kiếm, mở rộng nguồn cung nguyên liệu từ các quốc gia khác và phát triển nguồn cung trong nước thông qua các hình thức liên kết với đơn vị dệt nhuộm để hạn chế rủi ro liên quan đến việc nguồn cung nguyên phụ liệu bị gián đoạn.
- Hoàn thiện Trung tâm nghiên cứu phát triển sản phẩm để chủ động trong công tác thiết kế, phát triển mẫu, khai thác nguyên phụ liệu... nhằm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho Tổng Công ty trước những yêu cầu ngày càng khắc khe của thị trường.
- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa và tiến đến chuyển đổi số toàn diện các mặt hoạt động từ sản xuất đến kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản trị và đổi mới hệ thống thông qua công tác chuyển đổi số.
- Tiếp tục thực hiện các chương trình tuyển dụng, đào tạo, đổi mới và nâng cao chế độ chính sách để thu hút và bảo toàn lực lượng lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Công tác tuyển dụng, đào tạo phải gắn với công tác quy hoạch dự nguồn cán bộ để chuẩn bị nguồn cán bộ quản lý cấp trung, cao của Tổng Công ty cho giai đoạn chiến lược 10, 15 năm tới.
- Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư của Tổng Công ty, đặc biệt là các dự án đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời, tái tạo nước thải sinh hoạt và các dự án đầu tư chiều sâu theo hướng công nghệ mới, giải pháp mới để áp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và chuyển đổi xanh của Tổng Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin thị trường tài chính tiền tệ, các chính sách tài khóa, chính sách thuế quan tại Việt Nam và các thị trường xuất khẩu của Tổng Công ty. Tiếp tục cân đối dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo nguồn tài chính an toàn để vượt qua các diễn biến khó lường của tình hình trong nước và thế giới.
- Chú trọng công tác kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro để nhận diện các rủi ro tiềm ẩn, phát hiện kịp thời các rủi ro trọng yếu để đảm bảo các hoạt động của Tổng Công ty an toàn, minh bạch, hiệu quả.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Tổng Công ty đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật. Thường xuyên kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ đã ban hành để đảm bảo thực hiện đúng quy định của các cơ quan chức năng, hạn chế phát sinh các sai sót ảnh hưởng đến uy tín và hiệu quả của Tổng Công ty.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, cải tiến sáng kiến để nâng cao năng suất lao động, góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, môi trường, phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm trong toàn Tổng Công ty.
- Tiếp tục thực hiện các chương trình truyền thông để truyền tải, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp của Tổng Công ty.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

### Ý kiến kiểm toán: “Chấp thuận toàn phần”

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ. Vì vậy, Ban điều hành không có ý kiến giải trình thêm.

# 2025



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá Hội đồng quản trị về ngành dệt may

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty  
và hoạt động của Ban điều hành

## 05 CHƯƠNG

## ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ NGÀNH DỆT MAY

Năm vừa qua, ngành dệt may tiếp tục vận hành trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động, song đã xuất hiện những tín hiệu tích cực so với giai đoạn khó khăn trước đó. Tại các thị trường xuất khẩu chủ lực của Hòa Thọ như Mỹ, EU và Nhật Bản, nhu cầu tiêu dùng từng bước phục hồi, góp phần cải thiện đơn hàng may mặc, đặc biệt ở các phân khúc sản phẩm có yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ giao hàng và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế.

Đối với Hòa Thọ, lợi thế về năng lực sản xuất ổn định, đội ngũ lao động lành nghề và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực may mặc xuất khẩu đã giúp Tổng Công ty duy trì được lượng đơn hàng tương đối ổn định, nhất là ở các hình thức FOB và CMT. Bên cạnh đó, xu hướng dịch chuyển đơn hàng từ một số quốc gia trong khu vực do bất ổn về lao động và chi phí đã tạo thêm cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Hòa Thọ nói riêng trong việc mở rộng quan hệ với các khách hàng truyền thống và tiếp cận các đơn hàng mới.

Tuy nhiên, ngành dệt may nói chung và Hòa Thọ nói riêng vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức. Giá đơn hàng chưa phục hồi tương xứng với chi phí đầu vào, trong khi chi phí nhân công, năng lượng và logistics duy trì ở mức cao, gây áp lực lớn lên biên lợi nhuận. Ngoài ra, các thị trường xuất khẩu ngày càng gia tăng yêu cầu về trách nhiệm xã hội, môi trường, truy xuất nguồn gốc và tuân thủ các tiêu chuẩn phát triển bền vững, đòi hỏi doanh nghiệp phải tiếp tục đầu tư vào công nghệ, quản trị và hệ thống sản xuất.

Trong bối cảnh đó, Hòa Thọ xác định việc duy trì ổn định sản xuất, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và từng bước nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng là định hướng trọng tâm. Đồng thời, Tổng Công ty tiếp tục củng cố mối quan hệ với khách hàng chiến lược, chủ động thích ứng với biến động thị trường và tận dụng các cơ hội dịch chuyển đơn hàng để tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



### HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ ghi nhận và đánh giá cao kết quả điều hành, quản lý của Ban Điều hành trong năm 2025. Trong bối cảnh thị trường dệt may và kinh tế thế giới còn nhiều yếu tố tác động đan xen, Tổng Công ty vẫn duy trì được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả; nguồn vốn được cân đối hợp lý, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, đầu tư và đảm bảo các nghĩa vụ tài chính của Tổng Công ty. Hoạt động kiểm soát chi phí, quản trị dòng tiền và sử dụng vốn được Ban Điều hành triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Song song đó, Tổng Công ty tiếp tục chú trọng nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm, duy trì việc làm ổn định và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Các nội dung về quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường và an toàn sản xuất được triển khai nghiêm túc, nhất quán trong toàn hệ thống, qua đó củng cố nền tảng phát triển bền vững và uy tín của Tổng Công ty.



### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, Ban Điều hành Tổng Công ty đã thể hiện rõ vai trò trung tâm trong công tác tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm hoàn thành và vượt các chỉ tiêu chủ yếu về doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động theo kế hoạch được giao.

Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt trong điều hành trước các biến động của thị trường; kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất, cơ cấu đơn hàng và phân bổ nguồn lực phù hợp với từng giai đoạn. Công tác quản lý tài chính, điều phối vốn, kiểm soát chi phí và giám sát hoạt động sản xuất tại các đơn vị thành viên được thực hiện chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và bảo đảm lợi ích của cổ đông.

Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ, làm việc trực tiếp với Ban Điều hành, các đơn vị thành viên và thông qua hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ. Trên cơ sở đó, Ban Điều hành đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến chỉ đạo, kịp thời triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, tháo gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả hoạt động tại từng đơn vị.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp đồng bộ và phương pháp làm việc khoa học của Ban Điều hành; đồng thời ghi nhận sự quyết tâm trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, góp phần giữ vững sự ổn định và hiệu quả trong hoạt động của Tổng Công ty năm 2025.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Trong năm 2026, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tiếp tục tập trung vào vai trò định hướng chiến lược, tăng cường quản lý, giám sát và đồng hành cùng Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển của Tổng Công ty.

Hội đồng Quản trị duy trì tổ chức các phiên họp định kỳ nhằm xem xét, thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề án đầu tư, dự án trọng điểm và các chính sách quản trị quan trọng. Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị chủ động tổ chức các cuộc họp chuyên đề hoặc họp đột xuất khi cần thiết để kịp thời quyết định các vấn đề phát sinh, bảo đảm hoạt động điều hành được thông suốt, đúng thẩm quyền và phù hợp với Điều lệ Tổng Công ty.

Song song với công tác giám sát, Hội đồng Quản trị tập trung xây dựng và rà soát định hướng phát triển trung và dài hạn, quyết định các chủ trương đầu tư, tái cơ cấu và các nội dung chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh và nền tảng phát triển của Tổng Công ty.



### NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Bước sang năm 2026, môi trường kinh tế và chính sách tiếp tục có nhiều điều chỉnh, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, thị trường vốn và chứng khoán. Việc hoàn thiện mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn đòi hỏi các doanh nghiệp đại chúng, trong đó có Tổng Công ty, phải chủ động nâng cao chất lượng quản trị, chuẩn hóa quy trình nội bộ và tăng cường tính minh bạch trong công bố thông tin. Đây vừa là yêu cầu tuân thủ, vừa là cơ hội để Tổng Công ty nâng cao uy tín, thuận lợi hơn trong các hoạt động huy động vốn và phát triển dài hạn.

Đối với ngành dệt may, năm 2026 được dự báo tiếp tục chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố. Các hiệp định thương mại tự do, tiếp tục tạo điều kiện mở rộng thị trường trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương, giúp doanh nghiệp dệt may Việt Nam khai thác tốt hơn các thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh trong khu vực ngày càng gia tăng khi các quốc gia có lợi thế về quy mô và chi phí sản xuất tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu. Bên cạnh đó, các yêu cầu về chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn môi trường, trách nhiệm xã hội và truy xuất nguồn gốc ngày càng được các thị trường xuất khẩu chú trọng. Đơn giá xuất khẩu chưa có sự cải thiện rõ rệt, trong khi chi phí sản xuất và chi phí tuân thủ tiêu chuẩn tiếp tục duy trì ở mức cao, đặt ra yêu cầu ngày càng lớn đối với năng lực quản trị và hiệu quả vận hành của doanh nghiệp.



### ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2026

Trước bối cảnh trên, Hội đồng Quản trị xác định năm 2026 là năm Tổng Công ty cần tiếp tục củng cố nền tảng quản trị, tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng và hiệu quả hoạt động. Trọng tâm điều hành được đặt vào việc nâng cao năng suất lao động, kiểm soát chi phí, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý và sản xuất.

Đồng thời, Tổng Công ty tiếp tục chú trọng phát triển sản phẩm theo hướng gia tăng giá trị, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của khách hàng về chất lượng, tiến độ giao hàng và tiêu chuẩn bền vững; duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nhằm giảm thiểu rủi ro và bảo đảm sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng, với sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và toàn thể người lao động, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ sẽ tiếp tục giữ vững vị thế, chủ động thích ứng với môi trường kinh doanh và triển khai hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong năm 2026.



A top-down view of various sewing tools on a light beige surface. The tools include several spools of thread in different colors (pink, blue, yellow, green, orange, white), a wooden button, a metal needle with a red thread, a measuring tape, a safety pin, a metal foot, and a wooden spool. A large white rectangular area is overlaid on the left side of the image.

**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

06

**CHƯƠNG**



## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ luôn nhận thức rõ về tầm quan trọng của phát triển bền vững đối với sự thịnh vượng lâu dài của doanh nghiệp. Phát triển bền vững không chỉ là việc đáp ứng các nhu cầu hiện tại mà còn phải bảo vệ khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Chúng tôi cam kết thực hiện chiến lược phát triển bền vững thông qua việc kết hợp hài hòa giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Hòa Thọ nhận thức rõ rằng để đảm bảo sự phát triển lâu dài, chúng ta cần kết hợp hài hòa ba yếu tố quan trọng: tăng trưởng kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Mỗi yếu tố này không thể tách rời và đều có mối quan hệ mật thiết với nhau trong việc đảm bảo lợi ích cho tất cả các bên liên quan: cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước, nhân viên và cộng đồng xã hội.



## Tăng trưởng kinh tế

Trong suốt quá trình hoạt động, Hòa Thọ luôn chú trọng đến mục tiêu phát triển bền vững qua tăng trưởng kinh tế ổn định, bền vững và có trách nhiệm. Tăng trưởng kinh tế phải luôn đi đôi với việc phát triển có lợi cho xã hội và bảo vệ môi trường.

Hòa Thọ luôn nỗ lực tối đa hóa lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chúng tôi thực hiện các chiến lược sản xuất hiệu quả, cắt giảm chi phí, tăng cường đầu tư vào các công nghệ tiên tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng thời, Hòa Thọ luôn công khai, minh bạch thông tin về hoạt động tài chính và sản xuất, để tạo dựng niềm tin vững chắc từ cộng đồng và các cổ đông.

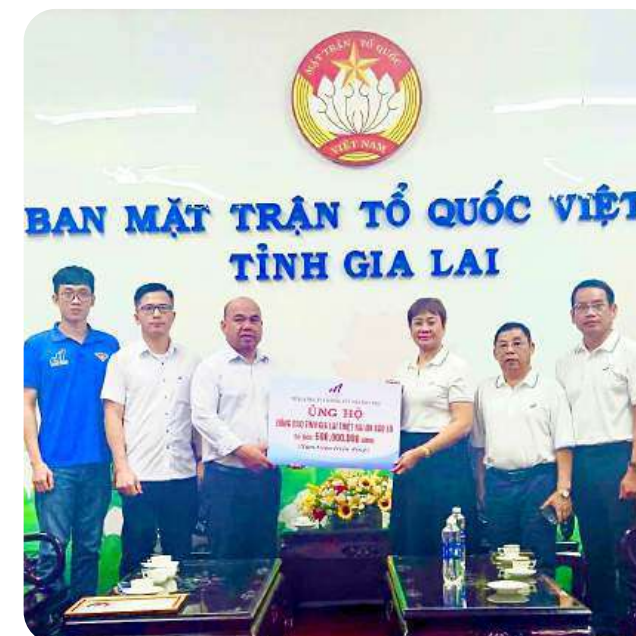
Hòa Thọ cam kết đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động và chú trọng đến phát triển năng lực lao động thông qua các chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp. Việc chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động là một trong những yếu tố then chốt để duy trì sự ổn định và phát triển của công ty.

Chúng tôi luôn đặt lợi ích của cổ đông lên hàng đầu. Cam kết chi trả cổ tức đúng hạn, đảm bảo lợi ích lâu dài cho cổ đông, đồng thời luôn theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững để duy trì giá trị cổ phiếu và tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định.

Đồng thời, không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, từ đó mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới và duy trì mối quan hệ vững chắc với các đối tác lâu dài.



## Trách nhiệm với xã hội



Hòa Thọ nhận thức được rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng và xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần tạo sự phát triển bền vững của Tổng Công ty. Vì vậy, Hòa Thọ luôn sẵn sàng đồng hành cùng cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện, đóng góp cho các quỹ vì người nghèo, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các tổ chức xã hội. Hòa Thọ luôn tạo cơ hội cho các gia đình và cá nhân trong cộng đồng địa phương vươn lên trong cuộc sống thông qua việc tạo ra nhiều cơ hội việc làm và hỗ trợ các sáng kiến phát triển cộng đồng.



## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Trách nhiệm với môi trường

Hòa Thọ hiểu rằng doanh nghiệp là một phần nhỏ của nền kinh tế và là chủ thể tích cực trong xã hội, vì vậy trách nhiệm đối với môi trường không chỉ dừng lại ở các nghĩa vụ đạo đức hay giá trị về mặt hình ảnh mà còn là trách nhiệm thực chất và nội tại. Do đó, trách nhiệm đối với môi trường cần được coi là trách nhiệm của Tổng Công ty đối với chính mình.



Hòa Thọ luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với sự cố môi trường. Chúng tôi cũng cam kết báo cáo và công khai các hoạt động môi trường để minh bạch hóa các nỗ lực bảo vệ môi trường.

Không ngừng cải tiến quy trình sản xuất để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Công ty thực hiện kiểm tra và áp dụng các biện pháp cải tiến, đảm bảo các sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường như giảm phát thải, sử dụng tài nguyên hiệu quả.

Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm ngăn chặn và xử lý nước thải, cũng như khắc phục mọi sự cố môi trường. Tự giác quản lý quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, nhằm bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Tập trung vào việc tiết kiệm nước sạch, năng lượng, đồng thời cải tiến quy trình để giảm thiểu chất thải, nước thải và khí thải từ hoạt động sản xuất. Công ty còn chủ động tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho nhân viên về bảo vệ môi trường.

Hòa Thọ luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và làm hài lòng khách hàng.

### Trách nhiệm với khách hàng

1. Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua cải tiến công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Lắng nghe và ghi nhận mọi ý kiến đóng góp từ khách hàng để phục vụ tốt hơn.
2. củng cố năng lực kỹ thuật, cải tiến khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
3. Cam kết cung cấp các sản phẩm may mặc với chất lượng cao, mang tính ổn định và bền vững.
4. Đặt sự thịnh vượng của khách hàng lên hàng đầu, vì sự thành công của Tổng Công ty chính là kết quả của sự hài lòng và thịnh vượng của khách hàng.

### Trách nhiệm với cổ đông

Cổ đông là những người chủ sở hữu thực sự của Tổng Công ty, vì vậy trách nhiệm của Hòa Thọ là không chỉ đem lại lợi nhuận bền vững mà còn bảo vệ và nâng cao danh tiếng của những người đã tin tưởng và đầu tư vào công ty. Bên cạnh đó, các nhà đầu tư tiềm năng đóng vai trò quan trọng trong chiến lược tăng trưởng và mở rộng của Tổng Công ty, góp phần thúc đẩy sự phát triển lâu dài và bền vững. Để tiếp tục duy trì sự tin tưởng của các cổ đông và thu hút các nhà đầu tư, Hòa Thọ luôn đặt ra những mục tiêu rõ ràng và chiến lược minh bạch nhằm đạt được lợi ích lâu dài cho tất cả các bên liên quan:

- Luôn đặt mục tiêu hợp lý hóa việc chi trả cổ tức, nhằm mang lại lợi ích lâu dài và ổn định cho cổ đông.
- Cam kết đảm bảo sự minh bạch tối đa trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông, bao gồm các báo cáo tài chính, kế hoạch phát triển và các quyết định quan trọng của công ty giúp đảm bảo quyền lợi tối đa và công bằng cho tất cả các cổ đông, kể cả những cổ đông nhỏ lẻ, nhằm tạo dựng sự tin tưởng vững chắc.
- Cam kết mọi hoạt động của Tổng Công ty đều đảm bảo quyền lợi và giá trị tương lai cho cổ đông.

### Mối quan hệ với các đối tác kinh doanh, nhà cung ứng

Trong hoạt động của Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ, các đối tác kinh doanh và nhà cung ứng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững và tăng trưởng kinh tế của Tổng công ty. Hòa Thọ luôn nhận thức rõ rằng, sự hợp tác chặt chẽ và sự đồng lòng giữa Tổng công ty và các đối tác không chỉ mang lại lợi ích cho đôi bên mà còn đóng góp vào việc tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất cho xã hội.



- Luôn duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững, hỗ trợ lẫn nhau để tạo ra những sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường và mang lại giá trị cao cho cộng đồng.
- Luôn xây dựng và duy trì mối quan hệ đối tác với các nhà cung ứng trong và ngoài nước theo nguyên tắc thân thiện, tôn trọng lẫn nhau, đồng thời hài hòa lợi ích của cả hai bên để cùng phát triển lâu dài.
- Hòa Thọ khuyến khích và thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh giữa các nhà cung cấp dựa trên các tiêu chí về trí tuệ, công nghệ tiên tiến và chất lượng sản phẩm, giúp cải thiện hiệu quả sản xuất và tối ưu hóa quy trình cung ứng.
- Hành động công bằng trong việc lựa chọn nhà cung ứng, dựa trên hồ sơ về năng lực, uy tín trong hợp tác và kinh nghiệm đã được chứng minh từ quá khứ.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Tài sản quan trọng và cốt lõi của Tổng Công ty chính là người lao động. Hòa Thọ hiểu rằng, thu nhập và phúc lợi của người lao động là thước đo giá trị phát triển bền vững của công ty. Môi trường làm việc tại Hòa Thọ luôn được xây dựng theo nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau và chuyên nghiệp, nhằm khuyến khích sự gắn kết, cống hiến và hợp tác lâu dài của người lao động. Công ty không chỉ tạo ra những cơ hội nghề nghiệp mà còn chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, với mục tiêu giữ chân và thu hút những nhân tài có kinh nghiệm, tay nghề cao. Để duy trì sự phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hòa Thọ cam kết đảm bảo các yếu tố sau:

1.
- Cán bộ công nhân viên được nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước, đảm bảo các quyền lợi về thời gian nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động.
2.
- Tổng Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn, yêu cầu về an toàn trong quá trình lao động và sản xuất.
3.
- Xây dựng các chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp với năng lực và đóng góp của từng cán bộ công nhân viên, giúp duy trì tinh thần làm việc tích cực và giữ chân các cá nhân có trình độ chuyên môn cao.
4.
- Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh. Công ty tổ chức huấn luyện ngăn ngừa các bệnh nghề nghiệp như thoái hóa đốt sống, tư vấn chăm sóc sức khỏe, tầm soát ung thư cho người lao động, đồng thời tổ chức các sự kiện sum vầy như Tết cổ truyền, nhằm thắt chặt tình đoàn kết trong cộng đồng công nhân viên.



CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG NĂM

| STT | NỘI DUNG                           | NĂM 2025  |
|-----|------------------------------------|-----------|
| 1   | Tiêu thụ năng lượng trực tiếp, TOE | 13.584    |
| 2   | Tiêu thụ năng lượng gián tiếp, TOE | 33,2      |
| 3   | Điện mặt trời                      | 4.998.668 |

TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NƯỚC TRONG NĂM

| STT | NỘI DUNG                           | NỘI DUNG CHI TIẾT |
|-----|------------------------------------|-------------------|
| 1   | Nguồn cung nước                    | Nước thủy cục     |
| 2   | Lượng nước sử dụng, m3             | 379.539           |
| 3   | Lượng nước tái chế                 | 76.000            |
| 4   | Tỷ lệ phần trăm lượng nước tái chế | 20%               |

QUẢN LÝ NGUỒN NHIÊN LIỆU

| STT | NỘI DUNG                                | NỘI DUNG CHI TIẾT                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng | Đối với ngành May:<br>+ Vải chính: 18.055.338 mét<br>+ Vải lót: 7.298.433 mét<br>+ Vải nỉ, phối: 3.076.284 mét<br>+ Dựng: 3.207.670 mét<br>+ Gòn: 765.087 mét<br>+ Keo: 1.916.404 mét<br>Đối với ngành Sợi:<br>+ Bông: 5.628.606 kg<br>+ Xơ: 10.388.454 kg |
| 2   | Tỷ lệ nguyên vật liệu được tái chế      | 12%                                                                                                                                                                                                                                                        |

# QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

---

Ban kiểm soát

---

Ban điều hành

---

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,  
Ban điều hành và Ban kiểm soát

---

## 07 CHƯƠNG



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | HỌ VÀ TÊN        | CHỨC VỤ                 | SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA HTG (31/12/2025) |              |
|-----|------------------|-------------------------|-------------------------------------|--------------|
|     |                  |                         | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN                    | TỶ LỆ SỞ HỮU |
| 1   | Nguyễn Văn Hải   | Chủ tịch HĐQT           | 142.056                             | 0,39%        |
| 2   | Nguyễn Ngọc Bình | Thành viên HĐQT         | 273.171                             | 0,76%        |
| 3   | Nguyễn Đức Trí   | Thành viên HĐQT         | 1.123.185                           | 3,12%        |
| 4   | Trần Tường Anh   | Thành viên HĐQT         | 236.019                             | 0,66%        |
| 5   | Lê Quốc Ân       | Thành viên HĐQT độc lập | 30.480                              | 0,08%        |

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | THÀNH VIÊN HĐQT  | SỐ BUỔI HỌP | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP |
|-----|------------------|-------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Nguyễn Văn Hải   | 39          | 100%              |                         |
| 2   | Nguyễn Ngọc Bình | 39          | 100%              |                         |
| 3   | Nguyễn Đức Trí   | 39          | 100%              |                         |
| 4   | Trần Tường Anh   | 39          | 100%              |                         |
| 5   | Lê Quốc Ân       | 39          | 100%              |                         |

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã ban hành các nghị quyết sau:

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                        | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|---------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 01/NQ-HĐQT                | 23/01/2025    | Thông qua giao dịch cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP                             | 100%            |
| 2   | 02/NQ-HĐQT                | 24/01/2025    | Thông qua giao dịch cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP                             | 100%            |
| 3   | 03/NQ-HĐQT                | 12/02/2025    | Phê duyệt chủ trương điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư của Tổng Công ty | 100%            |



| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                                                  | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|---------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 4   | 04/NQ-HĐQT                | 17/02/2025    | Phê duyệt chủ trương thực hiện dự án cải tạo nhà xưởng tại Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ Điện Bàn  | 100%            |
| 5   | 05/NQ-HĐQT                | 24/02/2025    | Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025                                                                       | 100%            |
| 6   | 06/NQ-HĐQT                | 28/02/2025    | Phê duyệt chủ trương đầu tư lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cho nhà ăn của Tổng Công ty                                               | 100%            |
| 7   | 07/NQ-HĐQT                | 28/02/2025    | Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng nhà xe 2 tầng tại Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ Đông Hà       | 100%            |
| 8   | 08/NQ-HĐQT                | 07/03/2025    | Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá toàn bộ cổ phần của Tổng Công ty tại Công ty Bông và kinh doanh tổng hợp miền Trung                    | 100%            |
| 9   | 09/NQ-HĐQT                | 07/03/2025    | Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty          | 100%            |
| 10  | 10/NQ-HĐQT                | 07/03/2025    | Phê duyệt chủ trương đầu tư chiều sâu thiết bị, công nghệ ngành May - Đợt 1 năm 2025                                                      | 100%            |
| 11  | 11/NQ-HĐQT                | 31/03/2025    | Phê duyệt chủ trương điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư của Tổng Công ty                                                           | 100%            |
| 12  | 12/NQ-HĐQT                | 31/03/2025    | Phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án cải tạo tổng thể và bổ sung thiết bị cho Nhà máy Sợi Hòa Thọ 2 – Giai đoạn 2                        | 100%            |
| 13  | 13/NQ - HĐQT              | 15/04/2025    | Thông nhất thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025                                                                            | 100%            |
| 14  | 14/NQ - HĐQT              | 15/04/2025    | Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2025, triển khai nhiệm vụ Quý II/2025                                                          | 100%            |
| 15  | 15/NQ-HĐQT                | 22/05/2025    | Phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm thêm xe ô tô để đưa đón đối tác khách hàng và CBNV đi công tác                                        | 100%            |
| 16  | 16/NQ-HĐQT                | 23/05/2025    | Phê duyệt chủ trương triển khai dự án cải tạo nhà xưởng tại Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ Điện Bàn | 100%            |
| 17  | 17/NQ-HĐQT                | 29/05/2025    | Phê duyệt chủ trương bàn giao trả lại đất dự án mở rộng xưởng may công nghiệp Hòa Quý                                                     | 100%            |
| 18  | 18/NQ-HĐQT                | 03/06/2025    | Phê duyệt chủ trương chấm dứt hoạt động Nhà máy May Hòa Quý                                                                               | 100%            |
| 19  | 19/NQ-HĐQT                | 04/06/2025    | Thông qua phương án phân phối tiền lương cho các chức danh quản lý của Tổng Công ty                                                       | 100%            |
| 20  | 20/NQ-HĐQT                | 30/06/2025    | Thông nhất bổ nhiệm lại cán bộ thuộc Ban Điều hành Tổng Công ty                                                                           | 100%            |



CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                   | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|---------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 21  | 22/NQ-HĐQT                | 15/07/2025    | Đánh giá sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025                                         | 100%            |
| 22  | 23/NQ-HĐQT                | 31/07/2025    | Phê duyệt chủ trương gia hạn tiến độ dự án Đầu tư chiều sâu thiết bị, công nghệ ngành May - đợt 1 năm 2025 | 100%            |
| 23  | 24/NQ-HĐQT                | 04/08/2025    | Phê duyệt điều chỉnh nội dung, phê duyệt chủ trương đầu tư chiều sâu ngành Sợi năm 2025                    | 100%            |
| 24  | 25/NQ-HĐQT                | 28/08/2025    | Phê duyệt chủ trương đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà năm 2025                             | 100%            |
| 25  | 26/NQ-HĐQT                | 19/09/2025    | Phê duyệt chủ trương đầu tư chiều sâu ngành May đợt 2 - 2025                                               | 100%            |
| 26  | 27/NQ-HĐQT                | 06/10/2025    | Điều chỉnh chủ trương đầu tư thiết bị dự án Sợi 1, đầu tư chiều sâu ngành Sợi 2025                         | 100%            |
| 27  | 28/NQ-HĐQT                | 07/10/2025    | Thông qua hạn mức cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP                                                          | 100%            |
| 28  | 29/NQ-HĐQT                | 13/10/2025    | Đánh giá sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025                                         | 100%            |
| 29  | 30/NQ-HĐQT                | 07/11/2025    | Thống nhất chủ trương thoái vốn tại Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Phú Ninh                                   | 100%            |
| 30  | 31/NQ-HĐQT                | 07/11/2025    | Thông qua hạn mức cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP                                                          | 100%            |
| 31  | 32/NQ-HĐQT                | 08/11/2025    | Thông qua hạn mức cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP                                                          | 100%            |
| 32  | 33/NQ-HĐQT                | 17/11/2025    | Thống nhất chủ trương tạm ứng cổ tức năm 2025 cho cổ đông                                                  | 100%            |
| 33  | 34/NQ-HĐQT                | 24/11/2025    | Thông qua hạn mức cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP                                                          | 100%            |
| 34  | 35/NQ-HĐQT                | 01/12/2025    | Phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm thêm xe ô tô để đưa đón đối tác khách hàng và CBNV đi công tác         | 100%            |
| 35  | 36/NQ-HĐQT                | 11/12/2025    | Thông qua hạn mức cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP                                                          | 100%            |
| 36  | 37/NQ-HĐQT                | 19/12/2025    | Đánh giá tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025                                                   | 100%            |
| 37  | 38/NQ-HĐQT                | 22/12/2025    | Thông qua hạn mức cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP                                                          | 100%            |
| 38  | 39/NQ-HĐQT                | 31/12/2025    | Phê duyệt chủ trương điều chỉnh tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư năm 2025                             | 100%            |
| 39  | 40/NQ-HĐQT                | 31/12/2025    | Phê duyệt chủ trương đầu tư và triển khai dự án đầu tư chiều sâu ngành May - đợt 3 năm 2025                | 100%            |



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025



Năm 2025, trước những biến động về chính sách thương mại và áp lực cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm, Hòa Thọ đã chủ động điều chỉnh mô hình tổ chức sản xuất để thích ứng với điều kiện mới. Kết quả kinh doanh ghi nhận sự tăng trưởng ổn định với doanh thu thuần đạt 5.412 tỷ đồng, tăng 6,06% so với thực hiện năm 2024, lợi nhuận sau thuế đạt 322,4 tỷ đồng tăng 14,14% so với năm trước.



Chỉ số tăng trưởng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng doanh thu là minh chứng cho việc tối ưu hóa chi phí vận hành và nâng cao hiệu suất xử lý đơn hàng. Ban lãnh đạo đã tập trung kiểm soát chặt chẽ các yếu tố đầu vào, đảm bảo duy trì biên lợi nhuận và nhịp độ tăng trưởng trong bối cảnh thị trường nhiều sức ép. Đồng thời, việc hoàn thành các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua đã đảm bảo sự cân bằng giữa mục tiêu tài chính và trách nhiệm đối với người lao động.



Sự chỉ đạo tập trung từ Hội đồng Quản trị, năng lực thực thi của Ban điều hành và sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị thành viên là yếu tố then chốt giúp Tổng Công ty giữ vững vị thế và uy tín trong ngành.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý và hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để giám sát và kiểm tra toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo công tác tổ chức và thực hiện đúng các nhiệm vụ đã đề ra.

Hàng quý, HĐQT tổ chức các cuộc họp để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ, xác định những công việc đã hoàn thành cũng như những mặt tồn tại cần phải khắc phục. Từ đó, HĐQT xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện trong quý tiếp theo, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên giao cho trong năm 2025. Các cuộc họp này không chỉ giúp đánh giá chính xác tiến độ công việc mà còn tạo điều kiện để đưa ra những điều chỉnh kịp thời, đảm bảo Tổng Công ty đạt được mục tiêu đề ra. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT quyết định các vấn đề chủ trương chính sách của Tổng công ty thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Tại Tổng Công ty có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, thực hiện công tác kiểm toán nội bộ các hoạt động của Tổng Công ty.

Trong năm 2025, hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ đã cơ bản thực hiện hoàn thành các nội dung chính theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt, trong đó chú trọng tăng cường chất lượng công tác kiểm toán nội bộ.

Qua kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ cũng đã kiến nghị Ban Điều hành Tổng Công ty quan tâm chỉ đạo khắc phục những thiếu sót còn tồn tại ở các đơn vị để góp phần củng cố hệ thống kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty ngày càng chặt chẽ và hiệu quả hơn.

Các hoạt động của Hội đồng quản trị dựa trên nguyên tắc các thành viên cùng bàn bạc, thảo luận, thống nhất các quyết định về định hướng chiến lược phát triển, đầu tư, cơ cấu bộ máy, lương thưởng để chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý thực hiện.


**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm 2026, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong công tác quản trị công ty, tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Quản trị và đóng góp tích cực vào quá trình thảo luận, xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các ý kiến tham vấn, phản biện của thành viên HĐQT độc lập được đưa ra trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và bảo đảm nguyên tắc khách quan, minh bạch trong quản trị doanh nghiệp.

Với sự am hiểu sâu sắc về ngành dệt may và kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực quản trị, thành viên HĐQT độc lập đã hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc đánh giá các phương án điều hành, kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nội dung đầu tư, qua đó góp phần nâng cao chất lượng quyết định, tính khả thi trong tổ chức thực hiện các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm, thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, luôn đặt lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và cổ đông lên hàng đầu; giữ vững nguyên tắc độc lập, trung thực và thận trọng trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Việc bảo mật thông tin, không sử dụng thông tin, cơ hội kinh doanh của Tổng Công ty vì mục đích cá nhân hoặc lợi ích của bên thứ ba được thực hiện nghiêm túc.

Thông qua việc tham gia thảo luận và biểu quyết tại các phiên họp Hội đồng Quản trị, thành viên HĐQT độc lập đã đóng góp góc nhìn tổng thể, cân bằng lợi ích của các bên liên quan, góp phần tăng cường hiệu quả quản trị, nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo đảm tính công bằng, hợp lý trong các quyết định của Hội đồng Quản trị.

## ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ gồm các thành viên có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm quản lý thực tiễn phong phú và uy tín trong ngành dệt may. Các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, chủ động cập nhật kiến thức, sẵn sàng trao đổi, thảo luận và tiếp thu các ý kiến đóng góp trên tinh thần xây dựng, vì lợi ích chung và sự phát triển ổn định của Tổng Công ty.

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định nội bộ về quản trị công ty. Từng thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ theo sự phân công, góp phần bảo đảm hoạt động quản trị được triển khai thống nhất, hiệu quả. HĐQT duy trì công tác giám sát chặt chẽ đối với Ban Điều hành, bảo đảm việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT được triển khai nghiêm túc, đúng định hướng.

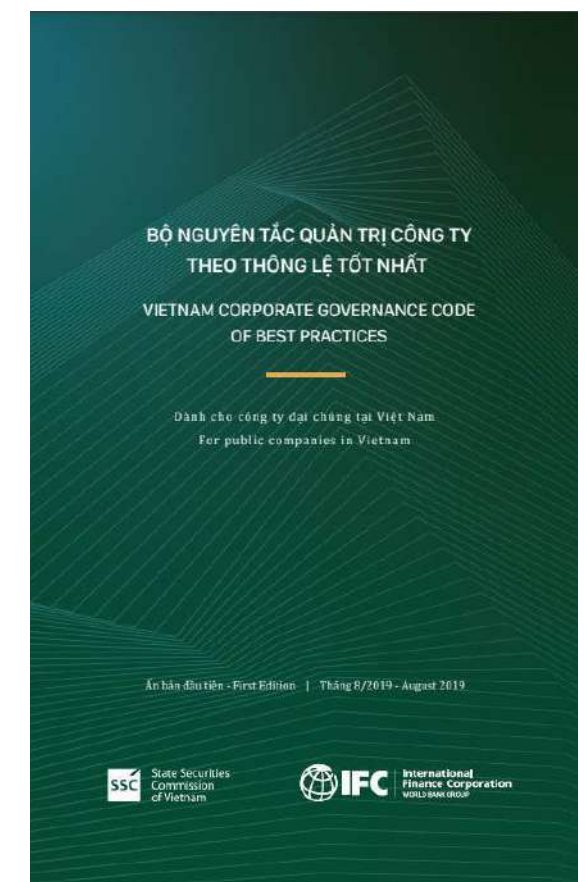
Trong năm, HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và họp bất thường, đồng thời thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, qua đó kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Bên cạnh đó, HĐQT trực tiếp chủ trì các phiên họp sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả hoạt động, định hướng các giải pháp quản lý, điều hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Ngoài ra, Hội đồng Quản trị luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành, đặc biệt trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, bảo đảm tính minh bạch và tuân thủ trong toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty.

## DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ông Nguyễn Văn Cường - Giám đốc điều hành, Người phụ trách quản trị Công ty đã tham gia khóa đào tạo “Quản trị công ty” do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức ngày 29, 30/6/2023 và đã nhận được chứng chỉ của khóa học.

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật, đồng thời cử đại diện tham gia các buổi đào tạo, phổ biến, thảo luận các văn bản pháp luật, quy định về quản trị Công ty do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức.





DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

| STT | THÀNH VIÊN BKS       | CHỨC VỤ    | NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN BKS | TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN         |
|-----|----------------------|------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Kim Khanh | Trưởng Ban | 16/4/2022                      | Cử nhân TCKT                |
| 2   | Nguyễn Thanh Sơn     | Thành viên | 16/4/2022                      | Kỹ sư Công nghệ Dệt         |
| 3   | Hoàng Duy Khánh      | Thành viên | 16/4/2022                      | Cử nhân Tài chính ngân hàng |

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

| STT | THÀNH VIÊN BKS       | SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | TỶ LỆ BIỂU QUYẾT | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Kim Khanh | 6                   | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Nguyễn Thanh Sơn     | 6                   | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Hoàng Duy Khánh      | 6                   | 100%              | 100%             |                         |

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Ban Kiểm soát đã triển khai đầy đủ chức năng giám sát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Tổng Công ty, đồng thời kiểm tra tình hình tổ chức sản xuất kinh doanh tại các đơn vị thành viên nhằm bảo đảm việc thực hiện đúng các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Nội dung các cuộc họp tập trung xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Tổng Công ty; thông qua các báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm.

Đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính của Tổng Công ty; đồng thời tham gia ý kiến, kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát duy trì sự phối hợp thường xuyên với Ban Kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra việc tuân thủ các quy định, đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kịp thời kiến nghị và cảnh báo sớm các rủi ro phát sinh. Công tác phối hợp với Ban Quản trị rủi ro cũng được tăng cường nhằm nhận diện các rủi ro trọng yếu, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát và bảo đảm hoạt động của Tổng Công ty diễn ra an toàn, minh bạch.



| STT | NỘI DUNG   | NGÀY HỌP   | NỘI DUNG CHI TIẾT                                                                                     | KẾT QUẢ |
|-----|------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Cuộc họp 1 | 18/03/2025 | Thông nhất nội dung báo cáo thẩm tra năm 2024 của BKS trình đại hội đồng cổ đông năm 2025             | 100%    |
| 2   | Cuộc họp 2 | 11/04/2025 | Thông nhất nội dung báo cáo thẩm tra quý 1.2025 của BKS trình bày tại HN sơ kết quý 1.2025 của TCT    | 100%    |
| 3   | Cuộc họp 3 | 02/06/2025 | Thông nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của TCT                                            | 100%    |
| 4   | Cuộc họp 4 | 08/07/2025 | Thông nhất nội dung báo cáo thẩm tra 6T.2025 của BKS trình bày tại HN sơ kết 6 tháng năm 2025 của TCT | 100%    |
| 5   | Cuộc họp 5 | 06/10/2025 | Thông nhất nội dung báo cáo thẩm tra 9T.2025 của BKS trình bày tại HN sơ kết 9 tháng năm 2025 của TCT | 100%    |
| 6   | Cuộc họp 6 | 15/12/2025 | Thông nhất nội dung báo cáo thẩm tra năm 2025 của BKS trình bày tại HN tổng kết năm 2025 của TCT      | 100%    |





## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sau giai đoạn nhiều biến động của thị trường dệt may trong thời gian trước, bước sang năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty từng bước được cải thiện và duy trì ổn định. Nguồn đơn hàng có sự phục hồi rõ nét hơn, đặc biệt đối với các mặt hàng chủ lực, góp phần bảo đảm việc làm cho các đơn vị may; hiệu quả hoạt động của ngành Sợi tiếp tục được cải thiện so với các năm trước. Tuy nhiên, bối cảnh kinh tế thế giới vẫn còn nhiều yếu tố tác động, đơn giá sản phẩm chưa có sự cải thiện tương xứng trong khi chi phí đầu vào duy trì ở mức cao, qua đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả chung của Tổng Công ty. Trước những điều kiện đó, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao và hỗ trợ Ban Điều hành, giúp Tổng Công ty triển khai hiệu quả các giải pháp quản trị, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã đề ra.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng quý nhằm đánh giá toàn diện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời rà soát các nhiệm vụ đã triển khai, nhận diện những tồn tại cần khắc phục và ban hành các nghị quyết thuộc thẩm quyền. Trong năm, Hội đồng quản trị đã quyết định nhiều chủ trương quan trọng liên quan đến công tác đầu tư, tài chính và quản trị doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế và định hướng phát triển của Tổng Công ty; đồng thời thực hiện việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh theo quý, cả năm và triển khai nhiệm vụ kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo.

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 được thực hiện đúng quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị, điều hành và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Tổng Công ty.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, công tác kiểm toán nội bộ tiếp tục được duy trì thực hiện thường xuyên theo kế hoạch đã phê duyệt. Trong năm 2025, Tổng Công ty chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ, bên cạnh kiểm toán tuân thủ về kế toán, tài chính còn tăng cường phân tích hiệu quả hoạt động và mở rộng kiểm toán hoạt động tại các đơn vị. Các kết quả kiểm toán được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, đồng thời được theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và kiểm soát rủi ro.

Song song đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư tài chính, trên cơ sở đó xem xét và quyết định các phương án phù hợp nhằm tối ưu hóa nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và bảo đảm lợi ích của Tổng Công ty và cổ đông.



## ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát đánh giá cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ trong năm 2025. Công tác quản lý tài chính và kiểm soát chi phí được thực hiện hiệu quả, đảm bảo nguồn lực cho hoạt động sản xuất và đầu tư. BKS ghi nhận sự cải thiện trong quản lý tài chính, giám sát nghiêm ngặt việc lập báo cáo tài chính và quản lý dòng tiền, giúp duy trì ổn định tài chính của Tổng Công ty.

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN QUẢN LÝ CÔNG TY TRONG NĂM 2025



Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị, thực hiện việc giám sát các hoạt động liên quan đến việc triển khai thực hiện các văn bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cũng như đóng góp ý kiến liên quan đến các vấn đề quan trọng như kiểm soát hàng hóa tồn kho, thu hồi công nợ, quản trị rủi ro...



Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ và đã lập báo cáo gửi đến Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.



Ban kiểm soát cũng đã thực hiện việc đánh giá các mặt hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2025, kiến nghị các vấn đề cần khắc phục để Hội đồng quản trị và Ban điều hành xem xét triển khai thực hiện để quản trị tốt hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.



Trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát cũng đã tiến hành đánh giá và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025.





## ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG



Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành của Tổng Công ty đã phối hợp hoạt động chặt chẽ trên cơ sở các nguyên tắc xuyên suốt: luôn đặt lợi ích chung của Tổng Công ty và cổ đông lên hàng đầu; tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Tổng Công ty; làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực và khách quan.

Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đánh giá công tác phối hợp giữa các cấp quản trị, điều hành trong năm 2025 như sau:

Hằng quý và cả năm, Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời chủ động tham gia ý kiến, kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về những nội dung còn tồn tại, cần điều chỉnh trong quá trình quản lý và điều hành. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị và Ban Điều hành ghi nhận, xem xét và triển khai thực hiện nghiêm túc.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, bảo đảm cho Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn theo quy định. Mọi quan hệ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý các cấp được duy trì trên tinh thần hợp tác, trách nhiệm và minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành của Tổng Công ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo hay yêu cầu kiểm tra nào từ phía cổ đông liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Tổng Công ty.



## KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS ĐỐI VỚI NĂM 2026

Bước sang năm 2026, ngành dệt may Việt Nam tiếp tục chịu tác động từ nhiều yếu tố bất lợi như chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, sự thay đổi trong hành vi và xu hướng tiêu dùng, cùng với áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt về giá từ các quốc gia sản xuất dệt may trong khu vực. Trong bối cảnh đó, để nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo hiệu quả hoạt động bền vững, trên cơ sở các nhóm giải pháp đã được Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Tổng Công ty tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản lý ở các đơn vị theo hướng tinh gọn, đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Nghiên cứu thêm các chế độ chính sách để tăng phúc lợi, tăng gắn kết của người lao động toàn Tổng công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào vận hành hệ thống, tăng tự động hóa nhiều khâu sản xuất, rà soát hiệu quả khai thác thiết bị, tài sản, dần thay thế các tài sản có tuổi đời cao để góp phần nâng cao năng suất.
- Tăng cường hơn nữa công tác thực hành tiết kiệm chi phí mọi hoạt động để nâng cao hiệu quả, kiểm soát tốt hàng tồn kho, công nợ, góp phần cải thiện tốt hơn nữa các chỉ số tài chính.
- Quan tâm khắc phục tốt các hạn chế, đẩy nhanh tiến độ, thủ tục hồ sơ thoái vốn tại đơn vị đầu tư tài chính theo kế hoạch phê duyệt.
- Chú trọng kiểm soát tuân thủ quy trình nghiệp vụ đã ban hành để triệt tiêu các quyết định xử phạt hành chính của các cơ quan chức năng, góp phần ổn định giá cổ phiếu, củng cố niềm tin của nhà đầu tư trung và dài hạn.
- Triển khai công tác quản lý rủi ro theo mô hình quản trị 3 tuyến theo hướng tập trung các rủi ro trọng yếu, chú trọng kiểm soát và xử lý tốt, kịp thời rủi ro phát sinh tại bộ phận, đơn vị.



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH                  | NGÀY THÁNG NĂM SINH | TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN                   | NGÀY BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN BDH |
|-----|-------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Bình (Tổng Giám đốc)          | 10/05/1976          | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh           | 11/10/2024                   |
| 2   | Hoàng Thùy Oanh (Phó Tổng Giám đốc)       | 06/02/1977          | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh           | 21/7/2014                    |
| 3   | Trần Thị Hòa Châu (Phó Tổng Giám đốc)     | 10/10/1980          | Cử nhân ngoại ngữ                     | 01/8/2020                    |
| 4   | Phạm Ngọc Trung (Giám đốc điều hành)      | 01/05/1978          | Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh | 21/7/2014                    |
| 5   | Phan Quang Long (Giám đốc điều hành)      | 15/05/1970          | Cử nhân Kinh tế - Tài chính kế toán   | 02/01/2016                   |
| 6   | Nguyễn Phước Hoàng (Giám đốc điều hành)   | 29/10/1969          | Cử nhân Kinh tế                       | 01/8/2020                    |
| 7   | Nguyễn Văn Cường (Giám đốc điều hành)     | 24/01/1966          | Cử nhân Kế toán                       | 01/01/2020                   |
| 8   | Nguyễn Thị Thu Trang (Giám đốc điều hành) | 19/09/1985          | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh           | 06/4/2023                    |
| 9   | Nguyễn Thị Minh Hằng (Giám đốc điều hành) | 11/12/1989          | Cử nhân quản trị kinh doanh quốc tế   | 06/4/2023                    |
| 10  | Nguyễn Thị Tường Long (Kế toán trưởng)    | 21/01/1983          | Cử nhân Kế toán                       | 01/07/2020                   |

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua việc hàng tuần, hàng tháng HĐQT có kế hoạch làm việc trực tiếp với các đơn vị sản xuất, các phòng nghiệp vụ để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Tổng Công ty.
2. Sau giám sát Hội đồng quản trị đã có văn bản yêu cầu Tổng giám đốc thực hiện ngay một số giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết một lòng, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm cao của Ban điều hành Tổng công ty, thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược, nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

| STT                 | THÀNH VIÊN                 | THÙ LAO, LƯƠNG, THƯỞNG |
|---------------------|----------------------------|------------------------|
| I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ |                            |                        |
| 1                   | Chủ tịch HĐQT              | 3.300.680.035          |
| 2                   | Thành viên 1 HĐQT          | 133.333.332            |
| 3                   | Thành viên 2 HĐQT          | 2.101.948.471          |
| 4                   | Thành viên 3 HĐQT          | 830.622.974            |
| 5                   | Thành viên 4 HĐQT          | 519.999.997            |
| II BAN KIỂM SOÁT    |                            |                        |
| 1                   | Trưởng Ban Kiểm Soát       | 765.494.215            |
| 2                   | Thành viên 1 Ban kiểm soát | 40.000.000             |
| 3                   | Thành viên 2 Ban kiểm soát | 40.000.000             |
| III BAN ĐIỀU HÀNH   |                            |                        |
| 1                   | Tổng Giám đốc              | 2.601.523.276          |
| 2                   | Thành viên 1 Ban điều hành | 2.299.379.466          |
| 3                   | Thành viên 2 Ban điều hành | 2.188.489.683          |
| 4                   | Thành viên 3 Ban điều hành | 1.635.577.330          |
| 5                   | Thành viên 4 Ban điều hành | 1.674.993.503          |
| 6                   | Thành viên 5 Ban điều hành | 1.693.206.159          |
| 7                   | Thành viên 6 Ban điều hành | 1.894.087.283          |
| 8                   | Thành viên 7 Ban điều hành | 1.715.643.956          |
| 9                   | Thành viên 8 Ban điều hành | 1.738.467.671          |
| 10                  | Kế toán trưởng             | 1.644.356.701          |



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:



| STT | TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN                     | MỐI LIÊN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                  | SỐ GIẤY NSH | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                           | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ                    |  | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH                                               | GHI CHÚ                                                                                                                                                                                            |
|-----|------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------|--|---------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tập đoàn Dệt May Việt Nam                | Cổ đông lớn – Công ty mẹ                           | 100100008   | 6/01/2021  | Sở KH và ĐT TP Hà Nội             | Số 25 Bà Triệu - Phường Cửa Nam - Tp. Hà Nội            |  | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/ NQ-HĐQT ngày 31/12/2024          | Cho thuê tài sản, đại lý bán hàng, giao dịch cho vay                                     | - Giao dịch thường xuyên, dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất; Giao dịch cho vay thường xuyên dưới 10% giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 2   | Công ty CP May Hòa Thọ - Duy Xuyên       | Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ | 4000939407  | 5/12/2020  | Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam           | 855 đường Hùng Vương, Xã Duy Xuyên, Tp Đà Nẵng          |  | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/ NQ-HĐQT ngày 31/12/2024          | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, dịch vụ, vật tư, máy móc thiết bị | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị gai dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất                                                                    |
| 3   | Công ty CP May Hòa Thọ - Hội An          | Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ | 4000837028  | 22/12/2011 | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Quảng Nam | 26 Nguyễn Tất Thành, Phường Hội An Tây, Tp Đà Nẵng      |  | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/ NQ-HĐQT ngày 31/12/2024          | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, dịch vụ, vật tư, máy móc thiết bị | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất                                                                   |
| 4   | Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ | Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ | 401705303   | 12/11/2015 | Sở KH&ĐT Tp Đà Nẵng               | 36 Ông Ích Đường, phường Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng             |  | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/ NQ-HĐQT ngày 31/12/2024          | Gia công cơ khí, xây dựng, mua bán hàng hóa, dịch vụ                                     | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất                                                                   |
| 5   | Công ty CP Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình      | Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ | 4001020020  | 23/09/2019 | Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Nam           | Thôn Ngọc Sơn, Xã Thăng Bình, Tp Đà Nẵng                |  | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/ NQ-HĐQT ngày 31/12/2024          | Mua bán bông, xơ, sợi; mua bán hàng hóa, dịch vụ, máy móc thiết bị                       | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất                                                                   |
| 6   | Công ty CP Thời trang Hòa Thọ            | Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ | 401290899   | 10/06/2022 | Sở KH & ĐT thành phố Đà Nẵng      | 31 Phan Châu Trinh, phường Hải Châu, Tp Đà Nẵng         |  | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/ NQ-HĐQT ngày 31/12/2024          | Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa, dịch vụ                                               | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất                                                                   |
| 7   | Công ty CP May Hòa Thọ - Phú Ninh        | Tổ chức có liên quan của người nội bộ              | 4000851992  | 22/05/2017 | Sở KH&DDT tỉnh Quảng Nam          | Cụm Công nghiệp Chợ Lồ, Xã Chiên Đàn, Tp Đà Nẵng        |  | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/ NQ-HĐQT ngày 31/12/2024          | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, dịch vụ, vật tư, máy móc thiết bị | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất                                                                   |
| 8   | Công ty CP May Hòa Thọ - Quảng Nam       | Tổ chức có liên quan của người nội bộ              | 4000735347  | 14/07/2020 | Phòng ĐKKD tỉnh Quảng Nam         | Quốc lộ 1A, xã Thăng Bình, Tp Đà Nẵng                   |  | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/ NQ-HĐQT ngày 31/12/2024          | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, dịch vụ, vật tư, máy móc thiết bị | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất                                                                   |
| 9   | Công ty CP Dệt May Huế                   | Tổ chức có liên quan của người nội bộ              | 3300100628  | 29/06/2023 | Phòng ĐKKD tỉnh Thừa Thiên Huế    | 122 Dương Thiệu Tước, phường Thanh Thủy, Thừa Thiên Huế |  | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/ NQ-HĐQT ngày 31/12/2024          | Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa, dịch vụ                                               | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất                                                                   |



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có**

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây:



| STT | TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN                     | MỐI LIÊN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                                                                                                                                                     | SỐ GIẤY NSH | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                           | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ               | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT/HĐQT THÔNG QUA | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH                                               | GHI CHÚ                                                                                                                          |
|-----|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Công ty CP May Hòa Thọ - Duy Xuyên       | Công ty con; Bà Hoàng Thùy Oanh - Phó TGD và ông Nguyễn Văn Cường, GĐ ĐH đang là Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty; Bà Nguyễn Thị Kim Khanh - Trưởng BKS đang là Trưởng BKS Công ty | 4000939407  | 5/12/2020  | Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam           | 855 đường Hùng Vương, Xã Duy Xuyên, Tp Đà Nẵng     | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT 31/12/2024               | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, dịch vụ, vật tư, máy móc thiết bị | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 2   | Công ty CP May Hòa Thọ - Hội An          | Công ty con; Bà Trần Thị Hòa Châu - Phó TGD và Nguyễn Thị Tường Long - KTT đang là Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty                                                                | 4000837028  | 22/12/2011 | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Quảng Nam | 26 Nguyễn Tất Thành, Phường Hội An Tây, Tp Đà Nẵng | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT 31/12/2024               | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, dịch vụ, vật tư, máy móc thiết bị | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 3   | Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ | Công ty con; Ông Nguyễn Văn Cường, GĐĐH đang là Chủ tịch HĐQT Công ty                                                                                                                 | 0401705303  | 12/11/2015 | Sở KH&ĐT Tp Đà Nẵng               | 36 Ông Ích Đường, phường Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng        | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT 31/12/2024               | Gia công cơ khí, xây dựng, mua bán hàng hóa, dịch vụ                                     | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 4   | Công ty CP Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình      | Công ty con; Ông Nguyễn Ngọc Bình, Thành viên HĐQT TGD và ông Nguyễn Văn Cường, GĐ ĐH đang là Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT Công ty                                                | 4001020020  | 23/09/2019 | Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Nam           | Thôn Ngọc Sơn, Xã Thăng Bình, Tp Đà Nẵng           | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT 31/12/2024               | Mua bán bông, xơ, sợi; mua bán hàng hóa, dịch vụ, máy móc thiết bị                       | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT



Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây (tiếp theo):

| STT | TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN               | MỐI LIÊN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                                                                                                            | SỐ GIẤY NSH | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                        |  | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ                    | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH                                               | GHI CHÚ                                                                                                                          |
|-----|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|--------------------------------|--|---------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Công ty CP Thời trang Hòa Thọ      | Công ty con; Ông Nguyễn Văn Cường GDĐH đang là Chủ tịch HĐQT và bà Nguyễn Thị Tường Long - KTT đang là Trưởng BKS Công ty                    | 401290899   | 10/06/2022 | Sở KH & ĐT thành phố Đà Nẵng   |  | 31 Phan Châu Trinh, phường Hải Châu, Tp Đà Nẵng         | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT 31/12/2024                | Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa, dịch vụ                                               | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 6   | Công ty CP May Hòa Thọ - Phú Ninh  | Công ty liên kết; Ông Nguyễn Văn Cường - GDĐH đang là Chủ tịch HĐQT Công ty                                                                  | 4000851992  | 22/05/2017 | Sở KH&DDT tỉnh Quảng Nam       |  | Cụm Công nghiệp Chợ Lò, Xã Chiên Đàn, Tp Đà Nẵng        | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT 31/12/2024                | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, dịch vụ, vật tư, máy móc thiết bị | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 7   | Công ty CP May Hòa Thọ - Quảng Nam | Công ty liên kết; Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tịch HĐQT đang là Chủ tịch HĐQT Công ty và ông Nguyễn Văn Cường - GDĐH đang là Trưởng BKS Công ty | 4000735347  | 14/07/2020 | Phòng ĐKKD tỉnh Quảng Nam      |  | Quốc lộ 1A, xã Thăng Bình, Tp Đà Nẵng                   | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT 31/12/2024                | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, dịch vụ, vật tư, máy móc thiết bị | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 8   | Công ty CP Dệt May Huế             | Ông Nguyễn Đức Trị, Chủ tịch HĐQT đang là Chủ tịch HĐQT Công ty                                                                              | 3300100628  | 29/06/2023 | Phòng ĐKKD tỉnh Thừa Thiên Huế |  | 122 Dương Thiệu Tước, phường Thanh Thủy, Thừa Thiên Huế | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT 31/12/2024                | Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa, dịch vụ                                               | - Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

| STT | TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN                       | MỐI LIÊN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                                         | SỐ GIẤY NSH | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP             |  | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ              | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH | GHI CHÚ                                                                                           |
|-----|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|---------------------|--|---------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín | Bà Phạm Thị Mỹ, vợ Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tịch HĐQT là Giám đốc Công ty | 400509320   | 22/01/2024 | Sở KH&ĐT TP Đà Nẵng |  | 19-21 Cẩm Bắc 1, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng | Năm 2025                        | Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024           | Gia công thuê hàng may mặc                 | - Giao dịch thường xuyên, dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất; |

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

## 08 CHƯƠNG

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận  
Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 30 tháng 1 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 11 tháng 10 năm 2024. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị Ông Nguyễn Văn Hải Chủ tịch  
Bà Trần Tường Anh Thành viên  
Ông Nguyễn Ngọc Bình Thành viên  
Ông Lê Quốc Ân Thành viên  
Ông Nguyễn Đức Trí Thành viên

Ban Kiểm soát Bà Nguyễn Thị Kim Khanh Trưởng ban  
Ông Nguyễn Thanh Sơn Thành viên  
Ông Hoàng Duy Khánh Thành viên

Ban điều hành Ông Nguyễn Ngọc Bình Tổng Giám đốc  
Bà Hoàng Thùy Oanh Phó Tổng Giám đốc  
Bà Trần Thị Hòa Châu Phó Tổng Giám đốc  
Ông Phạm Ngọc Trung Giám đốc điều hành  
Ông Phan Quang Long Giám đốc điều hành  
Ông Nguyễn Phước Hoàng Giám đốc điều hành  
Ông Nguyễn Văn Cường Giám đốc điều hành  
Bà Nguyễn Thị Minh Hằng Giám đốc điều hành  
Bà Nguyễn Thị Thu Trang Giám đốc điều hành  
Bà Nguyễn Thị Tường Long Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký 36 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ  
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam  
(địa chỉ trước khi thay đổi địa giới hành chính:  
36 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ  
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam)

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Báo cáo của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty và các công ty con cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 54 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban điều hành  
  
Nguyễn Ngọc Bình  
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 3 năm 2026



Công ty TNHH KPMG  
Tầng 46, Keangnam Landmark 72,  
Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông  
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ ("Tổng Công ty") và các công ty con, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 54.

### Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH KPMG**  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-04-00039-26-2



Wang Toon Kim  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số: 0557-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Đàm Xuân Lâm  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số: 0861-2023-007-1

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                                                | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2025 VND           | 1/1/2025 VND             |
|----------------------------------------------------------------|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>                                                 |            |             |                          |                          |
| <b>Tài sản ngắn hạn</b><br>(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150) | <b>100</b> |             | <b>2.745.127.796.924</b> | <b>2.095.059.428.168</b> |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>                      | <b>110</b> | <b>5</b>    | <b>406.319.670.849</b>   | <b>467.127.892.045</b>   |
| Tiền                                                           | 111        |             | 59.688.670.849           | 20.290.892.045           |
| Các khoản tương đương tiền                                     | 112        |             | 346.631.000.000          | 446.837.000.000          |
| <b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                               | <b>120</b> |             | <b>780.795.315.000</b>   | <b>254.147.000.000</b>   |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                                | 123        | 6(a)        | 780.795.315.000          | 254.147.000.000          |
| <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>                             | <b>130</b> |             | <b>651.562.274.170</b>   | <b>531.304.978.294</b>   |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng                               | 131        | 7           | 615.668.833.649          | 516.827.779.410          |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn                               | 132        |             | 8.267.006.447            | 4.750.973.972            |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn                                   | 135        | 8(b)        | 2.342.860.000            | 2.342.860.000            |
| Phải thu ngắn hạn khác                                         | 136        | 9(a)        | 26.159.819.384           | 13.093.354.258           |
| Dự phòng phải thu khó đòi                                      | 137        | 10          | (876.245.310)            | (5.709.989.346)          |
| <b>Hàng tồn kho</b>                                            | <b>140</b> | <b>11</b>   | <b>841.964.732.249</b>   | <b>788.055.765.802</b>   |
| Hàng tồn kho                                                   | 141        |             | 845.720.727.283          | 791.169.053.920          |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                                 | 149        |             | (3.755.995.034)          | (3.113.288.118)          |
| <b>Tài sản ngắn hạn khác</b>                                   | <b>150</b> |             | <b>64.485.804.656</b>    | <b>54.423.792.027</b>    |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                                     | 151        | 15(a)       | 12.136.777.878           | 13.026.440.121           |
| Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ                            | 152        |             | 51.558.859.075           | 41.397.351.906           |
| Thuế và các khoản khác phải thu                                |            |             |                          |                          |
| Nhà nước                                                       | 153        | 18(a)       | 790.167.703              | -                        |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                                               | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2025 VND           | 1/1/2025 VND             |
|---------------------------------------------------------------|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Tài sản dài hạn</b><br>(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260) | <b>200</b> |             | <b>992.632.672.150</b>   | <b>827.156.188.678</b>   |
| <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>                             | <b>210</b> |             | <b>964.365.192</b>       | <b>3.335.572.947</b>     |
| Phải thu về cho vay dài hạn                                   | 215        | 8(b)        | -                        | 2.342.860.000            |
| Phải thu dài hạn khác                                         | 216        | 9(b)        | 964.365.192              | 992.712.947              |
| <b>Tài sản cố định</b>                                        | <b>220</b> |             | <b>670.309.285.598</b>   | <b>743.409.697.671</b>   |
| Tài sản cố định hữu hình                                      | 221        | 12          | 668.948.672.704          | 741.857.629.190          |
| Nguyên giá                                                    | 222        |             | 2.158.075.984.876        | 2.205.247.960.387        |
| Giá trị hao mòn lũy kế                                        | 223        |             | (1.489.127.312.172)      | (1.463.390.331.197)      |
| Tài sản cố định vô hình                                       | 227        | 13          | 1.360.612.894            | 1.552.068.481            |
| Nguyên giá                                                    | 228        |             | 13.892.298.402           | 13.247.792.834           |
| Giá trị hao mòn lũy kế                                        | 229        |             | (12.531.685.508)         | (11.695.724.353)         |
| <b>Tài sản dở dang dài hạn</b>                                | <b>240</b> |             | <b>182.346.405.676</b>   | <b>16.490.702.063</b>    |
| Xây dựng cơ bản dở dang                                       | 242        | 14          | 182.346.405.676          | 16.490.702.063           |
| <b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>                               | <b>250</b> |             | <b>95.587.356.982</b>    | <b>19.321.903.158</b>    |
| Đầu tư vào các công ty liên kết                               | 252        | 6(b)        | 19.969.356.982           | 18.371.879.809           |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                                | 253        | 6(b)        | 6.900.000.000            | 7.755.702.000            |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn                             | 254        | 6(b)        | (6.300.000.000)          | (6.805.678.651)          |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                               | 255        | 6(a)        | 75.018.000.000           | -                        |
| <b>Tài sản dài hạn khác</b>                                   | <b>260</b> |             | <b>43.425.258.702</b>    | <b>44.598.312.839</b>    |
| Chi phí trả trước dài hạn                                     | 261        | 15(b)       | 41.986.918.435           | 42.994.997.756           |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại                                | 262        | 16          | 1.438.340.267            | 1.603.315.083            |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b><br>(270 = 100 + 200)                 | <b>270</b> |             | <b>3.737.760.469.074</b> | <b>2.922.215.616.846</b> |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                                 | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2025 VND    | 1/1/2025 VND      |
|-------------------------------------------------|-------|-------------|-------------------|-------------------|
| NGUỒN VỐN                                       |       |             |                   |                   |
| NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)                   | 300   |             | 2.625.461.607.307 | 1.998.251.477.307 |
| Nợ ngắn hạn                                     | 310   |             | 2.332.947.578.113 | 1.790.076.791.322 |
| Phải trả người bán ngắn hạn                     | 311   | 17          | 245.074.002.574   | 275.303.517.197   |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn               | 312   |             | 7.545.611.552     | 7.777.743.098     |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước             | 313   | 18(b)       | 26.982.919.912    | 32.004.718.263    |
| Phải trả người lao động                         | 314   |             | 457.023.506.445   | 327.726.660.491   |
| Chi phí phải trả ngắn hạn                       | 315   | 19          | 6.544.683.978     | 6.704.298.618     |
| Doanh thu chưa thực hiện – ngắn hạn             | 318   |             | 108.886.990       | 87.787.572        |
| Phải trả ngắn hạn khác                          | 319   | 20          | 118.333.392.908   | 136.191.540.073   |
| Vay ngắn hạn                                    | 320   | 21(a)       | 1.374.987.190.601 | 926.129.534.398   |
| Dự phòng phải trả                               | 321   |             | 58.567.186        | 41.898.300        |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                       | 322   | 22          | 96.288.815.967    | 78.109.093.312    |
| Nợ dài hạn                                      | 330   |             | 292.514.029.194   | 208.174.685.985   |
| Phải trả dài hạn khác                           | 337   |             | 395.655.000       | -                 |
| Vay dài hạn                                     | 338   | 21(b)       | 291.731.662.438   | 207.696.853.193   |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                 | 341   | 16          | 386.711.756       | 477.832.792       |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)                      | 400   |             | 1.112.298.861.767 | 923.964.139.539   |
| Vốn chủ sở hữu                                  | 410   | 23          | 1.112.298.861.767 | 923.964.139.539   |
| Vốn cổ phần                                     | 411   | 24          | 360.027.080.000   | 360.027.080.000   |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết        | 411a  |             | 360.027.080.000   | 360.027.080.000   |
| Vốn khác của chủ sở hữu                         | 414   |             | 5.090.730.000     | 5.090.730.000     |
| Quỹ đầu tư phát triển                           | 418   | 25          | 259.183.865.353   | 216.569.826.120   |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối               | 421   |             | 443.772.381.968   | 302.002.876.633   |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a  |             | 217.172.906.618   | 165.095.767.253   |
| - LNST năm nay                                  | 421b  |             | 226.599.475.350   | 136.907.109.380   |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát                 | 429   |             | 44.224.804.446    | 40.273.626.786    |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)           | 440   |             | 3.737.760.469.074 | 2.922.215.616.846 |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                                                                | Mã số | Thuyết minh | 2025 VND          | 2024 VND          |
|--------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------|-------------------|-------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                                         | 01    | 28          | 5.412.229.347.365 | 5.111.153.311.349 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu                                                   | 02    | 28          | 138.816.905       | 8.224.632.538     |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)                 | 10    | 28          | 5.412.090.530.460 | 5.102.928.678.811 |
| Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp                                           | 11    | 29          | 4.781.567.466.019 | 4.510.716.526.556 |
| Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)                                                   | 20    |             | 630.523.064.441   | 592.212.152.255   |
| Doanh thu hoạt động tài chính                                                  | 21    | 30          | 113.543.804.524   | 115.656.671.875   |
| Chi phí tài chính                                                              | 22    | 31          | 72.788.265.277    | 84.086.085.086    |
| Trong đó: Chi phí lãi vay                                                      | 23    |             | 50.823.810.199    | 39.892.375.132    |
| Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết                                    | 24    |             | 2.240.277.173     | 1.848.161.308     |
| Chi phí bán hàng                                                               | 25    | 32          | 95.595.628.059    | 109.491.732.853   |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                                                   | 26    | 33          | 191.578.617.286   | 181.620.716.393   |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)} | 30    |             | 386.344.635.516   | 334.518.451.106   |
| Thu nhập khác                                                                  | 31    | 34          | 15.959.042.134    | 20.996.517.837    |
| Chi phí khác                                                                   | 32    | 35          | 1.701.863.668     | 2.642.741.822     |
| Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)                                   | 40    |             | 14.257.178.466    | 18.353.776.015    |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)                                    | 50    |             | 400.601.813.982   | 352.872.227.121   |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                                                    | 51    | 37          | 78.081.115.196    | 69.703.161.427    |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại                                                     | 52    | 37          | 73.853.780        | 664.966.616       |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau)            | 60    |             | 322.446.845.006   | 282.504.099.078   |

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Nguyễn Thị Thùy Linh  
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Thị Tường Long  
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Bình  
Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                                                        | Mã số | Thuyết minh | 2025 VND        | 2024 VND        |
|------------------------------------------------------------------------|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước) | 60    |             | 322.446.845.006 | 282.504.099.078 |
| Phân bổ cho:                                                           |       |             |                 |                 |
| Cổ đông của công ty mẹ                                                 | 61    |             | 316.606.245.350 | 280.917.941.380 |
| Cổ đông không kiểm soát                                                | 62    |             | 5.840.599.656   | 1.586.157.698   |
| Lãi trên cổ phiếu                                                      |       |             |                 |                 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu                                               | 70    | 38          | 7.488           | 6.634           |

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Nguyễn Thị Thùy Linh  
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Thị Tường Long  
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Bình  
Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                                                             | Mã số | Thuyết minh | 2025 VND            | 2024 VND          |
|-----------------------------------------------------------------------------|-------|-------------|---------------------|-------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH                                     |       |             |                     |                   |
| Lợi nhuận trước thuế                                                        | 01    |             | 400.601.813.982     | 352.872.227.121   |
| Điều chỉnh cho các khoản                                                    |       |             |                     |                   |
| Khấu hao và phân bổ                                                         | 02    |             | 137.699.586.812     | 125.301.691.014   |
| Các khoản dự phòng                                                          | 03    |             | (4.680.046.885)     | (6.911.014.346)   |
| Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04    |             | 8.851.696.365       | 10.777.816.840    |
| Lãi từ hoạt động đầu tư                                                     | 05    |             | (45.340.701.539)    | (26.215.362.783)  |
| Chi phí lãi vay                                                             | 06    |             | 50.823.810.199      | 39.892.375.132    |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động         | 08    |             | 547.956.158.934     | 495.717.732.978   |
| Biến động các khoản phải thu                                                | 09    |             | (118.909.486.445)   | 15.979.863.757    |
| Biến động hàng tồn kho                                                      | 10    |             | (54.551.673.363)    | (15.145.068.327)  |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác                            | 11    |             | 104.819.416.270     | 9.549.118.124     |
| Biến động chi phí trả trước                                                 | 12    |             | 1.810.131.112       | (1.267.994.990)   |
|                                                                             |       |             | 481.124.546.508     | 504.833.651.542   |
| Tiền lãi vay đã trả                                                         | 14    |             | (50.347.207.977)    | (39.951.477.111)  |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp                                           | 15    |             | (83.424.443.553)    | (56.581.404.038)  |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                                       | 16    |             | 898.000.000         | 340.000.000       |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                      | 17    | 22          | (25.106.971.123)    | (18.971.454.347)  |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh                               | 20    |             | 323.143.923.855     | 389.669.316.046   |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ                                         |       |             |                     |                   |
| Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác          | 21    |             | (245.106.962.649)   | (186.162.984.066) |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác    | 22    |             | 5.655.302.417       | 1.576.930.131     |
| Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác                    | 23    |             | (1.164.753.315.000) | (608.023.000.000) |
| Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác            | 24    |             | 565.429.860.000     | 540.825.562.730   |
| Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác                             | 26    |             | 655.000.000         | -                 |
| Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức                                | 27    |             | 36.376.607.898      | 24.927.620.279    |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư                                   | 30    |             | (801.743.507.334)   | (226.855.870.926) |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                                                                          | Mã số     | Thuyết minh | 2025 VND                | 2024 VND               |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|-------------------------|------------------------|
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>                                            |           |             |                         |                        |
| Tiền thu từ đi vay                                                                       | 33        |             | 4.517.751.085.078       | 4.212.017.847.204      |
| Tiền trả nợ gốc vay                                                                      | 34        |             | (3.992.107.653.002)     | (3.959.130.474.096)    |
| Tiền trả cổ tức                                                                          | 36        |             | (108.237.088.500)       | (159.880.227.000)      |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>                                      | <b>40</b> |             | <b>417.406.343.576</b>  | <b>93.007.146.108</b>  |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>                               | <b>50</b> |             | <b>(61.193.239.903)</b> | <b>255.820.591.228</b> |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>                                        | <b>60</b> |             | <b>467.127.892.045</b>  | <b>210.985.575.944</b> |
| <b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>61</b> |             | <b>385.018.707</b>      | <b>321.724.873</b>     |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>                   | <b>70</b> | <b>5</b>    | <b>406.319.670.849</b>  | <b>467.127.892.045</b> |

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Nguyễn Thị Thùy Linh  
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Thị Tường Long  
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Bình  
Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty có các công ty con và công ty liên kết sau:

|                         |                                          | Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng Công ty |          |
|-------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|
|                         |                                          | 31/12/2025                                  | 1/1/2025 |
| STT                     | Công ty con                              |                                             |          |
| 1                       | Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ       | 76,88%                                      | 76,88%   |
| 2                       | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An     | 54,18%                                      | 54,18%   |
| 3                       | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên  | 81,73%                                      | 81,73%   |
| 4                       | Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình | 74,49%                                      | 74,49%   |
| 5                       | Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ | 100%                                        | 100%     |
| <b>Công ty liên kết</b> |                                          |                                             |          |
| 1                       | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam  | 30,61%                                      | 30,61%   |
| 2                       | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh   | 20,00%                                      | 20,00%   |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty và các công ty con có 9.757 nhân viên (1/1/2025: 9.631 nhân viên).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Riêng đối với báo cáo bộ phận, Tổng Công ty thực hiện trình bày số liệu làm tròn đến hàng nghìn (Thuyết minh 4).

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu hợp nhất.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tổng Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các câu phần vốn chủ sở hữu khác trong báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tổng Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể trực tiếp hoặc gián tiếp đến, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tổng Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết này.

(vi) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tổng Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Tổng Công ty có quyền chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng của giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**(c) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(d) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành Tổng Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(ii) Đầu tư vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tổng Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(e) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(f) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(g) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

|                          |             |
|--------------------------|-------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 10 – 25 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị    | 5 – 15 năm  |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 5 – 10 năm  |
| ▪ thiết bị văn phòng     | 3 – 5 năm   |
| ▪ tài sản khác           | 2 – 5 năm   |

**(h) Tài sản cố định vô hình**

**Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng Công ty và các công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 50 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu bao gồm các chi phí thuê và sửa chữa cải tạo tài sản. Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 10 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Doanh thu dịch vụ gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hoá được gia công xong và phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa được chuyển giao cho bên giao gia công. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

**(p) Thuê tài sản**

**(i) Tài sản thuê**

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê mà Tổng Công ty và các công ty con, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu, được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty.

**(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

**(q) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

**(r) Lãi trên cổ phiếu**

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty sau khi trừ số phần bỏ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo và cho năm kết thúc cùng ngày, Tổng Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

**(s) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban điều hành cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong hai lĩnh vực bao gồm may mặc và sản xuất sợi.

Bộ phận chia theo vùng địa lý của Tổng Công ty và các công ty con được xác định căn cứ vào vị trí địa lý của thị trường và khách hàng của Tổng Công ty và các công ty con. Ban điều hành Tổng Công ty đánh giá khu vực địa lý phát sinh trên 10% tổng doanh thu là một bộ phận cần được báo cáo.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(t) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan bao gồm các công ty liên kết của Tổng Công ty, công ty mẹ – Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ.

**(u) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Tổng Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh như sau:

- May mặc
- Sợi

|                                       | May mặc           |                   | Sợi               |                   | Loại trừ          |                   | Hợp nhất          |                   |
|---------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
|                                       | 2025<br>Nghìn VND | 2024<br>Nghìn VND | 2025<br>Nghìn VND | 2024<br>Nghìn VND | 2025<br>Nghìn VND | 2024<br>Nghìn VND | 2025<br>Nghìn VND | 2024<br>Nghìn VND |
| Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài | 4.429.941.837     | 4.084.716.970     | 982.148.694       | 1.018.211.709     | -                 | -                 | 5.412.090.531     | 5.102.928.679     |
| Doanh thu thuần giữa các bộ phận      | 153.355.030       | 140.223.246       | 51.433.069        | 61.630.149        | (204.788.099)     | (201.853.395)     | -                 | -                 |
| Tổng doanh thu thuần của bộ phận      | 4.583.296.867     | 4.224.940.216     | 1.033.581.763     | 1.079.841.858     | (204.788.099)     | (201.853.395)     | 5.412.090.531     | 5.102.928.679     |
| Kết quả kinh doanh của bộ phận        | 561.547.711       | 521.140.819       | 68.975.353        | 71.071.333        | -                 | -                 | 630.523.064       | 592.212.152       |
| Doanh thu tài chính                   |                   |                   |                   |                   |                   |                   | 113.543.805       | 115.656.672       |
| Chi phí tài chính                     |                   |                   |                   |                   |                   |                   | 72.788.265        | 84.086.085        |
| Phần lãi trong công ty liên kết       |                   |                   |                   |                   |                   |                   | 2.240.277         | 1.848.161         |
| Chi phí không phân bổ                 |                   |                   |                   |                   |                   |                   | 287.174.245       | 291.112.449       |
| Kết quả hoạt động khác không phân bổ  |                   |                   |                   |                   |                   |                   | 14.257.178        | 18.353.776        |
| Lợi nhuận trước thuế không phân bổ    |                   |                   |                   |                   |                   |                   | 400.601.814       | 352.872.227       |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành           |                   |                   |                   |                   |                   |                   | 78.081.115        | 69.703.161        |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại            |                   |                   |                   |                   |                   |                   | 73.854            | 664.967           |
| Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN         |                   |                   |                   |                   |                   |                   | 322.446.845       | 282.504.099       |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

|                                   | May mặc                 |                       | Sợi                     |                       | Tổng cộng               |                       |
|-----------------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-----------------------|
|                                   | 31/12/2025<br>Nghìn VND | 1/1/2025<br>Nghìn VND | 31/12/2025<br>Nghìn VND | 1/1/2025<br>Nghìn VND | 31/12/2025<br>Nghìn VND | 1/1/2025<br>Nghìn VND |
| Tài sản của bộ phận               | 1.771.900.986           | 1.622.677.154         | 624.661.913             | 518.755.281           | 2.396.562.899           | 2.141.432.435         |
| Tài sản không phân bổ             |                         |                       |                         |                       | 1.341.197.570           | 780.783.182           |
| Tổng tài sản                      |                         |                       |                         |                       | 3.737.760.469           | 2.922.215.617         |
| Nợ phải trả của bộ phận           | 1.880.745.942           | 1.452.091.337         | 378.647.640             | 274.032.811           | 2.259.393.582           | 1.726.124.148         |
| Các khoản nợ không phân bổ        |                         |                       |                         |                       | 366.068.025             | 272.127.329           |
| Tổng nợ phải trả                  |                         |                       |                         |                       | 2.625.461.607           | 1.998.251.477         |
| Chi tiêu vốn                      |                         |                       |                         |                       | 2025<br>Nghìn VND       | 2024<br>Nghìn VND     |
| Khấu hao tài sản cố định hữu hình |                         |                       |                         |                       | 245.106.963             | 186.162.984           |
| Khấu hao tài sản cố định vô hình  |                         |                       |                         |                       | 136.776.015             | 124.434.418           |
|                                   |                         |                       |                         |                       | 835.961                 | 779.663               |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý

Tổng Công ty và các công ty con có các bộ phận chia theo vùng địa lý, dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

- Trung Quốc
- Hoa Kỳ
- Nhật Bản
- Châu Phi
- Việt Nam
- Thụy Điển
- Các vùng địa lý khác

|                                            | Trung Quốc<br>Nghìn VND | Hoa Kỳ<br>Nghìn VND | Châu Phi<br>Nghìn VND | Việt Nam<br>Nghìn VND | Thụy Điển<br>Nghìn VND | Các vùng<br>địa lý khác<br>Nghìn VND | Hợp nhất<br>Nghìn VND |
|--------------------------------------------|-------------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------------------|-----------------------|
| Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 |                         |                     |                       |                       |                        |                                      |                       |
| Tổng doanh thu thuần của bộ phận           | 1.851.609.257           | 1.014.470.916       | 54.337.484            | 387.723.689           | 421.230.989            | 1.042.788.602                        | 5.412.090.531         |
| Kết quả kinh doanh của bộ phận             | 117.972.491             | 112.776.307         | 2.854.879             | 233.419.465           | 29.094.430             | 87.000.743                           | 630.523.064           |
| Thu nhập không phân bổ                     |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 115.784.082           |
| Chi phí không phân bổ                      |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 359.962.510           |
| Kết quả từ các hoạt động kinh doanh        |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 386.344.636           |
| Thu nhập khác                              |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 15.959.042            |
| Chi phí khác                               |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 1.701.864             |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 78.081.115            |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại                 |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 73.854                |
| Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN              |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 322.446.845           |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                            | Trung Quốc<br>Nghìn VND | Hoa Kỳ<br>Nghìn VND | Châu Phi<br>Nghìn VND | Việt Nam<br>Nghìn VND | Thụy Điển<br>Nghìn VND | Các vùng<br>địa lý khác<br>Nghìn VND | Hợp nhất<br>Nghìn VND |
|--------------------------------------------|-------------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------------------|-----------------------|
| Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 |                         |                     |                       |                       |                        |                                      |                       |
| Tổng doanh thu thuần của bộ phận           | 1.753.752.399           | 1.024.172.735       | 138.837.459           | 377.224.527           | 372.506.878            | 1.046.347.343                        | 5.102.928.679         |
| Kết quả kinh doanh của bộ phận             | 131.036.084             | 143.202.071         | 17.740.869            | 157.371.879           | 28.996.997             | 81.981.473                           | 592.212.152           |
| Thu nhập không phân bổ                     |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 117.504.833           |
| Chi phí không phân bổ                      |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 375.198.534           |
| Kết quả từ các hoạt động kinh doanh        |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 334.518.451           |
| Thu nhập khác                              |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 20.996.518            |
| Chi phí khác                               |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 2.642.742             |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 69.703.161            |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại                 |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 664.967               |
| Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN              |                         |                     |                       |                       |                        |                                      | 282.504.099           |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 hầu hết tài sản bộ phận của Tổng Công ty và các công ty con chỉ tập trung trong một vùng địa lý là Việt Nam.

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                            | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|----------------------------|-------------------|-----------------|
| Tiền mặt                   | 157.231.695       | 227.792.036     |
| Tiền gửi ngân hàng         | 59.531.439.154    | 20.063.100.009  |
| Các khoản tương đương tiền | 346.631.000.000   | 446.837.000.000 |
|                            | 406.319.670.849   | 467.127.892.045 |

|                                               | 31/12/2025      |                       | 1/1/2025        |                       |
|-----------------------------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------|-----------------------|
|                                               | Giá gốc<br>VND  | Giá trị hợp lý<br>VND | Giá gốc<br>VND  | Giá trị hợp lý<br>VND |
| Đầu tư nắm giữ đến<br>ngày đáo hạn – ngắn hạn |                 |                       |                 |                       |
| • Tiền gửi có kỳ hạn                          | 780.795.315.000 | 780.795.315.000       | 254.147.000.000 | 254.147.000.000       |
| Đầu tư nắm giữ đến<br>ngày đáo hạn – dài hạn  |                 |                       |                 |                       |
| • Tiền gửi có kỳ hạn                          | 75.018.000.000  | 75.018.000.000        | -               | -                     |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 12.500 triệu VND (1/1/2025: 13.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 21).

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

| Địa chỉ                                                                                                                                                                | 31/12/2025           |             |                       |                       | 1/1/2025        |                      |             |                       |                       |                 |                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|----------------------|-------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|-----------------|
|                                                                                                                                                                        | Số lượng<br>cổ phiếu | %<br>sở hữu | % quyền<br>biểu quyết | Giá trị ghi sổ<br>VND | Dự phòng<br>VND | Số lượng<br>cổ phiếu | %<br>sở hữu | % quyền<br>biểu quyết | Giá trị ghi sổ<br>VND | Dự phòng<br>VND |                 |
| Đầu tư góp vốn vào:<br><i>Công ty liên kết</i><br>Công ty Cổ phần May<br>Hòa Thọ - Quảng Nam<br>Công ty Cổ phần May<br>Hòa Thọ - Phú Ninh                              |                      |             |                       |                       |                 |                      |             |                       |                       |                 |                 |
|                                                                                                                                                                        | Đà Nẵng              | 642.800     | 30,61%                | 30,61%                | 17.902.915.764  | -                    | 642.800     | 30,61%                | 30,61%                | 16.761.043.772  | -               |
|                                                                                                                                                                        | Đà Nẵng              | 400.000     | 20,00%                | 20,00%                | 2.066.441.218   | -                    | 400.000     | 20,00%                | 20,00%                | 1.610.836.037   | -               |
|                                                                                                                                                                        |                      |             |                       |                       | 19.969.356.982  | -                    |             |                       |                       | 18.371.879.809  | -               |
| <i>Đơn vị khác</i><br>Công ty Cổ phần Bông vải<br>Miền Trung<br>Công ty Cổ phần Bao bì<br>Hòa Thọ Quảng Đà<br>Công ty Cổ phần<br>Thương mại Dệt May<br>TP. Hồ Chí Minh |                      |             |                       |                       |                 |                      |             |                       |                       |                 |                 |
|                                                                                                                                                                        | Khánh Hòa            | -           | -                     | -                     | -               | -                    | 6.500       | 7,12%                 | 7,12%                 | 855.702.000     | (505.678.651)   |
|                                                                                                                                                                        | Đà Nẵng              | 60.000      | 10,91%                | 10,91%                | 600.000.000     | -                    | 60.000      | 10,91%                | 10,91%                | 600.000.000     | -               |
|                                                                                                                                                                        | TP. Hồ Chí Minh      | 630.000     | 14,00%                | 14,00%                | 6.300.000.000   | (6.300.000.000)      | 630.000     | 14,00%                | 14,00%                | 6.300.000.000   | (6.300.000.000) |
|                                                                                                                                                                        |                      |             |                       | 6.900.000.000         | (6.300.000.000) |                      |             |                       | 7.755.702.000         | (6.805.678.651) |                 |
|                                                                                                                                                                        |                      |             |                       | 26.869.356.982        | (6.300.000.000) |                      |             |                       | 26.127.581.809        | (6.805.678.651) |                 |

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn

|                                           | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|-------------------------------------------|-------------------|-----------------|
| Haggar Clothing Co.                       | 114.529.023.052   | 124.387.033.539 |
| Motives International (Hong Kong) Limited | 163.007.372.409   | 160.078.938.476 |
| Các khách hàng khác                       | 338.132.438.188   | 232.361.807.395 |
|                                           | 615.668.833.649   | 516.827.779.410 |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị ghi sổ là 428.757 triệu VND (1/1/2025: 141.421 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và công ty con (Thuyết minh 21(a)).

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

|                                                          | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|----------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|
| <b>Công ty mẹ</b>                                        |                   |                 |
| Tập đoàn Dệt May Việt Nam                                | 91.677.125        | 121.055.860     |
| <b>Công ty liên kết</b>                                  |                   |                 |
| Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam                  | 68.334.105        | 3.118.303       |
| <b>Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam</b> |                   |                 |
| Công ty Cổ phần Dệt May Huế                              | -                 | 53.265.600      |
|                                                          | 160.011.230       | 177.439.763     |

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu về cho vay

(a) Phải thu về cho vay chi tiết theo đối tượng lớn

|                                            | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|--------------------------------------------|-------------------|-----------------|
| <b>Bên liên quan - công ty liên kết</b>    |                   |                 |
| Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh (*) | 2.342.860.000     | 4.685.720.000   |

(\*) Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo, hưởng lãi suất năm là 7,1% (1/1/2025: 6,7%) và sẽ được hoàn trả theo lịch trả nợ trong vòng 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 25 tháng 1 năm 2022.

(b) Phải thu về cho vay phân loại theo kỳ hạn thanh toán

|          | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|----------|-------------------|-----------------|
| Ngắn hạn | 2.342.860.000     | 2.342.860.000   |
| Dài hạn  | -                 | 2.342.860.000   |
|          | 2.342.860.000     | 4.685.720.000   |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Phải thu khác

(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm:

|                               | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|-------------------------------|-------------------|-----------------|
| Tiền lãi phải thu             | 10.665.744.910    | 3.937.823.412   |
| Ký quỹ, ký cược ngắn hạn      | 6.641.114.756     | 164.456.250     |
| Tạm ứng nhân viên             | 1.946.595.806     | 1.516.186.862   |
| Thuế nhập khẩu tạm nộp        | 418.169.161       | 339.996.504     |
| Thuế thu nhập cá nhân tạm nộp | 4.688.957.075     | 6.356.296.046   |
| Phải thu khác                 | 1.799.237.676     | 778.595.184     |
|                               | 26.159.819.384    | 13.093.354.258  |

(b) Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm:

|                       | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|-----------------------|-------------------|-----------------|
| Đặt cọc thuê mặt bằng | 964.365.192       | 992.712.947     |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Nợ xấu và nợ khó đòi

|                                                              | 31/12/2025           |                | 1/1/2025        |                                  |
|--------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|-----------------|----------------------------------|
|                                                              | Thời gian<br>quá hạn | Giá gốc<br>VND | Dự phòng<br>VND | Giá trị<br>có thể thu hồi<br>VND |
| Nợ quá hạn<br>Công ty TNHH Dịch vụ -<br>Thương mại Duyên Đạt | Trên 3 năm           | 876.245.310    | (876.245.310)   | -                                |
| Trong đó:                                                    |                      |                |                 |                                  |
| Dự phòng phải thu khó đòi                                    |                      |                |                 | (5.709.989.346)                  |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Hàng tồn kho

|                                        | 31/12/2025      |                 | 1/1/2025        |                 |
|----------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
|                                        | Giá gốc<br>VND  | Dự phòng<br>VND | Giá gốc<br>VND  | Dự phòng<br>VND |
| Hàng mua đang đi<br>trên đường         | 109.282.371.435 | -               | 116.568.120.966 | (487.038.128)   |
| Nguyên vật liệu                        | 248.041.134.030 | -               | 218.277.432.394 | (294.882.197)   |
| Công cụ và dụng cụ                     | 1.052.032.427   | -               | 1.163.593.998   | -               |
| Chi phí sản xuất<br>kinh doanh dở dang | 387.103.449.774 | (1.315.637.970) | 338.134.768.457 | (311.122.549)   |
| Thành phẩm                             | 40.403.055.754  | (1.937.419.605) | 38.749.002.229  | (1.250.715.386) |
| Hàng hóa                               | 3.052.747.439   | (165.922.749)   | 5.266.692.940   | (468.659.940)   |
| Hàng gửi đi bán                        | 56.785.936.424  | (337.014.710)   | 73.009.442.936  | (300.869.918)   |
|                                        | 845.720.727.283 | (3.755.995.034) | 791.169.053.920 | (3.113.288.118) |

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 8.316 triệu VND (1/1/2025: 90.203 triệu VND) chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm, hàng hóa và hàng gửi đi bán được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 820.754 triệu VND (1/1/2025: 676.790 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và công ty con (Thuyết minh 21(a)).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

|                                   | Nhà cửa,<br>vật kiến trúc<br>VND | Máy móc<br>và thiết bị<br>VND | Phương tiện<br>vận chuyển<br>VND | Thiết bị<br>văn phòng<br>VND | Tài sản khác<br>VND | Tổng cộng<br>VND  |
|-----------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|------------------------------|---------------------|-------------------|
| Nguyên giá                        |                                  |                               |                                  |                              |                     |                   |
| Số dư đầu năm                     | 513.541.062.465                  | 1.429.806.603.581             | 140.230.092.982                  | 15.370.908.954               | 106.299.292.405     | 2.205.247.960.387 |
| Tăng trong năm                    | 4.561.044.914                    | 7.967.610.887                 | 3.254.559.283                    | 437.855.500                  | 3.444.674.563       | 19.665.745.147    |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | 4.346.805.074                    | 37.140.267.773                | 2.892.321.734                    | 3.863.955.093                | 406.240.000         | 48.649.589.674    |
| Thanh lý                          | (13.087.633.874)                 | (95.225.956.077)              | (559.335.955)                    | (221.188.093)                | (6.393.196.333)     | (115.487.310.332) |
| Số dư cuối năm                    | 509.361.278.579                  | 1.379.688.526.164             | 145.817.638.044                  | 19.451.531.454               | 103.757.010.635     | 2.158.075.984.876 |
| Giá trị hao mòn lũy kế            |                                  |                               |                                  |                              |                     |                   |
| Số dư đầu năm                     | 243.784.850.286                  | 1.051.367.367.126             | 63.382.845.949                   | 9.723.219.146                | 95.132.048.690      | 1.463.390.331.197 |
| Khấu hao trong năm                | 24.840.603.002                   | 92.221.604.413                | 14.650.365.782                   | 1.322.931.995                | 3.740.510.013       | 136.776.015.205   |
| Thanh lý                          | (8.676.476.772)                  | (95.225.956.077)              | (559.335.955)                    | (221.188.093)                | (6.356.077.333)     | (111.039.034.230) |
| Số dư cuối năm                    | 259.948.976.516                  | 1.048.363.015.462             | 77.473.875.776                   | 10.824.963.048               | 92.516.481.370      | 1.489.127.312.172 |
| Giá trị còn lại                   |                                  |                               |                                  |                              |                     |                   |
| Số dư đầu năm                     | 269.756.212.179                  | 378.439.236.455               | 76.847.247.033                   | 5.647.689.808                | 11.167.243.715      | 741.857.629.190   |
| Số dư cuối năm                    | 249.412.302.063                  | 331.325.510.702               | 68.343.762.268                   | 8.626.568.406                | 11.240.529.265      | 668.948.672.704   |

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 815.022 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2025: 869.029 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 336.510 triệu VND (1/1/2025: 360.960 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty và công ty con (Thuyết minh 21).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

|                                         | Phần mềm<br>máy vi tính<br>VND |
|-----------------------------------------|--------------------------------|
| <strong>Nguyên giá</strong>             |                                |
| Số dư đầu năm                           | 13.247.792.834                 |
| Tăng trong năm                          | 449.861.818                    |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang       | 194.643.750                    |
|                                         |                                |
| Số dư cuối năm                          | 13.892.298.402                 |
| <strong>Giá trị hao mòn lũy kế</strong> |                                |
| Số dư đầu năm                           | 11.695.724.353                 |
| Khấu hao trong năm                      | 835.961.155                    |
|                                         |                                |
| Số dư cuối năm                          | 12.531.685.508                 |
| <strong>Giá trị còn lại</strong>        |                                |
| Số dư đầu năm                           | 1.552.068.481                  |
| Số dư cuối năm                          | 1.360.612.894                  |

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản với nguyên giá 10.274 triệu VND đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2025: 9.273 triệu VND).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Xây dựng cơ bản dở dang

|                                                                                               | 2025<br>VND       | 2024<br>VND       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| Số dư đầu năm                                                                                 | 16.490.702.063    | 921.944.983       |
| Tăng trong năm                                                                                | 214.699.937.037   | 193.552.848.476   |
| Chuyển sang tài sản cố định hữu hình                                                          | (48.649.589.674)  | (177.984.091.396) |
| Chuyển sang tài sản cố định vô hình                                                           | (194.643.750)     | -                 |
|                                                                                               |                   |                   |
| Số dư cuối năm                                                                                | 182.346.405.676   | 16.490.702.063    |
| Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:                                  |                   |                   |
|                                                                                               | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND   |
| Đầu tư thiết bị ngành sợi                                                                     | 135.793.876.812   | 16.376.257.618    |
| Đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà tại<br>Tổng công ty và các đơn vị thành viên | 25.060.684.723    | -                 |
| Đầu tư cải tạo Công ty May Điện Bàn                                                           | 14.170.647.555    | -                 |
| Các công trình khác                                                                           | 7.321.196.586     | 114.444.445       |
|                                                                                               |                   |                   |
|                                                                                               | 182.346.405.676   | 16.490.702.063    |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

|                                     | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|-------------------------------------|-------------------|-----------------|
| Chi phí trả trước về thuê hoạt động | 1.897.573.593     | 2.237.099.382   |
| Công cụ và dụng cụ                  | 2.445.301.285     | 1.937.008.314   |
| Trả trước phí bảo hiểm              | 2.984.197.704     | 2.846.600.140   |
| Chi phí trả trước ngắn hạn khác     | 4.809.705.296     | 6.005.732.285   |
|                                     | 12.136.777.878    | 13.026.440.121  |

(b) Chi phí trả trước dài hạn

|                   | Chi phí đất<br>trả trước<br>VND | Công cụ<br>và dụng cụ<br>VND | Chi phí trả trước<br>dài hạn khác<br>VND | Tổng cộng<br>VND |
|-------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------------------------------|------------------|
| Số dư đầu năm     | 3.665.037.468                   | 22.380.197.615               | 16.949.762.673                           | 42.994.997.756   |
| Tăng trong năm    | -                               | 12.767.153.547               | 11.765.634.356                           | 24.532.787.903   |
| Phân bổ trong năm | (87.610.452)                    | (12.319.732.795)             | (13.106.003.072)                         | (25.513.346.319) |
| Thanh lý          | -                               | (27.520.905)                 | -                                        | (27.520.905)     |
| Số dư cuối năm    | 3.577.427.016                   | 22.800.097.462               | 15.609.393.957                           | 41.986.918.435   |

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

|                                            | Thuế suất | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|--------------------------------------------|-----------|-------------------|-----------------|
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:            |           |                   |                 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho             | 20%       | 263.127.594       | 218.608.575     |
| Doanh thu chưa thực hiện và các khoản khác | 20%       | 928.065.036       | 1.384.706.508   |
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện  | 20%       | 247.147.637       | -               |
| Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại        |           | 1.438.340.267     | 1.603.315.083   |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:           |           |                   |                 |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn          | 20%       | (386.711.756)     | (477.832.792)   |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần       |           | 1.051.628.511     | 1.125.482.291   |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

|                       | Giá gốc và số có khả năng trả nợ<br>31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|-----------------------|-------------------------------------------------------|-----------------|
| Hultafors Group AB    | 32.338.943.491                                        | 23.110.495.965  |
| Các nhà cung cấp khác | 212.735.059.083                                       | 252.193.021.232 |
|                       | 245.074.002.574                                       | 275.303.517.197 |

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

|                                                                                                                                                                | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|
| <b>Công ty mẹ</b>                                                                                                                                              |                   |                 |
| Tập đoàn Dệt May Việt Nam                                                                                                                                      | 3.699.937.213     | 4.584.283.628   |
| <b>Công ty liên kết</b>                                                                                                                                        |                   |                 |
| Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh                                                                                                                         | 2.645.429.145     | 3.051.994.197   |
| Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Quảng Nam                                                                                                                        | 11.278.019        | 6.264.687       |
| <b>Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam</b>                                                                                                       |                   |                 |
| Tổng công ty Cổ phần Phong Phú                                                                                                                                 | -                 | 274.347.052     |
| Công ty Cổ phần Dệt May Huế                                                                                                                                    | 23.117.240        | 308.284.940     |
| <b>Bên liên quan khác</b>                                                                                                                                      |                   |                 |
| Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín - công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty | 596.681.208       | 180.307.585     |
|                                                                                                                                                                | 6.976.442.825     | 8.405.482.089   |

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng từ 30 ngày đến 180 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

|                       | 1/1/2025<br>VND | Số đã nộp<br>trong năm<br>VND | Số bù trừ<br>trong năm<br>VND | 31/12/2025<br>VND |
|-----------------------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------|
| Thuế thu nhập cá nhân | -               | 790.167.703                   | -                             | 790.167.703       |

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

|                               | 1/1/2025<br>VND | Số phải nộp<br>trong năm<br>VND | Số đã nộp/bù trừ<br>trong năm<br>VND | 31/12/2025<br>VND |
|-------------------------------|-----------------|---------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| Thuế giá trị gia tăng         | 4.812.967.617   | 163.694.039.927                 | (162.876.688.167)                    | 5.630.319.377     |
| Thuế nhập khẩu                | -               | 1.592.609.366                   | (1.576.938.018)                      | 15.671.348        |
| Thuế thu nhập<br>doanh nghiệp | 24.033.991.325  | 78.081.115.196                  | (83.424.443.553)                     | 18.690.662.968    |
| Thuế thu nhập cá nhân         | 3.157.759.321   | 9.989.161.979                   | (10.500.655.081)                     | 2.646.266.219     |
| Tiền thuê đất                 | -               | 5.818.469.480                   | (5.818.469.480)                      | -                 |
| Các loại thuế khác            | -               | 622.688.254                     | (622.688.254)                        | -                 |
|                               | 32.004.718.263  | 259.798.084.202                 | (264.819.882.553)                    | 26.982.919.912    |

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

|                            | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|----------------------------|-------------------|-----------------|
| Chi phí hoạt động          | 3.389.459.763     | 3.592.217.427   |
| Chi phí lãi vay            | 886.179.891       | 409.577.669     |
| Chi phí tiền điện, nước    | 2.170.325.613     | 2.393.272.038   |
| Các khoản trích trước khác | 98.718.711        | 309.231.484     |
|                            | 6.544.683.978     | 6.704.298.618   |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Phải trả ngắn hạn khác

|                                                                                                                                                                           | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|
| Kinh phí công đoàn                                                                                                                                                        | 22.617.699.432    | 20.023.823.327  |
| Ứng trước từ khách hàng cho các khoản chi hộ                                                                                                                              | 317.450.813       | 1.396.591.175   |
| Cổ tức phải trả                                                                                                                                                           |                   |                 |
| ▪ Tập đoàn Dệt May Việt Nam – công ty mẹ                                                                                                                                  | 55.685.512.500    | 66.822.615.000  |
| ▪ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín –<br>công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia<br>đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của<br>Tổng Công ty | 188.792.500       | 226.551.000     |
| ▪ Cổ đông khác                                                                                                                                                            | 35.936.191.100    | 42.548.876.600  |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác                                                                                                                                         | 3.587.746.563     | 5.173.082.971   |
|                                                                                                                                                                           | 118.333.392.908   | 136.191.540.073 |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

| 21. Vay | (a) Vay ngắn hạn            | Biến động trong năm                         |                   |                     |                                      | 31/12/2025                                  |  |
|---------|-----------------------------|---------------------------------------------|-------------------|---------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------|--|
|         |                             | Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND | Tăng VND          | Giảm VND            | Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện VND | Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND |  |
|         | Vay ngắn hạn                | 917.966.922.801                             | 4.432.889.074.658 | (3.983.945.041.404) | 550.708.244                          | 1.367.461.664.299                           |  |
|         | Vay dài hạn đến hạn trả (b) | 8.162.611.597                               | 7.290.407.107     | (8.162.611.598)     | 235.119.196                          | 7.525.526.302                               |  |
|         |                             | 926.129.534.398                             | 4.440.179.481.765 | (3.992.107.653.002) | 785.827.440                          | 1.374.987.190.601                           |  |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

|                               | Loại tiền | Lãi suất năm | 31/12/2025 VND    | 1/1/2025 VND    |
|-------------------------------|-----------|--------------|-------------------|-----------------|
| Vay ngân hàng 1 (i)           | VND       | 3,8% - 6,4%  | 546.983.649.782   | 69.396.695.846  |
| Vay ngân hàng 2 (i)           | USD       | 3,4%         | 193.076.592.965   | 426.032.327.527 |
| Vay ngân hàng 3 (i)           | VND       | 5,2% - 6,5%  | 162.236.312.563   | -               |
| Vay ngân hàng 4 (i)           | USD       | 2,6% - 3,4%  | 139.658.007.019   | 244.600.157.644 |
| Vay ngân hàng 5 (i)           | VND       | 5,0%         | 131.997.622.070   | -               |
| Vay ngân hàng 6 (i)           | VND       | 6,2% - 7,0%  | 50.196.192.737    | -               |
| Vay ngân hàng 7 (i)           | VND       | 3,6% - 4,5%  | 49.999.206.158    | -               |
| Vay ngân hàng 8 (i)           | USD       | 3,9%         | 23.503.442.669    | 27.773.921.413  |
| Vay ngân hàng 9 (i)           | VND       | 5,2% - 6,0%  | 10.336.253.799    | -               |
| Vay ngân hàng 10 (i)          | VND       | 1,5%         | 21.370.036.036    | -               |
| Vay ngân hàng 11 (i)          | USD       | 3,65% - 4,3% | 17.723.739.223    | 31.869.587.844  |
| Vay ngân hàng 12 (i)          | USD       | 4,4%         | 2.684.077.707     | -               |
| Vay ngân hàng 13 (ii)         | VND       | 4,8%         | 17.696.531.571    | -               |
| Vay ngân hàng 14 (i)          | USD       | 2,6% - 3,1%  | -                 | 86.362.907.945  |
| Vay ngân hàng 15 (i)          | VND       | 2,6%         | -                 | 31.666.283.486  |
| Vay Ban liên lạc hưu trí (ii) | VND       | 6,0%         | -                 | 265.041.096     |
|                               |           |              | 1.367.461.664.299 | 917.966.922.801 |

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh số 6(a)), một số khoản phải thu khách hàng (Thuyết minh 7), hàng tồn kho (Thuyết minh 11) và tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12) của Tổng Công ty và các công ty con.
- (ii) Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

|                                       | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|---------------------------------------|-------------------|-----------------|
| Vay dài hạn                           | 299.257.188.740   | 215.859.464.790 |
| Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng | (7.525.526.302)   | (8.162.611.597) |
| Khoản đến hạn trả sau 12 tháng        | 291.731.662.438   | 207.696.853.193 |

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

|                           | Loại<br>tiền | Lãi suất<br>năm | Năm<br>đáo hạn | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|---------------------------|--------------|-----------------|----------------|-------------------|-----------------|
| Quỹ bảo vệ môi trường (i) | VND          | 2,6%            | 2025           | -                 | 1.550.000.000   |
| Tập đoàn Dệt May Việt Nam |              | SOFR +          |                |                   |                 |
| – Công ty mẹ (ii)         | USD          | 0,7%            | 2039           | 299.257.188.740   | 214.309.464.790 |
|                           |              |                 |                | 299.257.188.740   | 215.859.464.790 |

- (i) Khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh 6(a)) của Tổng Công ty.
- (ii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á có hạn mức là 9.042.587 USD và được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12) của Tổng Công ty.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo sự phê duyệt của các cổ đông tại Đại hội Cổ đông thường niên của Tổng Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

|                     | 2025<br>VND      | 2024<br>VND      |
|---------------------|------------------|------------------|
| Số dư đầu năm       | 78.109.093.312   | 81.589.145.340   |
| Trích lập trong năm | 42.388.693.778   | 15.151.402.319   |
| Tăng khác           | 898.000.000      | 340.000.000      |
| Sử dụng trong năm   | (25.106.971.123) | (18.971.454.347) |
| Số dư cuối năm      | 96.288.815.967   | 78.109.093.312   |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

|                                            | Vốn cổ phần<br>VND | Vốn khác<br>VND | Quỹ đầu tư<br>phát triển<br>VND | Lợi nhuận<br>chưa phân phối<br>VND | Lợi ích cổ đông<br>không kiểm soát<br>VND | Tổng cộng<br>VND  |
|--------------------------------------------|--------------------|-----------------|---------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|
| <b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024</b>   | 360.027.080.000    | 3.300.280.000   | 206.579.950.294                 | 227.896.456.204                    | 39.002.269.282                            | 836.806.035.780   |
| Lợi nhuận thuần trong năm                  | -                  | -               | -                               | 280.917.941.380                    | 1.586.157.698                             | 282.504.099.078   |
| Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển          | -                  | -               | 9.989.875.826                   | (9.989.875.826)                    | -                                         | -                 |
| Cổ tức (Thuyết minh 26)                    | -                  | -               | -                               | (180.013.540.000)                  | (181.053.000)                             | (180.194.593.000) |
| Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26)      | -                  | 1.790.450.000   | -                               | (1.790.450.000)                    | -                                         | -                 |
| Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi      | -                  | -               | -                               | (15.017.655.125)                   | (133.747.194)                             | (15.151.402.319)  |
| <b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025</b>   | 360.027.080.000    | 5.090.730.000   | 216.569.826.120                 | 302.002.876.633                    | 40.273.626.786                            | 923.964.139.539   |
| Lợi nhuận thuần trong năm                  | -                  | -               | -                               | 316.606.245.350                    | 5.840.599.656                             | 322.446.845.006   |
| Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển          | -                  | -               | 42.614.039.233                  | (42.614.039.233)                   | -                                         | -                 |
| Cổ tức (Thuyết minh 26)                    | -                  | -               | -                               | (90.006.770.000)                   | (1.716.659.000)                           | (91.723.429.000)  |
| Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)  | -                  | -               | -                               | (42.215.930.782)                   | (172.762.996)                             | (42.388.693.778)  |
| <b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b> | 360.027.080.000    | 5.090.730.000   | 259.183.865.353                 | 443.772.381.968                    | 44.224.804.446                            | 1.112.298.861.767 |

(\*) Tại cuộc họp ngày 26 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 42.216 triệu VND từ lợi nhuận thuần của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (2024: 15.018 triệu VND từ lợi nhuận thuần của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

|                           | 31/12/2025 và 1/1/2025 |                 |
|---------------------------|------------------------|-----------------|
|                           | Số cổ phiếu            | VND             |
| Vốn cổ phần được duyệt    | 36.002.708             | 360.027.080.000 |
| Vốn cổ phần đã phát hành  |                        |                 |
| Cổ phiếu phổ thông        | 36.002.708             | 360.027.080.000 |
| Số cổ phiếu đang lưu hành |                        |                 |
| Cổ phiếu phổ thông        | 36.002.708             | 360.027.080.000 |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Vốn cổ phần đã phát hành và đang lưu hành của các cổ đông như sau:

|                           | 31/12/2025 và 1/1/2025        |                 |        |
|---------------------------|-------------------------------|-----------------|--------|
|                           | Đã phát hành và đang lưu hành |                 |        |
|                           | Số cổ phiếu                   | VND             | %      |
| Tập đoàn Dệt May Việt Nam | 22.274.205                    | 222.742.050.000 | 61,87% |
| Các cổ đông khác          | 13.728.503                    | 137.285.030.000 | 38,13% |
|                           | 36.002.708                    | 360.027.080.000 | 100%   |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo sự phê duyệt của các cổ đông tại Đại hội Cổ đông thường niên của Tổng Công ty. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

26. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 26 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 144.011 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 40%/vốn điều lệ) cho năm 2024, trong đó, khoản cổ tức đã tạm ứng trong năm 2024 là 144.011 triệu VND (2024: cổ tức bằng tiền trị giá 126.009 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 35%/vốn điều lệ) cho năm 2023, trong đó, khoản cổ tức đã tạm ứng trong năm 2023 là 90.007 triệu VND).

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông với số tiền là 90.007 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 25%/vốn điều lệ) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025.

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

|                            | 31/12/2025      | 1/1/2025        |
|----------------------------|-----------------|-----------------|
|                            | VND             | VND             |
| Trong vòng một năm         | 28.239.040.228  | 28.941.716.857  |
| Trong vòng hai đến năm năm | 85.290.114.650  | 98.687.793.233  |
| Sau năm năm                | 152.149.276.836 | 166.214.887.509 |
|                            | 265.678.431.714 | 293.844.397.599 |

(b) Tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba hoặc nhận gia công

|                                      | Đơn vị tính | 31/12/2025 | 1/1/2025   |
|--------------------------------------|-------------|------------|------------|
|                                      |             | Số lượng   | Số lượng   |
| Nguyên phụ liệu nhận gia công nhóm 1 | Mét         | 32.021.539 | 12.650.039 |
| Nguyên phụ liệu nhận gia công nhóm 2 | Cái         | 13.288.299 | 16.369.521 |
| Nguyên phụ liệu nhận gia công nhóm 3 | Yard        | 1.148.832  | 2.197.318  |
| Nguyên phụ liệu nhận gia công nhóm 4 | Bộ          | 342.654    | 1.212.634  |
| Nguyên phụ liệu nhận gia công nhóm 5 | Cuộn        | 29.505     | 21.089     |
| Nguyên phụ liệu nhận gia công nhóm 6 | Đôi         | 2          | -          |
| Nguyên phụ liệu nhận gia công nhóm 7 | Kilôgam     | -          | 25         |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Ngoại tệ

|     | 31/12/2025   |                 | 1/1/2025   |                 |
|-----|--------------|-----------------|------------|-----------------|
|     | Nguyên tệ    | Tương đương VND | Nguyên tệ  | Tương đương VND |
| USD | 1.851.296,74 | 48.277.441.376  | 229.374,04 | 5.793.579.100   |

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty có các cam kết vốn các dự án đầu tư sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

|                                          | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
| Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng | 63.960.000.000    | 137.940.000.000 |
| Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng      | 134.490.000.000   | 37.790.000.000  |
|                                          | 198.450.000.000   | 175.730.000.000 |

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

|                                               | 2025<br>VND       | 2024<br>VND       |
|-----------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| Tổng doanh thu                                |                   |                   |
| ▪ Doanh thu bán hàng và gia công hàng may mặc | 5.357.133.247.873 | 5.064.418.890.446 |
| ▪ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác | 55.096.099.492    | 46.734.420.903    |
|                                               | 5.412.229.347.365 | 5.111.153.311.349 |
| Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu           |                   |                   |
| ▪ Chiết khấu thương mại                       | -                 | (3.573.265.020)   |
| ▪ Hàng bán bị trả lại                         | (138.816.905)     | (4.651.367.518)   |
|                                               | (138.816.905)     | (8.224.632.538)   |
| Doanh thu thuần                               | 5.412.090.530.460 | 5.102.928.678.811 |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

|                                                     | 2025<br>VND       | 2024<br>VND       |
|-----------------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| Giá vốn hàng bán và dịch vụ gia công và may mặc     | 4.739.057.891.493 | 4.482.642.337.609 |
| Giá vốn hàng bán và dịch vụ khác                    | 41.866.867.610    | 35.027.101.593    |
| Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 642.706.916       | (6.952.912.646)   |
|                                                     | 4.781.567.466.019 | 4.510.716.526.556 |

30. Doanh thu hoạt động tài chính

|                                    | 2025<br>VND     | 2024<br>VND     |
|------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Lãi tiền gửi, cho vay và ứng trước | 42.649.013.351  | 23.695.559.460  |
| Cổ tức được chia                   | 192.000.000     | 168.000.000     |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 70.700.175.234  | 91.790.089.078  |
| Doanh thu hoạt động tài chính khác | 2.615.939       | 3.023.337       |
|                                    | 113.543.804.524 | 115.656.671.875 |

31. Chi phí tài chính

|                                             | 2025<br>VND    | 2024<br>VND    |
|---------------------------------------------|----------------|----------------|
| Chi phí lãi vay                             | 50.823.810.199 | 39.892.375.132 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện           | 13.417.735.364 | 33.415.893.114 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện         | 8.851.696.365  | 10.777.816.840 |
| Hoàn nhập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư | (505.678.651)  | -              |
| Chi phí tài chính khác                      | 200.702.000    | -              |
|                                             | 72.788.265.277 | 84.086.085.086 |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí bán hàng

|                                  | 2025<br>VND    | 2024<br>VND     |
|----------------------------------|----------------|-----------------|
| Chi phí nhân viên                | 9.261.708.199  | 8.733.784.091   |
| Chi phí vật liệu, bao bì         | 758.217.050    | 782.456.930     |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng         | 3.390.262.707  | 360.817.928     |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 338.096.965    | 885.600.386     |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 65.467.109.905 | 81.051.636.577  |
| Chi phí khác                     | 16.380.233.233 | 17.677.436.941  |
|                                  |                |                 |
|                                  | 95.595.628.059 | 109.491.732.853 |

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

|                                     | 2025<br>VND     | 2024<br>VND     |
|-------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Chi phí nhân viên                   | 99.306.674.942  | 92.703.477.805  |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định    | 12.912.161.797  | 11.474.053.674  |
| Thuế, phí và lệ phí                 | 10.058.797.241  | 14.895.047.623  |
| Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi | (4.833.744.036) | -               |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài           | 33.635.909.740  | 32.261.415.662  |
| Chi phí đồ dùng văn phòng           | 2.863.238.890   | 2.337.424.481   |
| Chi phí khác                        | 37.635.578.712  | 27.949.297.148  |
|                                     |                 |                 |
|                                     | 191.578.617.286 | 181.620.716.393 |

34. Thu nhập khác

|                                         | 2025<br>VND    | 2024<br>VND    |
|-----------------------------------------|----------------|----------------|
| Lãi do thanh lý tài sản cố định         | 247.026.315    | 503.642.015    |
| Tiền phạt, bồi thường, thưởng nhận được | 12.516.847.970 | 19.256.239.048 |
| Tài sản cố định được biếu tặng          | 213.086.700    | -              |
| Các khoản thu nhập khác                 | 2.982.081.149  | 1.236.636.774  |
|                                         |                |                |
|                                         | 15.959.042.134 | 20.996.517.837 |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

35. Chi phí khác

|                                   | 2025<br>VND   | 2024<br>VND   |
|-----------------------------------|---------------|---------------|
| Tiền phạt hợp đồng, chậm nộp thuế | 37.910.727    | 763.924.126   |
| Các khoản chi phí khác            | 1.663.952.941 | 1.878.817.696 |
|                                   |               |               |
|                                   | 1.701.863.668 | 2.642.741.822 |

36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

|                                                | 2025<br>VND       | 2024<br>VND       |
|------------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất | 2.680.351.785.275 | 2.632.163.898.063 |
| Chi phí nhân viên                              | 1.643.671.270.977 | 1.378.587.632.878 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ                    | 137.699.586.812   | 125.301.691.014   |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác      | 599.310.139.157   | 625.961.594.773   |
|                                                |                   |                   |

37. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

|                                                      | 2025<br>VND    | 2024<br>VND    |
|------------------------------------------------------|----------------|----------------|
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                          |                |                |
| Năm hiện hành                                        | 78.070.309.759 | 68.949.371.031 |
| Dự phòng thiếu năm trước                             | 10.805.437     | 753.790.396    |
|                                                      |                |                |
|                                                      | 78.081.115.196 | 69.703.161.427 |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại                           |                |                |
| Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời | 73.853.780     | 664.966.616    |
|                                                      |                |                |
|                                                      | 78.154.968.976 | 70.368.128.043 |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

|                                                           | 2025<br>VND     | 2024<br>VND     |
|-----------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế                              | 400.601.813.982 | 352.872.227.121 |
| Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty                 | 80.120.362.796  | 70.574.445.424  |
| Chi phí không được khấu trừ thuế                          | 1.305.460.860   | 1.211.376.787   |
| Thu nhập không bị tính thuế                               | (486.455.435)   | (403.232.262)   |
| Lỗ tính thuế tại công ty con chưa được ghi nhận           | -               | 143.081.603     |
| Biến động của chênh lệch tạm thời khác chưa được ghi nhận | (342.892.960)   | (1.206.480.793) |
| Lỗ tính thuế được sử dụng ở công ty con                   | (1.808.511.222) | -               |
| Dự phòng thiếu năm trước                                  | 10.805.437      | 753.790.396     |
| Giảm thuế (*)                                             | (643.800.500)   | (704.853.112)   |
|                                                           | 78.154.968.976  | 70.368.128.043  |

(\*) Tổng Công ty và các công ty con được giảm thuế theo quy định tại Điều 21, Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm trên 50% tổng số lao động nữ có mặt thường xuyên hoặc sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ mà số lao động nữ chiếm trên 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng với số tiền thực chi thêm cho người lao động nữ.

(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

|                                       | 31/12/2025                    |                     | 1/1/2025                      |                     |
|---------------------------------------|-------------------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------|
|                                       | Chênh lệch<br>tạm thời<br>VND | Giá trị thuế<br>VND | Chênh lệch<br>tạm thời<br>VND | Giá trị thuế<br>VND |
| Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ | 201.079.939                   | 40.215.988          | 1.915.544.738                 | 383.108.948         |
| Lỗ tính thuế tại công ty con          | 4.841.230.085                 | 968.246.017         | 13.883.786.195                | 2.776.757.239       |
|                                       | 5.042.310.024                 | 1.008.462.005       | 15.799.330.933                | 3.159.866.187       |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Lỗ tính thuế tại các công ty con hết hiệu lực vào các năm sau:

| Năm hết hiệu lực | Tình hình quyết toán | Số lỗ được khấu trừ<br>VND |
|------------------|----------------------|----------------------------|
| 2028             | Chưa quyết toán      | 4.125.822.066              |
| 2029             | Chưa quyết toán      | 715.408.019                |
|                  |                      | 4.841.230.085              |

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trên lỗ tính thuế của các công ty con bởi vì không chắc chắn các công ty con này có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng lợi ích của các khoản lỗ tính thuế này.

(d) Thuế suất áp dụng

(i) Đối với Tổng Công ty

Theo quy định của Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

(ii) Đối với các công ty con

Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các quy định hiện hành về thuế cho phép công ty con này được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2016 đến 2030), miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2018 đến 2021) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2022 đến 2030).

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 20%.

Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông, sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

|                                                                                      | 2025             | 2024             |
|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|
| Lợi nhuận thuần trong năm (VND)                                                      | 316.606.245.350  | 280.917.941.380  |
| Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)                                   | (47.000.000.000) | (42.074.922.821) |
| Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)                                     | 269.606.245.350  | 238.843.018.559  |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu) | 36.002.708       | 36.002.708       |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)                                              | 7.488            | 6.634            |

(\*) Số dự kiến phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận thuần của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 dựa trên ước tính của Ban điều hành Tổng Công ty, căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cho năm 2025.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

|                                                                                                                                                                       | Giá trị giao dịch |                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|                                                                                                                                                                       | 2025<br>VND       | 2024<br>VND     |
| <b>Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam</b>                                                                                                                         |                   |                 |
| Cổ tức bằng tiền                                                                                                                                                      | 55.685.512.500    | 111.371.025.000 |
| Mua hàng hóa và dịch vụ                                                                                                                                               | 15.327.428.252    | 15.921.792.165  |
| Chi phí lãi vay                                                                                                                                                       | 13.456.541.297    | 15.309.999.010  |
| Trả gốc vay                                                                                                                                                           | 6.612.611.598     | 5.735.148.911   |
| <b>Các công ty liên kết</b>                                                                                                                                           |                   |                 |
| <b>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh</b>                                                                                                                         |                   |                 |
| Mua hàng hóa và dịch vụ                                                                                                                                               | 83.463.330.435    | 87.957.332.253  |
| Nhận hoàn trả gốc cho vay                                                                                                                                             | 2.342.860.000     | 2.342.860.000   |
| Bán hàng hóa và dịch vụ                                                                                                                                               | 2.212.763.813     | 3.175.954.227   |
| Thu nhập lãi cho vay và ứng trước                                                                                                                                     | 379.283.955       | 512.672.733     |
| Doanh thu bán công cụ dụng cụ                                                                                                                                         | 1.064.815         | -               |
| <b>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam</b>                                                                                                                        |                   |                 |
| Mua hàng hóa và dịch vụ                                                                                                                                               | 9.563.225.023     | 33.897.357.229  |
| Cổ tức bằng tiền                                                                                                                                                      | 642.800.000       | -               |
| Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ                                                                                                                                      | 213.042.822       | 342.864.992     |
| Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ                                                                                                                             | -                 | 642.800.000     |
| <b>Các công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam</b>                                                                                                          |                   |                 |
| <b>Công ty Cổ phần Dệt May Huế</b>                                                                                                                                    |                   |                 |
| Mua hàng hóa và dịch vụ                                                                                                                                               | 399.032.224       | 598.460.213     |
| Bán hàng hóa và dịch vụ                                                                                                                                               | 219.939.091       | 141.166.172     |
| <b>Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài</b>                                                                                                                                    |                   |                 |
| Bán hàng hóa                                                                                                                                                          | -                 | 459.994.037     |
| <b>Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú</b>                                                                                                                                 |                   |                 |
| Mua hàng hóa và dịch vụ                                                                                                                                               | 2.355.004.399     | 2.251.027.071   |
| Bán hàng hóa và dịch vụ                                                                                                                                               | 10.631.817        | -               |
| <b>Bên liên quan khác</b>                                                                                                                                             |                   |                 |
| <b>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty</b> |                   |                 |
| Mua dịch vụ                                                                                                                                                           | 4.108.339.670     | 3.067.841.093   |
| Bán dịch vụ                                                                                                                                                           | -                 | 63.290.565      |
| Cổ tức bằng tiền                                                                                                                                                      | 188.792.500       | 377.585.000     |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                                                      | Giá trị giao dịch |                |
|----------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------|
|                                                                      | 2025<br>VND       | 2024<br>VND    |
| <b>Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi của người quản lý chủ chốt</b> |                   |                |
| <i>Tổng Giám đốc</i>                                                 |                   |                |
| Tiền lương, thưởng                                                   | 2.852.025.940     | 2.438.397.609  |
| <b>Thành viên khác trong Ban điều hành</b>                           |                   |                |
| Tiền lương và thưởng                                                 | 16.878.646.196    | 15.540.063.963 |
| <b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>                                      |                   |                |
| Tiền lương, thưởng và thù lao                                        | 845.494.215       | 681.306.014    |
| <b>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b>                                    |                   |                |
| Thù lao và thưởng                                                    | 4.102.361.755     | 3.208.891.148  |
| <b>Thành viên 1 của Hội đồng Quản trị</b>                            |                   |                |
| Thù lao                                                              | 436.178.530       | 93.333.332     |
| <b>Thành viên 2 của Hội đồng Quản trị</b>                            |                   |                |
| Thù lao                                                              | 133.333.332       | 90.999.999     |
| <b>Thành viên 3 của Hội đồng Quản trị</b>                            |                   |                |
| Thù lao và thưởng                                                    | 519.999.997       | 385.555.552    |
| <b>Thành viên 4 của Hội đồng Quản trị</b>                            |                   |                |
| Thù lao và tiền lương                                                | 1.049.764.087     | 425.803.064    |

40. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

|                                                           | 2025<br>VND   | 2024<br>VND   |
|-----------------------------------------------------------|---------------|---------------|
| Cổ tức trả thông qua bù trừ công nợ                       | 1.273.887.000 | 1.910.830.500 |
| Lãi cho vay, ứng trước nhận được thông qua bù trừ công nợ | 379.283.955   | 512.672.733   |
| Thu nhập từ tài sản cố định được biếu tặng                | 213.086.700   | -             |
| Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ                 | -             | 642.800.000   |

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

41. Thông tin so sánh

Các số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Tổng Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Nguyễn Thị Thùy Linh  
Chuyên viên

Người duyệt:



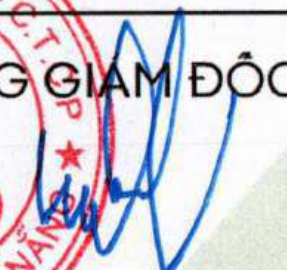
Nguyễn Thị Tường Long  
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Bình  
Tổng Giám đốc

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Ngày 30 tháng 03 năm 2026  
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
NGUYỄN NGỌC BÌNH



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ

## 2025

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



36 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng 

0236 3846 290 

[www.hoatho.com.vn](http://www.hoatho.com.vn) 